

vietjet Air.com

fly green

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



Vietjet Air.com

vietjetair.com

fly green

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



Vietjet Air.com

NỘI DUNG

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

Tầm nhìn - Sứ mệnh	08
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	10
Tổng quan Doanh nghiệp	14
· Thông tin khái quát	12
· Ngành nghề và địa lý kinh doanh	13
· Quá trình hình thành và phát triển	14
· Sản phẩm - Dịch vụ	16
· Mô hình kinh doanh	18
· Chuỗi giá trị của công ty	20
· Sơ đồ tổ chức công ty	22
· Sự kiện và giải thưởng tiêu biểu 2019	24
Giới thiệu thành viên	30
· Thành viên Hội đồng Quản trị	32
· Thành viên Ban Điều hành	34
· Thành viên Ban Kiểm soát	38
Thông tin Cổ đông	40

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả hoạt động năm 2019	44
· Thị trường hàng không	45
· Hoạt động khai thác	45
· Tổ chức nhân sự	48
· Hoạt động SSQA	50
· Hoạt động kỹ thuật và bảo dưỡng	51
· Tình hình đầu tư	51
· Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	52
· Đánh giá BDH về kết quả HĐSXKD	58
Kế hoạch hoạt động năm 2020	62
Chiến lược và mục tiêu phát triển kinh doanh	66

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Báo cáo của HĐQT và kế hoạch 2020	70
Báo cáo của BKS và kế hoạch 2020	76
Báo cáo kiểm toán nội bộ	80
Báo cáo giao dịch và thù lao	82
Báo cáo quản trị rủi ro	84

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

Quản lý tác động môi trường	90
Phát triển nguồn nhân lực	94
Đầu tư phát triển cộng đồng	98

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán	106
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	108
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	109
Thuyết minh báo cáo tài chính	111



Tổng quan doanh nghiệp

Tự hào là Hãng hàng không thế hệ mới với đội tàu bay hiện đại, Vietjet đã góp phần không nhỏ vào việc phục vụ nhu cầu đi lại của 100 triệu lượt hành khách trong nước và quốc tế tính đến năm 2019, vinh dự nhận giải thưởng là Hãng hàng không chi phí thấp của năm tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương (theo CAPA).





TÂM NHÌN

- Trở thành tập đoàn hàng không đa quốc gia, có mạng bay rộng khắp khu vực và thế giới, phát triển không chỉ dịch vụ hàng không mà còn cung cấp hàng tiêu dùng trên nền tảng thương mại điện tử, là thương hiệu được khách hàng yêu thích và tin dùng.

SỨ MỆNH

- Khai thác và phát triển mạng đường bay rộng khắp trong nước, khu vực và quốc tế.
- Mang đến sự đột phá trong dịch vụ hàng không.
- Làm cho dịch vụ hàng không trở thành phương tiện di chuyển phổ biến ở Việt Nam và quốc tế.
- Mang lại niềm vui, sự hài lòng cho khách hàng bằng dịch vụ vượt trội, sang trọng và những nụ cười thân thiện.

THÔNG điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Năm 2019, Vietjet rất tự hào khi hiện thực hóa “giấc mơ hoa”, đem đến cơ hội bay cho hàng khách thứ 100 triệu - cột mốc đánh dấu vai trò và vị thế không thể thiếu của Vietjet trong ngành hàng không. 100 triệu hành khách là 100 triệu niềm tin đối với Vietjet bởi chỉ ở Vietjet, “giấc mơ hoa” của mỗi người dân Việt Nam mới thực sự tỏa hương bay xa trên 139 đường bay phủ khắp Việt Nam và thế giới.

Năm 2019, chúng ta đều biết đây là một năm nhiều khó khăn với ngành hàng không Việt Nam. Đó là sự thiếu và yếu của cơ sở hạ tầng, từ nhà ga, sân đỗ... đến đường băng; giá nhiên liệu tăng cao... Tất cả những yếu tố đó đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động của các hãng hàng không.

Mặc dù vậy, Vietjet vẫn đứng vững và vươn lên một cách mạnh mẽ với mạng đường bay tăng trưởng hơn 30%. Doanh thu hợp nhất năm 2019 là 50.602 tỉ đồng, doanh thu vận tải hàng không đạt 41.252 tỉ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đạt 3.868 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2018. Vietjet tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu về vận chuyển nội địa với 25 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 8% so với năm 2018.

Chúng tôi rất vui mừng khi chỉ số an toàn khai thác của Vietjet được tổ chức quốc tế AirlineRatings đánh giá ở mức 7 sao, mức cao nhất trong ngành; Vietjet được tôn vinh là “Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới năm 2020”; được trao giải thưởng “Hãng hàng không chi phí thấp của năm 2019 tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương”. Vietjet trở thành thành viên đặc biệt đến từ nước ngoài và là hãng chi phí thấp duy nhất trên thế giới gia nhập Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản - Keidanren...

Trong hành trình năm 2019, thành công của Vietjet không chỉ đem đến giá trị cho quý cổ đông và nhà đầu tư mà Vietjet còn cùng quý vị thực hiện những cam kết trách nhiệm đối với xã hội, giúp cộng đồng hiểu rằng chúng ta luôn hướng đến những điều tốt đẹp nhất cho đất nước. Đó là những chương trình từ thiện, những hoạt động bảo vệ môi trường... được Vietjet triển khai ở khắp các tỉnh thành trên cả nước.

Đặc biệt, trong năm 2019, Vietjet đồng hành cùng Hành trình Tôi yêu Tổ quốc tôi qua nhiều địa danh thiêng liêng của Tổ quốc, lan tỏa tình yêu quê hương, đất nước, lan tỏa những câu chuyện về lòng nhân ái đến với người dân cả nước. Sự đồng hành của Vietjet trong Hành trình Tôi yêu Tổ quốc tôi cũng là cầu nối để đưa những giá trị của quý cổ đông và nhà đầu tư đến với cộng đồng.

Vietjet đã khẳng định vai trò của một hãng hàng không thế hệ mới, luôn đi tiên phong trong những điều mới mẻ

nhất, tiên phong trong đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ; tiên phong trong đầu tư tàu bay, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng hiện đại, tiên tiến; tiên phong tuyển dụng nhân sự tài năng... để hướng tới những giá trị bền vững đến với cộng đồng, đến với quý cổ đông và nhà đầu tư.

Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Năm 2020 bắt đầu với những thách thức vô cùng to lớn khi dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu. Nhưng đội ngũ Vietjet vẫn luôn tự tin, lạc quan, bình tĩnh biến nguy thành cơ, nhanh chóng triển khai chiến lược chuyển đổi phù hợp với tình hình. Bên cạnh những chuyến bay giải cứu hành khách khỏi vùng bị ảnh hưởng của dịch, Vietjet đã đẩy mạnh vận tải hàng hóa, vận chuyển được hàng nghìn tấn hàng hóa thiết yếu, trang thiết bị y tế phòng chống dịch. Tất cả hành khách, phi hành đoàn, phương tiện, tàu bay đều an toàn tuyệt đối.

Cùng với đó, Vietjet tập trung hoàn thiện bộ máy tổ chức; tăng cường tiết kiệm, tổ chức làm việc khoa học để vừa đảm bảo công việc, vừa đảm bảo an toàn và đời sống cho cán bộ công nhân viên; triển khai các khóa học online cho lãnh đạo, nhân viên; tập trung làm mới đội tàu bay; củng cố các yếu tố chuẩn bị cho bước nhảy vọt sau đại dịch... Chúng tôi luôn hiểu rằng sự chia sẻ của đội ngũ Vietjet và sự ủng hộ của quý cổ đông, nhà đầu tư trong thời điểm khó khăn đầu tiên của năm 2020 là bộ phận quan trọng để Vietjet phát triển phi thường sau đại dịch.

Trong lễ công bố 2 đường bay mới tới Nhật Bản, diễn ra tại Tokyo tháng 7/2019, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã khẳng định: “Vietjet mới được thành lập không lâu nhưng đã tăng trưởng nhanh, an toàn bay tốt, chất lượng dịch vụ ngày càng lên cao. Với việc mở rộng đường bay quốc tế và trong nước cùng đội tàu bay chất lượng cao, Vietjet sẽ trở thành hãng hàng không lớn mạnh trong khu vực”.

Lời khẳng định của Thủ tướng cũng là cam kết của chúng tôi với quý cổ đông và nhà đầu tư về việc Vietjet sẽ không ngừng đổi mới để TIÊN PHONG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, thắt chặt niềm tin mà quý cổ đông và nhà đầu tư đã trọn vẹn gửi gắm vào Vietjet.

Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng quản trị
NGUYỄN THANH HÀ

“ Vietjet đã khẳng định vai trò của một hãng hàng không thế hệ mới, luôn đi tiên phong trong những điều mới mẻ nhất, tiên phong trong đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ; tiên phong trong đầu tư tàu bay, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng hiện đại, tiên tiến; tiên phong tuyển dụng nhân sự tài năng... để hướng tới những giá trị bền vững đến với cộng đồng, đến với quý cổ đông và nhà đầu tư.



TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

Thông tin doanh nghiệp

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Tên viết tắt: VIETJET., JSC

Tên thương mại: VIETJETAIR

Mã số doanh nghiệp: 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp

• **Đăng ký lần đầu:** Ngày 23 tháng 07 năm 2007

• **Đăng ký thay đổi lần thứ 27:** Ngày 01 tháng 08 năm 2018

Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không số 04/2016/GPKDVCHK cấp ngày 30/12/2016

Trụ sở chính: 302/3, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Trụ sở hoạt động: Tòa nhà Vietjet Plaza, 60A Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 7108 6668

Fax: (84-24) 3728 1838

Website: www.vietjetair.com

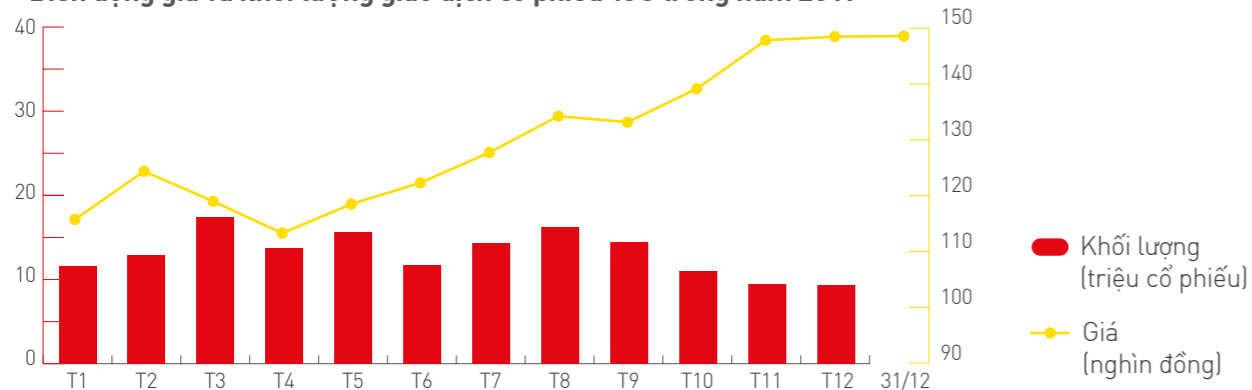
Vốn điều lệ: 5.416.113.340.000 đồng (Năm nghìn bốn trăm mười sáu tỷ một trăm mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)

Tổng số cổ phần: 541.611.334 cổ phiếu (Năm trăm bốn mươi một triệu sáu trăm mười một ngàn ba trăm ba mươi bốn cổ phiếu)

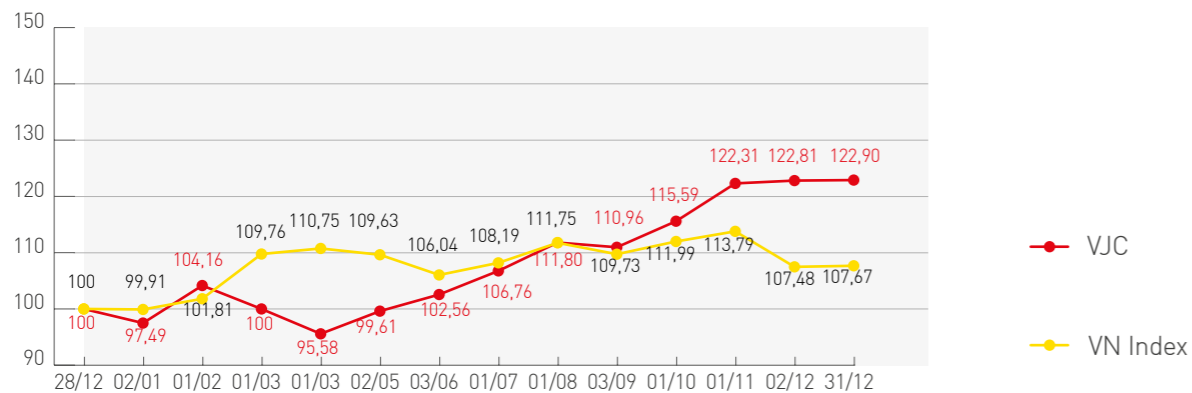
Mã cổ phiếu: VJC

Thông tin cổ phiếu Vietjet

Biến động giá và khối lượng giao dịch cổ phiếu VJC trong năm 2019

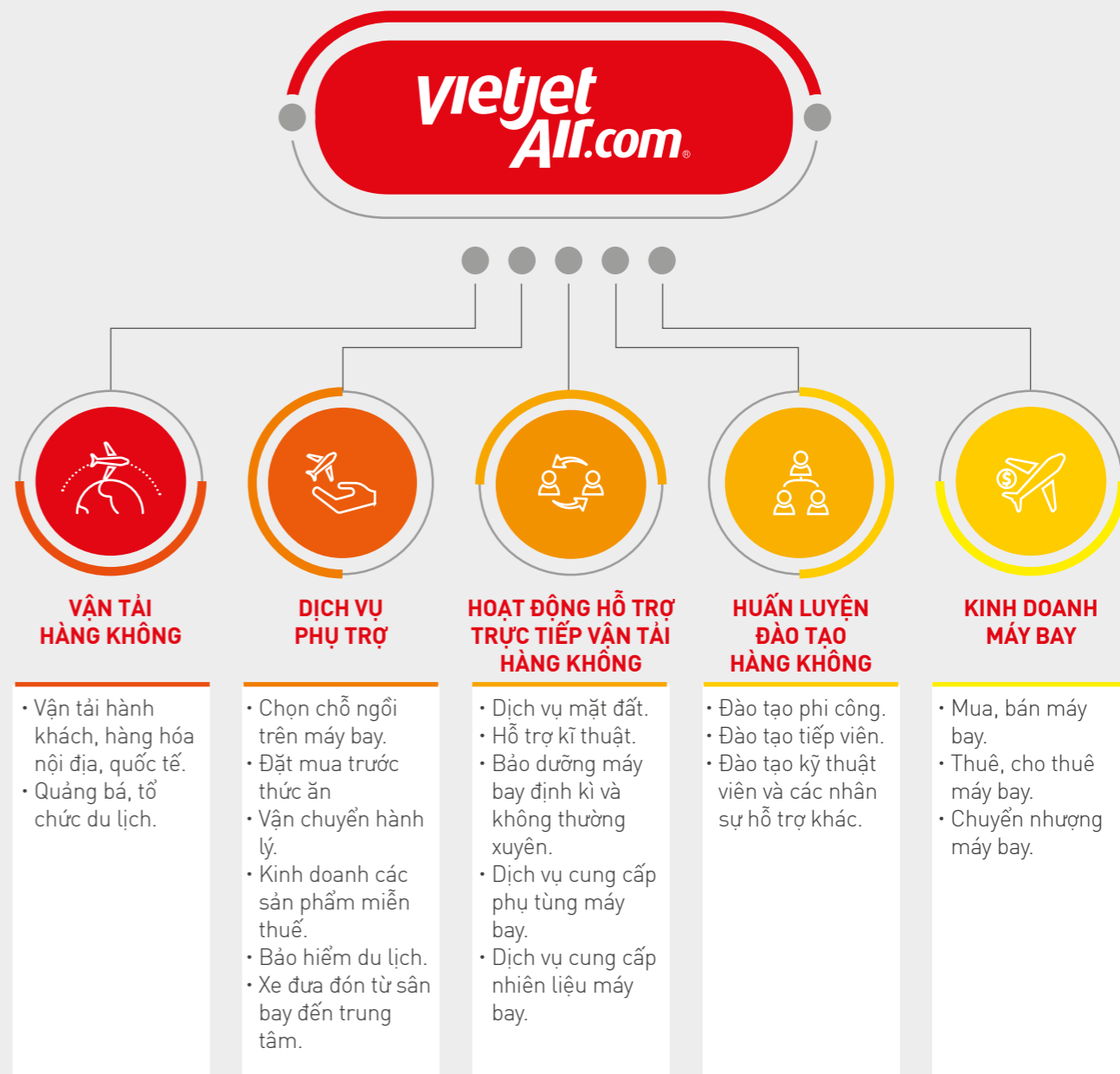


So sánh biên độ % tăng/ giảm của VJC với VN-Index



Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Vietjet tập trung vào 5 nhóm chính, bao gồm:



Địa lý kinh doanh

Mạng đường bay Vietjet rộng khắp đến các khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á, với 139 đường bay, bao gồm 44 đường nội địa và 95 đường quốc tế, tới hơn 70 điểm đến, khai thác tại 14 quốc gia gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hong Kong, Macau, Đài Loan, Indonesia, Malaysia, Myanmar, Thái Lan, Ấn Độ và Singapore.

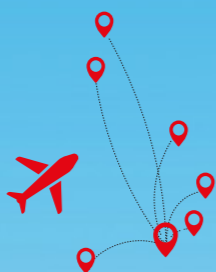


QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Vietjet) được thành lập vào ngày 23/07/2007 với giấy phép kinh doanh số 0103018485 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Với mục đích mang lại những chuyến bay an toàn với chất lượng dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế, Vietjet đã đầu tư 4 năm cho công tác chuẩn bị về nguồn lực, hệ thống và tài chính để đảm bảo phát triển doanh nghiệp bền vững, đóng góp vào sự phát triển của ngành hàng không, ngành du lịch cũng như phát triển kinh tế trong khu vực.

Kể từ thời điểm thực hiện chuyến bay thương mại đầu tiên, Vietjet đã đạt được các dấu mốc quan trọng trong hành trình chinh phục bầu trời và mang lại sự đổi mới cho ngành hàng không Việt Nam.



- Ra mắt Slogan mới của Vietjet "Bay là thích ngay".
- Mở rộng mạng bay nội địa đến 7 điểm đến mới gồm có: Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Phú Quốc, Hải Phòng.

vietjetair.com

Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hàng không số 01/0103018458.

2007

2012

2011

Khai trương chuyến bay thương mại đầu tiên từ Tp. Hồ Chí Minh đến Thủ đô Hà Nội vào ngày 24/12.



2013

- Triển khai chương trình ForYourSmile dành cho quản lý chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Khai trương đường bay quốc tế đầu tiên từ Tp. Hồ Chí Minh đến Bangkok (Thái Lan).
- Khai trương mới 4 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới gồm Quy Nhơn, Buôn Mê Thuột.



100 AIRBUS

- Ký kết mua 100 tàu bay từ Tập đoàn sản xuất tàu bay Airbus.
- Tiếp nhận tàu bay đầu tiên trong hợp đồng mua tàu bay Airbus.
- Ra mắt Công ty cổ phần Vietjet Cargo.
- Ra mắt Công ty cổ phần ThaiVietjet.
- Khai trương mới 5 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới gồm Thanh Hoá, Cần Thơ.
- Khai trương 3 đường bay quốc tế mới tới Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan.

2014



- Ký thoả thuận hợp tác xây dựng Trung tâm huấn luyện hàng không với Airbus.
- Ký kết đặt hàng bổ sung 20 tàu bay thế hệ mới A321 động cơ CEO và NEO với Airbus.
- Chính thức trở thành thành viên Hiệp hội Hàng không Quốc tế (IATA).
- Khai trương mới 9 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới tại Cần Thơ và Huế.
- Khai trương mới các đường bay quốc tế đến điểm đến mới tại Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Malaysia.

2016

2015

- Khai trương Trung tâm Đào tạo.
- Nhận chứng nhận An toàn Khai thác IOSA bởi Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA).
- Khai trương mới 9 đường bay nội địa và 3 điểm đến mới gồm Đồng Hới, Chu Lai, Pleiku.
- Khai trương mới 2 đường bay quốc tế và 1 điểm đến mới tại Yagoon (Myanmar).



- Mở đường bay đi Tokyo và Osaka – Nhật Bản.
- Ký biên bản ghi nhớ cho dịch vụ hỗ trợ bảo dưỡng động cơ dài hạn với CFM International. Ký thoả thuận trị giá 7,3 tỷ đô-la với Safran – CFM, GECAS tại Pháp.
- Ký thoả thuận mở đường bay trực tiếp kết nối Việt Nam và Úc tại Sydney, Úc;

2018

2017

- Niêm yết công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
- Khai trương động thổ dự án Học viện Hàng không Vietjet.
- Tham gia Hội nghị cấp cao APEC tại Đà Nẵng.
- Khai trương đường bay mới nâng tổng đường bay nội địa lên 38 đường bay.
- Khai trương mới mạng bay quốc tế tới nhiều điểm đến tại Thái Lan, Trung Quốc, Cambodia, Đài Loan, Hàn Quốc, Myanmar nâng tổng đường bay quốc tế lên 44 đường bay.



2019

- Mở thêm đường bay từ Việt Nam – Nhật Bản.
- Đạt mốc 100 triệu lượt khách trong nước và quốc tế.
- Đạt tổng cộng 139 đường bay bao gồm 44 đường bay nội địa và 95 đường bay quốc tế.
- Đội tàu bay được nâng lên 78 tàu và tuổi trung bình 2,82 tuổi.
- Ký thoả thuận mua 20 tàu bay thế hệ mới A321XLR với Airbus.
- Trở thành thành viên chính thức của Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản – Keidanren.

100 triệu lượt khách

SẢN PHẨM - DỊCH VỤ



Phòng chờ

Vietjet có hệ thống các phòng chờ hiện đại và sang trọng tại các sân bay phục vụ hành khách SkyBoss. Hành khách có thể thư giãn giải trí, trao đổi công việc, gặp gỡ đối tác trong không gian riêng biệt và đầy đủ các dịch vụ tiện ích như: màn hình riêng cung cấp thông tin các chuyến bay, buffet phong phú và quầy bar, báo/tạp chí, internet/wifi miễn phí và các tiện nghi phục vụ cho công việc và nhu cầu giải trí.

Cung cấp chuyên cơ riêng

Chất lượng dịch vụ luôn được đảm bảo của Vietjet không chỉ được biết đến trong nước mà còn lan tỏa rộng rãi tới các nước trong khu vực. Vietjet đã được tin tưởng lựa chọn để cung cấp dịch vụ chuyên cơ vận chuyển các nghệ sĩ, doanh nhân nổi tiếng từ Mumbai đến Phú Quốc tham dự lễ cưới của một cặp đôi tỷ phú nổi tiếng người Ấn Độ.



Ẩm thực phong phú trên chuyến bay

Sự đa dạng trong ẩm thực trên các chuyến bay với thực đơn thay đổi theo mùa gồm 9 món ăn nóng, món ăn liền, snack phong phú và hơn 20 loại nước uống nóng và lạnh theo phong cách Châu Âu và Châu Á được chuẩn bị bởi các đầu bếp tại các nhà hàng 5 sao. Ngoài ra, Vietjet còn phục vụ món chay và chế độ ăn kiêng theo yêu cầu riêng của hành khách.

Giải trí không giới hạn với thiết bị công nghệ

Trang bị các thiết bị công nghệ hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu của hành khách trên các chuyến bay. Hành khách có thể xem các bộ phim mới nhất, chơi các trò chơi tương tác, nghe nhạc hoặc soạn thảo văn bản, chuẩn bị nội dung các cuộc họp.



Hoạt động giải trí trên máy bay

Triển khai một số hoạt động giải trí, giao lưu cùng hàng khách trên tàu bay như Vũ điệu Carnival, vũ điệu Gangnamstyle, đám cưới trên máy bay,... với sự tham gia của các ca sĩ, nghệ sĩ nổi tiếng. Ngoài ra, vào các dịp lễ tết, Vietjet còn triển khai các chương trình tặng quà như lì xì đầu năm, quà giáng sinh, quà dành cho phụ nữ, trẻ em, vé máy bay miễn phí,... cho khách hàng.



"Shopping" hàng độc & trò chuyện cùng "One 2 Fly"

Cung cấp dịch vụ quà lưu niệm độc đáo và các ấn phẩm du lịch "One 2 Fly" - một trong những ấn phẩm du lịch hàng không sang trọng đẳng cấp.

SKYBOSS - Phong cách người dẫn đầu

Dịch vụ hàng không cao cấp của Vietjet, hội tụ nhiều tiện ích dành riêng cho những người dẫn đầu:

- Ưu tiên làm thủ tục check-in;
- Phòng chờ sang trọng;
- Chỗ ngồi ưu tiên trên máy bay;
- Vé có thể thay đổi lịch trình;
- Xe đưa đón riêng khách Skyboss ra máy bay;
- Đồ ăn, uống miễn phí trên chuyến bay;
- Miễn phí 30 cân hành lý ký gửi và 1 bộ gậy gôn.



Marketing và bán hàng

VietJet có các kênh phân phối chính bao gồm:

- Internet và điện thoại di động;
- Đại lý vé máy bay;
- Phòng vé VietJet;
- Tổng đài phục vụ khách hàng VietJet;
- Đơn vị bán lẻ và ngân hàng liên kết với hơn 3.000 điểm giao dịch.

MÔ HÌNH KINH DOANH

Mô hình kinh doanh của Vietjet dựa trên mô hình hàng không chi phí thấp với những yếu tố đặc trưng như chặng bay đơn điểm, tập trung khai thác các đường bay ngắn với tần suất chuyến bay cao, tập trung kiểm soát chi phí, kênh phân phối chính dựa trên nền tảng web... Liên tục đổi mới sáng tạo để tạo sự khác biệt trong chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, Vietjet đã thành công trong việc xây dựng mô hình Hãng hàng không thế hệ mới: chi phí thấp nhưng có chất lượng dịch vụ vượt trội đáp ứng theo nền tảng công nghiệp 4.0 và phục vụ nhu cầu đa dạng của các đối tượng khách hàng khác nhau.



ĐỐI TÁC

Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, cân bằng với hai nhà sản xuất tàu bay hàng đầu thế giới là Airbus và Boeing thông qua các đơn đặt hàng số lượng lớn với tổng cộng 371 tàu bay thế hệ mới;

Các nhà cung cấp trong chuỗi giá trị ngành hàng không: các công ty cho thuê tàu bay, cảng hàng không, đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không (phục vụ mặt đất, suất ăn hàng không, trung tâm bảo dưỡng), đại lý du lịch, dịch vụ vận chuyển...

Cổ đông, nhà đầu tư, các định chế tài chính trong và ngoài nước cung cấp nguồn tài chính vững mạnh, đồng hành cùng hành trình cất cánh và phát triển rực rỡ của Vietjet.

GIÁ TRỊ MANG LẠI

Định vị thương hiệu Vietjet là hãng hàng không thế hệ mới: giá vé cạnh tranh nhưng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng vượt trội, thể hiện các giá trị cốt lõi: An toàn, Vui vẻ, Giá rẻ, Đúng giờ. Vietjet mang sứ mệnh làm cho dịch vụ hàng không trở thành phương tiện di chuyển phổ biến ở Việt Nam và quốc tế đồng thời mang đến những điểm đột phá trong dịch vụ hàng không.

NGUỒN LỰC

Tàu bay: Đội tàu bay mới, hiện đại và trẻ là một trong những yếu tố then chốt tạo nên sự khác biệt trong mô hình kinh doanh và lợi thế cạnh tranh của Vietjet.

Con người: Đội ngũ nhân viên trên 5.144 người có trình độ chuyên môn tốt, kinh nghiệm vượt trội trẻ trung, năng động, tràn đầy nhiệt huyết.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến: Vietjet sử dụng các giải pháp phần mềm tiên tiến cho quản lý điều hành và khai thác hoạt động như AMOS, AIMS, AirFase, SFCO2, Intellysis...

Công ty còn xây dựng một nền tảng cho thương mại điện tử và sẽ tiếp tục đầu tư triển khai các giải pháp ERP cho quản trị vận hành doanh nghiệp theo mô hình "E-Company".

HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Cung cấp dịch vụ vận tải hành khách. Vietjet luôn là người tiên phong khai phá những đường bay mới trong nước và quốc tế, mạng đường bay rộng khắp đến các khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á. Mạng dịch vụ hàng không có tốc độ tăng trưởng hàng năm mạnh mẽ và là mạng dịch vụ cốt lõi theo định hướng xuyên suốt của hãng từ những ngày đầu thành lập đến nay.



CƠ CẤU CHI PHÍ

Vietjet là hãng hàng không chi phí thấp, do đó việc kiểm soát chi phí luôn là mục tiêu quản trị hàng đầu để có thể tạo nên lợi thế cạnh tranh vượt trội so với các đối thủ khác trong ngành. Các loại chi phí chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của hãng bao gồm nhiên liệu, chi phí thuê tàu bay, chi phí khai thác bay, chi phí phục vụ mặt đất, chi phí bảo dưỡng và kỹ thuật... Chỉ số chi phí trên ghế km (CASK) của Vietjet hiện nay đang ở mức tốt, hoàn toàn có khả năng cạnh tranh với các hãng hàng không tên tuổi trong khu vực và trên thế giới.

KÊNH PHÂN PHỐI

Hệ thống phân phối phủ rộng trong và ngoài nước bao gồm đại lý và tổng đại lý trong nước và nước ngoài...

Các kênh online (trang web, ứng dụng trên điện thoại di động...) là kênh phân phối có tốc độ tăng trưởng cao nhất đồng thời chiếm tỉ trọng doanh thu lớn nhất trong các kênh bán của Vietjet.

NGUỒN DOANH THU

Nguồn doanh thu chính của Vietjet đến từ hoạt động vận chuyển hành khách, cho thuê chuyến và thuê ướ, vận chuyển hàng hóa và các hoạt động phụ trợ. Trong đó, doanh thu từ các hoạt động phụ trợ như cung cấp dịch vụ hành lý, dịch vụ ưu tiên chọn chỗ ngồi, cung cấp suất ăn nóng và hàng hóa miễn thuế, quảng cáo trên tàu bay... vốn có tỉ suất lợi nhuận rất tốt được định hướng là một trong những nguồn thu quan trọng của hãng trong các giai đoạn tiếp theo. Hãng còn có chiến lược đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp cho hành khách trên chuyến bay nhằm tăng doanh thu phụ trợ trên mỗi hành khách và tăng tỉ trọng doanh thu phụ trợ trong tổng doanh thu hàng năm.

PHÂN KHÚC KHÁCH HÀNG

Bằng những tiện ích vượt trội của dịch vụ hàng không, Vietjet khai phá thành công phân khúc khách hàng hoàn toàn mới - nhóm khách hàng đang sử dụng dịch vụ của các phương tiện vận tải khác (xe lửa, ô tô...). 30% hành khách sử dụng dịch vụ của Vietjet là những người lần đầu tiên đi máy bay.

TỔNG QUAN VỀ CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY

ĐẦU VÀO

NHÀ SẢN XUẤT TÀU BAY



CẢNG HÀNG KHÔNG



NHÀ CUNG CẤP XĂNG DẦU



NHÀ CUNG CẤP THIẾT BỊ, PHỤ TÙNG SỬA CHỮA, BẢO TRÌ ĐỘNG CƠ TÀU BAY



NHÀ ĐẦU TƯ



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Đội ngũ kỹ sư kỹ thuật cao.
- Phi công nhiều kinh nghiệm giờ bay.
- Tiếp viên trẻ trung, năng động.

ĐỘI TÀU BAY

- Thế hệ mới.
- Hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ

- Ứng dụng phần mềm tiên tiến để điều hành hoạt động khai thác, bảo trì, bảo dưỡng tàu bay, thương mại... như AIMS, AirFase, AMOS, Intellysyst,...

CỔ ĐÔNG

- Hỗ trợ nguồn tài chính vững mạnh, đồng hành cùng hành trình cất cánh và phát triển bền vững.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



- VẬN TẢI HÀNG KHÔNG
- CUNG CẤP DỊCH VỤ PHỤ TRỢ
- ĐÀO TẠO HÀNG KHÔNG
- CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT
- MUA BÁN THƯƠNG MẠI TÀU BAY

GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

KHÁCH HÀNG

Là hãng hàng không chi phí thấp, Vietjet mang đến cơ hội bay giá rẻ đến nhiều khách hàng, đáp ứng nhu cầu đi lại, du lịch, giao thương, trao đổi văn hóa và học tập.

DANH TIẾNG VỊ THẾ

Vietjet tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu lượt khách vận chuyển tại thị trường nội địa và phát triển mạng đường bay quốc tế hiệu quả rộng khắp khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á...

MÔI TRƯỜNG

Cùng với đội tàu bay thế hệ mới giúp tiết kiệm 15% - 30% nhiên liệu bay, Vietjet còn triển khai chương trình SFCO2 đưa ra những giải pháp, hướng dẫn cụ thể trong điều hành bay, giúp tối ưu công suất hoạt động của động cơ, giảm tiêu hao nhiên liệu.

CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

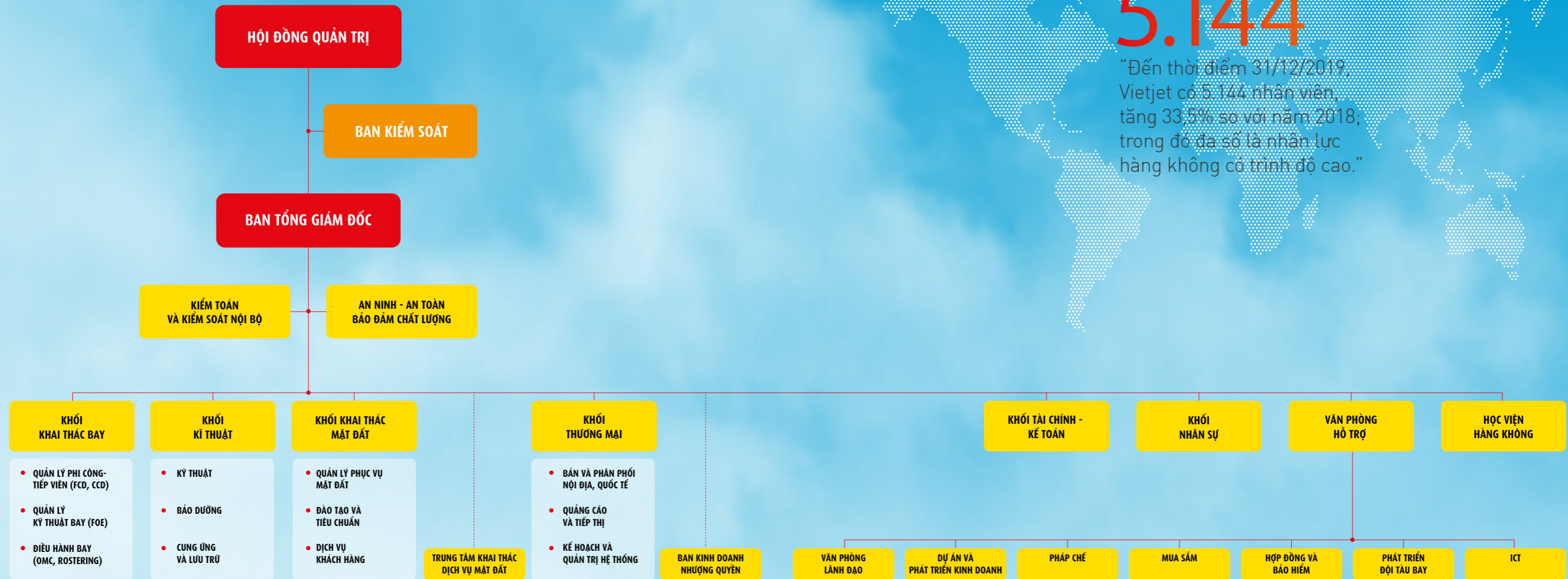
Là doanh nghiệp tiên phong công nghệ, Vietjet đã đào tạo hàng chục nghìn lượt nhân viên các kiến thức ngành và chia sẻ kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn; định hướng nghề nghiệp nhiều thế hệ trẻ. Vietjet còn gắn mình với sứ mệnh san sẻ yêu thương, mang đến những giá trị mới tốt đẹp cho xã hội trong hành trình phát triển, khẳng định vị thế của đất nước, con người Việt Nam

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



5.144

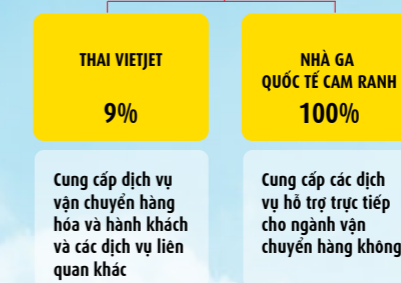
“Đến thời điểm 31/12/2019, Vietjet có 5.144 nhân viên, tăng 33,5% so với năm 2018; trong đó đa số là nhân lực hàng không có trình độ cao.”



CÔNG TY CON



CÔNG TY LIÊN KẾT



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU 2019



1 Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Phương Thảo tiếp tục trong danh sách 100 người phụ nữ quyền lực nhất thế giới, top các nữ lãnh đạo quyền lực nhất châu Á năm 2019 của Forbes. CEO của năm 2019 khu vực châu Á Thái Bình Dương

2 Lãnh đạo Vietjet xuất hiện nổi bật tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam 2019, Diễn đàn Kinh tế Tư nhân Việt Nam, Diễn đàn Nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam, Diễn đàn Cấp cao Du lịch Việt Nam, Hội nghị Phát triển Du lịch Miền Trung và Tây Nguyên, Hội thảo Xã hội không dùng tiền mặt, chính sách và thực tiễn tại Việt Nam, Hội nghị Thường niên Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA)...



3 Ký thỏa thuận mua tàu bay với Boeing nhân Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều tại Hà Nội

4 Ký thỏa thuận mua 20 tàu bay thế hệ mới A321 XLR với Airbus



5 Trở thành thành viên chính thức của Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản - Keidanren



6 Ký Biên bản ghi nhớ hợp tác với Tổng cục Du lịch Việt Nam



7 Khai trương các đường bay mới đến Cần Thơ, Phú Quốc, loạt đường bay kết nối Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Hàn Quốc, đường bay TP.HCM - Bali (Indonesia), đường bay thẳng kết nối Việt Nam với thị trường 1,3 tỷ dân Ấn Độ

8 Ra mắt phiên bản ứng dụng điện thoại mới tích hợp chương trình hội viên Vietjet SkyClub, dịch vụ vận chuyển hợp tác cùng Swift247 và Grab



10 Đồng hành cùng giải chạy vì an toàn giao thông Ekiden Kizuna 2019, giải chạy Terry Fox, Giải bóng đá Futsal Đông Nam Á, Asia's Got Talent 2019, Hoa hậu Hoàn vũ, Hoa hậu Việt Nam, Festival Hoa Đà Lạt 2019, tặng 1 năm bay miễn phí cho ban huấn luyện, cầu thủ và người thân hai đội tuyển bóng đá vô địch SEA Games...

9 Đồng hành cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong Hành trình Tội yêu Tổ quốc tội 2019, Hãy làm sạch biển, tham gia Liên minh chống rác thải nhựa, đồng hành cùng Nhà hát Tuổi trẻ với chuỗi chương trình Bay lên những ước mơ, hợp tác với bệnh viện bay Orbis phẫu thuật mắt miễn phí cho bệnh nhân...



GIẢI THƯỞNG

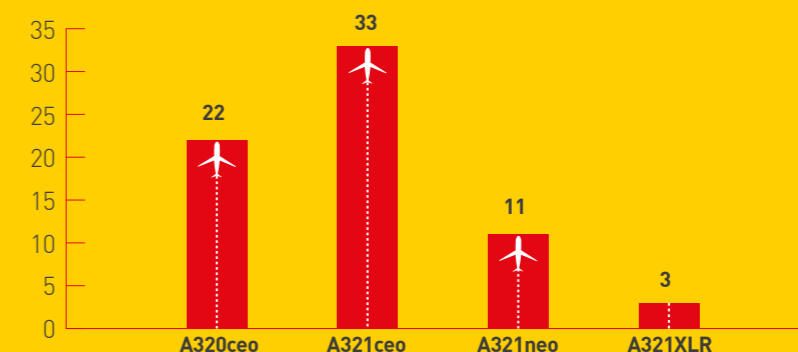


- 1 **Hãng hàng không chi phí thấp của năm tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương**
- Centre for Asia Pacific Aviation (CAPA)
- 2 **Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới** - Tổ chức xếp hạng quốc tế AirlineRatings
- 3 **Top 50 hãng hàng không tốt nhất thế giới về chỉ số sức khỏe hoạt động, tài chính**
- Tạp chí tài chính hàng không AirFinance Journal
- 4 **Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất Việt Nam** - SkyTrax 2019 World Airline Awards
- 5 **Hãng hàng không có tốc độ tăng trưởng khách du lịch nhanh nhất**
- Tổng cục Du lịch Việt Nam
- 6 **Doanh nghiệp tốt nhất ngành hàng không tại Đông Nam Á năm 2019**
- Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN – BAC)
- 7 **Thương hiệu Chất lượng Dịch vụ** - Giải thưởng Thương hiệu Uy tín Hàn Quốc 2019
- 8 **Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam** - Forbes
- 9 **Top 50 doanh nghiệp thương hiệu giá trị nhất Việt Nam** - Brand Finance
- 10 **Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam** - Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư
- 11 **Top 10 doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam** - VCCI
- 12 **Top 20 cổ phiếu của công ty niêm yết có điểm phát triển bền vững tốt nhất** - HOSE
- 13 **Top 10 doanh nghiệp niêm yết uy tín** - Vietnam Report
- 14 **Top 10 hãng hàng không chi phí thấp** - Smarttravelasia
- 15 **Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam** - Anphabe và Công ty Nghiên cứu thị trường Intage
- 16 **Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2019** - HR Asia Awards
- 17 **Thương hiệu tốt nhất châu Á** - CMO Asia
- 18 **Bằng khen của Chính phủ về những đóng góp cho cộng đồng**
- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc
- 19 **CEO của năm 2019 khu vực Châu Á – Thái Bình Dương**
- Lễ trao Giải thưởng "Top 100 ngành hàng không 2019"

ĐỘI HÌNH TÀU BAY VIETJET

99,64%

Độ tin cậy kỹ thuật (Reliability) của Vietjet được Airbus đánh giá tốt, chỉ số luôn cao hơn so với mức trung bình ngành.



Airbus A320ceo

Số ghế ngồi: 180

Cung cấp cabin đa năng có thể được cấu hình cho nhiều loại sức chứa, từ 140 đến 180 hành khách.

A320ceo có chung hệ thống điều khiển bay kỹ thuật số và hệ thống quản lý cabin. Tính nhất quán này giúp phi công và phi hành đoàn dễ dàng phối hợp và có thể tập trung vào việc chăm sóc hành khách. Đồng thời, chi phí đào tạo và chi phí bảo trì được tiết giảm tối đa.

Airbus A321ceo

Số ghế ngồi: 220

Airbus A321ceo là dòng máy bay thân hẹp hiệu quả nhất hiện nay, giúp tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải và tiếng ồn ở mức thấp nhất. A321ceo có kích thước dài hơn A320 là 146 feet. Máy bay có thể cung cấp thêm nhiều ghế ngồi và chỗ chứa hàng hóa, tăng sự thoải mái cho hành khách khi di chuyển.

Airbus A321neo

Số ghế ngồi: 230

Công nghệ tiên tiến của động cơ thế hệ mới (PW-1133GA-JM) kết hợp với thiết kế Sharklets của Airbus giúp tăng tầm bay xa lên đến 500nm (900 km) hoặc có thể tăng thêm 2 tấn tải trọng. Thiết kế "Sharklets" trên cánh và thùng nhiên liệu giúp tăng hiệu suất bảo vệ môi trường vượt trội với mức đốt cháy nhiên liệu thấp hơn 20% mỗi ghế máy bay và ít hơn 5.000 tấn CO2 mỗi năm.

Airbus A321XLR

Số ghế ngồi: 240

A321XLR là một cải tiến mới so với dòng máy bay A321neo, dự kiến sẽ được đưa vào khai thác năm 2023. Dòng máy bay này sẽ đem đến tầm bay siêu xa lên tới 4.700nm (8.704 km), cùng hiệu quả nhiên liệu vượt trội tiết kiệm 30% so với cùng loại tính năng.

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị



“ Vietjet tập trung hoàn thiện bộ máy tổ chức, tăng cường tiết kiệm, tổ chức làm việc khoa học, tập trung các chương trình bảo dưỡng, làm mới đội tàu bay, củng cố nguồn lực chuẩn bị cho bước nhảy vọt trong tương lai... Chúng tôi luôn hiểu rằng sự chia sẻ của đội ngũ Vietjet và sự ủng hộ của quý cổ đông, nhà đầu tư trong thời điểm khó khăn đầu tiên của năm 2020 là bộ phận quan trọng để Vietjet phát triển phi thường sau đại dịch.



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(tiếp theo)

1. Bà NGUYỄN THANH HÀ

Chủ tịch HĐQT

Bà Nguyễn Thanh Hà là một trong những thành viên sáng lập và được bầu làm Chủ tịch HĐQT vào năm 2007, bà là một chuyên gia, một nhà quản lý dày dặn kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia Vietjet, bà Hà là Cục phó Cục Hàng không Việt Nam. Bà đã từng là Trưởng ban Kế hoạch đầu tư của Tổng công ty Hàng không Việt Nam trước khi đảm nhận vị trí Cục phó Cục Hàng không Việt Nam. Chủ tịch Nguyễn Thanh Hà có bằng Cử nhân vật lý tại Đại học Hà Nội, và bằng cử nhân khác tại Đại học Kinh tế quốc dân và bằng Thạc sĩ kinh tế.

2. Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phó Chủ tịch HĐQT

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là một trong những sáng lập viên của Công ty từ những năm 2002. Bà được bầu là Phó Chủ tịch từ 2007 và hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty. Bà có nhiều thành công trong kinh doanh và là nhà quản lý nhiều kinh nghiệm tại Việt Nam và tại nước ngoài, đặc biệt trong ngành tài chính ngân hàng. Bà đồng thời cũng là sáng lập viên và thành viên HĐQT một số ngân hàng thương mại tại Việt Nam trong nhiều năm trước khi tham gia HDBank, giữ vị trí Phó Chủ tịch thường trực tại ngân hàng này, đưa ngân hàng HDBank trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam trong nhiệm kỳ của bà. Bà là Tiến sĩ Học viện Mendeleev ngành điều khiển học kinh tế, Cử nhân Tài chính tín dụng tại Học viện Thương mại Matcova, Cử nhân ngành Quản lý kinh tế lao động Trường Kinh tế Quốc dân Matcova, viện sĩ thông tấn Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.

3. Ông NGUYỄN THANH HÙNG

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Thanh Hùng được bầu Phó Chủ tịch HĐQT Vietjet từ tháng 7/2007. Ông Hùng là người sáng lập và Chủ tịch HĐQT của Sovico. Ông được vinh danh Nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu 2007 tại Diễn đàn kinh tế thế giới tại Davos. Ông cũng là thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC (ABAC Việt Nam) được bổ nhiệm bởi Thủ tướng Việt Nam từ năm 2006. Ông có bằng Kỹ sư Điện từ trường Đại học Kharkov và Tiến sĩ chuyên ngành tự động hóa từ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Bang Nga.

4. Ông LƯU ĐỨC KHÁNH

Thành viên HĐQT

Ông Lưu Đức Khánh được bầu là thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành từ tháng 4/2011. Ông là chuyên gia tài chính và là một lãnh đạo nhiều kinh nghiệm với hơn 20 năm kinh nghiệm trong vai trò quản lý cao cấp. Ông từng nắm nhiều vị trí quan trọng tại các ngân hàng lớn như Giám đốc chiến lược tại HSBC Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc tại Techcombank và Tổng Giám đốc tại Ngân hàng An Bình. Ông Khánh tốt nghiệp Cử nhân Kinh Tế tại Đại học Kinh tế Tp. HCM và Thạc sĩ QTKD tại Đại học New England, Úc.

7. Ông ĐINH VIỆT PHƯƠNG

Thành viên HĐQT

Ông Đinh Việt Phương là Phó TGD công ty phụ trách phát triển kinh doanh từ 2012. Ông Phương có nhiều năm kinh nghiệm quản lý ở nhiều vị trí lãnh đạo cao cấp tại nhiều công ty danh tiếng ở Việt Nam như Trưởng Văn phòng đại diện của Sovico tại Việt Nam, Phó TGD Sovico, Phó Tổng Giám đốc và thành viên HĐQT Tổng công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - Bộ Giao thông Vận tải và thành viên HĐQT Petechim Petrovietnam. Ông có bằng kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ QTKD tại CFVG (Pháp) và Tiến sĩ Vận tải tại Học viện Quốc gia Matcova về Vận tải Đường biển.

6. Ông DONAL JOSEPH BOYLAN

Thành viên HĐQT

Ông Donal được bầu làm thành viên HĐQT ngày 19/04/2019. Ông từng giữ chức Phó Chủ tịch công ty niêm yết Bohai Capital Holdings. Ông đảm nhiệm vai trò CEO một công ty con của tập đoàn tại Hongkong, sở hữu các tài sản quốc tế bao gồm cả Avolon – công ty cho thuê tàu bay lớn thứ 3 thế giới và SEACO – công ty cho thuê lớn thứ 2 thế giới về vận tải biển. Trước đó, Donal nắm giữ vị trí CEO của Công ty CDB Aviation Lease Finance, công ty niêm yết trên sàn Chứng khoán Hongkong với giá trị 25 tỉ USD. Ông giữ vai trò Giám đốc tại Công ty Đầu tư Path trong lĩnh vực dầu khí và niêm yết trên Sàn chứng khoán London năm 2017. Ông cũng từng là đồng sáng lập của RBS Aviation Capital (bây giờ là Công ty tài chính hàng không SMBC) năm 2001, công ty này đã vươn lên thành top 3 trên thế giới chỉ trong vòng 5 năm. Ông có 30 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không vũ trụ bao gồm các nhà sản xuất, hãng hàng không và các bên cho thuê máy bay nơi ông giữ các vị trí kỹ thuật và thương mại cao cấp.

5. Ông CHU VIỆT CƯỜNG

Thành viên HĐQT

Ông Chu Việt Cường được bầu là thành viên HĐQT từ năm 2011. Ông cũng là Chủ tịch Ủy ban Bảo hiểm của công ty. Ông là Giám đốc điều hành tập đoàn Sovico và thành viên HĐQT HDBank. Ông từng là Giám đốc của BNPP-Prevoir JV, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Prudential và Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng Đại Á. Ông là chuyên gia cao cấp trong ngành tài chính ngân hàng và bảo hiểm. Kinh nghiệm trong nước của ông được củng cố sau 2 năm công tác nước ngoài tại Viện chiến lược Châu Á Singapore được thành lập bởi Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu. Ông Cường tốt nghiệp Thạc sĩ QTKD từ Viện Kỹ thuật Massachusetts tại Mỹ, ông cũng đạt được bằng Thạc sĩ kinh tế quốc tế từ Đại học Sussex tại Anh. Ông tốt nghiệp đại học ngành kinh tế tại Đại học Kharkov (Ukraine).

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



“ Đến cuối 2019, Vietjet vận hành 78 tàu bay, là đội tàu thế hệ mới, hiện đại, trẻ với tuổi trung bình chỉ 2,82 năm, độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,64%, thuộc nhóm các hãng hàng không có chỉ số an toàn khai thác dẫn đầu khu vực Châu Á Thái Bình Dương



THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

(tiếp theo)

1. Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Tổng Giám đốc

Xem trang Thành viên Hội đồng Quản trị

2. Ông LƯU ĐỨC KHÁNH

Giám đốc điều hành

Xem trang Thành viên Hội đồng Quản trị

3. Ông ĐINH VIỆT PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

Xem trang Thành viên Hội đồng Quản trị

4. Ông TÔ VIỆT THẮNG

Phó Tổng Giám đốc

Ông là Phó TGD và GD Bộ phận An toàn, An ninh, Đảm bảo chất lượng của hãng (SSQA). Ông là Trưởng ban dự án giúp công ty đạt được chứng chỉ IOSA và trở thành thành viên của IATA. Ông có gần 20 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không, bao gồm thời gian làm việc tại Vietnam Airlines. Ông tốt nghiệp Kỹ sư hàng không tại ĐH Kỹ thuật Cộng hòa Séc loại giỏi, đạt các chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS liên quan đến an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.

5. Bà HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

Phó Tổng GD - GD Tài chính

Bà được bổ nhiệm làm Phó GD kiêm GD Tài chính phụ trách tài chính kế toán của Công ty. Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính, giữ vị trí lãnh đạo cấp cao ở những công ty và tập đoàn danh tiếng trong lĩnh vực Dầu khí, Viễn thông, Sản xuất công nghiệp...đặc biệt là kinh nghiệm trong điều tiết và quản trị Nguồn vốn, M&A, xây dựng hệ thống quản trị tài chính, quản lý kế toán và kiểm toán nội bộ. Bà tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính Kế toán quốc tế tại ĐH Swinburne - Úc.

6. Ông NGUYỄN THANH SƠN

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Sơn là Phó Tổng giám đốc Công ty, phụ trách công tác Thương mại bao gồm phát triển sản phẩm bay, kênh phân phối cũng như các hoạt động quảng bá tiếp thị và quản trị doanh thu. Ông Sơn được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Thương mại vào ngày 1 tháng 4 năm 2018. Ông Sơn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong mảng thương mại tại các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Ông Sơn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông NGUYỄN ĐỨC THỊNH

Phó Tổng Giám đốc

Ông là Phó TGD phụ trách công tác kỹ thuật và bảo dưỡng của công ty, bao gồm khu vực kho vật tư khí tài và cung ứng, bộ phận lập kế hoạch, Trung tâm bảo dưỡng kỹ thuật, lập kế hoạch bảo dưỡng, kế hoạch sản xuất và quản lý sản xuất. Ông có 30 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành kỹ thuật hàng không và 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo trì bảo dưỡng máy bay tại Vietnam Airlines. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ về Kỹ thuật Hàng không dân dụng, Thạc sĩ QTKD và các chứng chỉ IATA liên quan đến kỹ thuật hàng không.

8. Ông LƯƠNG THẾ PHÚC

Phó Tổng Giám đốc

Ông là Phó TGD phụ trách khai thác với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia vào công ty, Ông Phúc đã có thời gian phục vụ trong Không quân Việt Nam và là Giám đốc Học viện không quân Việt Nam. Ông từng làm việc 16 năm tại Vietnam Airlines với vị trí Phó TGD thường trực. Ông từng đảm nhận cương vị Chủ tịch Pacific Airlines trong khoảng 10 năm. Ông được đào tạo làm Phi công quân sự tại trường đào tạo phi công Liên bang Nga. Ông tốt nghiệp Học viện Quốc Phòng, Cử nhân QTKD từ Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, và các khóa đào tạo từ Trường kinh tế INSEAD, Pháp.

9. Bà NGUYỄN THỊ THÚY BÌNH

Phó Tổng Giám đốc

Bà là Phó TGD công ty phụ trách chiến lược phát triển thương mại và mở rộng thị trường, phát triển giá trị thương hiệu của công ty trên thị trường trong nước và quốc tế. Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành truyền thông và đã đưa thành công hoạt động thường niên của Hiệp hội Mobile Marketing toàn cầu vào Việt Nam từ năm 2012, đóng góp vào sự phát triển phương tiện truyền thông hiện đại tại Việt Nam. Năm 2008, Bà là Phó TGD thương mại Jetstar Pacific. Bà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành tiếng Nga và tiếng Anh tại ĐH Ngoại ngữ Hà Nội, Cử nhân Điện tử viễn thông từ ĐH Bách Khoa Hà Nội và Thạc sĩ QTKD - chương trình hợp tác Việt Bỉ giữa ĐH Kinh tế Quốc dân và ĐH Bruxelles.

10. Ông TRẦN HOÀI NAM

Phó Tổng Giám đốc

Ông được bổ nhiệm làm Phó TGD của Công ty năm 2015 phụ trách thu xếp nguồn tài chính đầu tư đội tàu bay và các hoạt động tài chính khác của Công ty. Ông được bổ nhiệm làm Phó TGD phụ trách Tài chính vào tháng 11/2016. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính, đặc biệt là khối doanh nghiệp ngân hàng và các định chế tài chính. Ông Nam là Phó TGD HDBank, chịu trách nhiệm quản lý và phát triển và quản lý khách hàng doanh nghiệp lớn cũng như phát triển quan hệ đối tác kinh doanh giữa Ngân hàng HD và các định chế tài chính trong và ngoài nước. Ông từng nhiều năm giữ những vị trí quản lý cấp cao tại Ngân hàng Citibank và Ngân hàng Quốc tế Việt Nam. Ông tốt nghiệp Cử nhân tại Đại học Bách Khoa Hà Nội và Thạc sĩ từ Viện Công nghệ Châu Á (Thái Lan).

11. Ông NGUYỄN ĐỨC TÂM

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đức Tâm gia nhập công ty năm 2007 và là Tổng Giám đốc đầu tiên của hãng. Ông có hơn 47 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không. Ông từng là Phó TGD của Vietnam Airlines trong 11 năm, trưởng ban Công nghệ Thông tin tại Cục HKVN, Phó Ban Kỹ thuật tại Cục HKVN. Ông Tâm tốt nghiệp Kỹ sư Hàng không tại Học viện kỹ thuật quân sự Harbin- Trung Quốc, Cử nhân chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Sư phạm Hà Nội, và đạt được giấy chứng nhận chuyển loại máy bay từ trường hàng không Ulianop - Liên bang Nga và các chứng chỉ đủ điều kiện bay và kỹ thuật hàng không.

12. Ông ĐỖ XUÂN QUANG

Phó Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Xuân Quang là Phó Tổng Giám đốc phụ trách khai thác vận chuyển hàng hoá. Ông Quang có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận chuyển và khai thác thương mại hàng hoá hàng không. Giai đoạn 2010 - 2015, ông là Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam và hiện đang giữ chức Phó chủ tịch thường trực. Giai đoạn 2012-2015, ông là Chủ tịch Hiệp hội giao nhận vận tải Đông Nam Á (AFFA). Ông Quang tốt nghiệp Cử nhân Luật tại Đại học Tổng hợp Ki-si-nhốp (Liên xô) năm 1989, Thạc sĩ Luật tại Viện nhà nước và Pháp luật Hà Nội năm 2002, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Đại học Maastricht - năm 2004.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



2 1 3



1. Bà TRẦN DƯƠNG NGỌC THẢO

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Trần Dương Ngọc Thảo được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty cho nhiệm kỳ 2017 - 2022. Bà cũng là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn và Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh. Bà có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ ngành hàng không, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tái cấu trúc và mua bán sáp nhập. Bà có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Viện Công nghệ Châu Á, bằng Thạc sĩ về kinh tế Châu Âu từ trường kinh doanh EM Lyon Pháp, chứng chỉ Quản trị chất lượng hàng hàng không, chứng chỉ Kiểm toán nội bộ ngành hàng không và chứng chỉ Trưởng kiểm toán do IATA cấp.

2. Bà ĐOÀN THU HƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Đoàn Thu Hương là thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2022, bà hiện giữ chức Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần A&B Sài Gòn Nha Trang từ năm 2018. Bà cũng là thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Vina. Trước đó bà đã tham gia nhiều vị trí tại bộ phận tài chính kế toán của một số công ty trong nhiều lĩnh vực khác nhau như công nghệ, dược phẩm. Bà có nhiều năm kinh nghiệm là kế toán trưởng tại các công ty về bất động sản và xây dựng. Bà Đoàn Thu Hương có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM.

3. Ông PHẠM VĂN ĐẦU

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Phạm Văn Đầu là thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2017 - 2022. Ông có trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Ông hiện giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại Ngân hàng Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank), ông am hiểu và nắm vững các nghiệp vụ về tín dụng, kế toán, tài chính, nguồn vốn và kế hoạch. Ông Đầu là người nắm giữ nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực tài chính của Ngân hàng HDBank, đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả nhất, đồng thời xây dựng các kế hoạch chi tiết cho quá trình phát triển của HDBank. Ông là Thạc sĩ kinh tế tại Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Tỉ lệ sở hữu cổ phần

Tên thành viên	Chức vụ	Tỉ lệ %	Tên thành viên	Chức vụ	Tỉ lệ %
Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	0,06	Nguyễn Thị Thuý Bình	Phó Tổng GĐ	0,09
Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó CT HĐQT	8,76	Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng GĐ	0,08
Nguyễn Thanh Hùng	Phó CT HĐQT	0,99	Tô Việt Thắng	Phó Tổng GĐ	0,06
Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT	0,01	Trần Hoài Nam	Phó Tổng GĐ	0,03
Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT	0,19	Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng GĐ	0,02
Đình Việt Phương	Thành viên HĐQT	0,12	Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng GĐ	0,004
Donal Joseph Boylan	Thành viên HĐQT	0	Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng Ban KS	0,005
Nguyễn Đức Tâm	Phó Tổng GĐ	0,02	Đoàn Thu Hương	Thành viên Ban KS	0,047
Lương Thế Phúc	Phó Tổng GĐ	0,05	Phạm Văn Đẩu	Thành viên Ban KS	0,009

Thông tin về cổ phần và cổ phiếu quỹ

Vốn điều lệ Công ty (đơn vị: nghìn đồng)	5.416.113.340
Số lượng cổ phiếu đang niêm yết	541.611.334
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	523.838.594
Số lượng cổ phiếu quỹ	17.772.740
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	0
Loại cổ phiếu	Phổ thông
Mệnh giá/ 1 cổ phiếu	10.000 đồng

Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm

Thời gian thực hiện giao dịch	26/07/2019 - 23/08/2019
Giá giao dịch bình quân	132.063 đồng/cổ phiếu
Hình thức giao dịch	Thỏa thuận và khớp lệnh
Đối tượng giao dịch	Tổ chức và cá nhân đang nắm giữ cổ phiếu VJC có nhu cầu bán thỏa thuận và/hoặc bán khớp lệnh trên sàn giao dịch

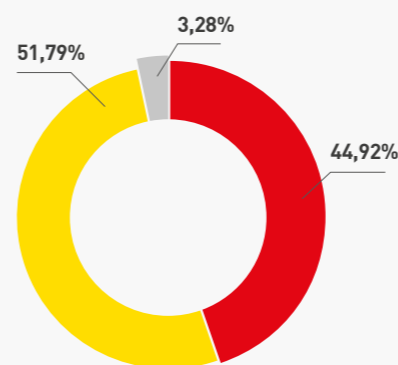
Các đợt chia cổ tức và tăng vốn cổ phần

Ngày chốt	Tỉ lệ	Loại	Ghi chú	Số lượng cổ phần	Tiền cổ tức (đồng)	
1	17/03/2017	Riêng lẻ		322.388.060		
2	10/05/2017	10%	Tiền mặt	Chi trả cổ tức đợt 2/2016	300.000.000	300.000.000.000
3	31/07/2017	20%	Tiền mặt	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2017	322.388.060	644.776.120.000
4	25/09/2017	40%	Cổ phiếu	Tăng khối lượng cổ phiếu	451.343.284	
5	23/01/2018	10%	Tiền mặt	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2017	451.343.284	451.343.284.000
6	10/05/2018	10%	Tiền mặt	Tạm ứng cổ tức đợt 3/2017	451.343.284	451.343.284.000
7	02/07/2018	20%	Cổ phiếu	Tăng khối lượng cổ phiếu	541.611.334	
8	06/09/2018	20%	Tiền mặt	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2018	541.611.334	1.083.222.668.000
9	24/04/2019	10%	Tiền mặt	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2018	541.611.334	541.611.334.000

Cơ cấu cổ đông

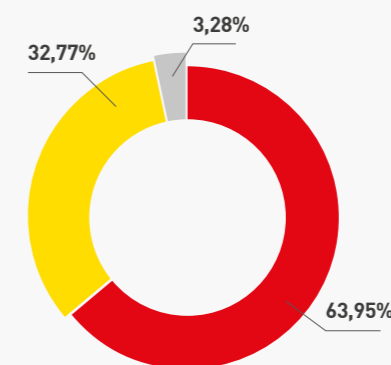
*Trong năm 2019, Vietjet không thực hiện các đợt tăng vốn cổ phần/ các đợt phát hành chứng khoán làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Phân loại cổ đông theo tính chất



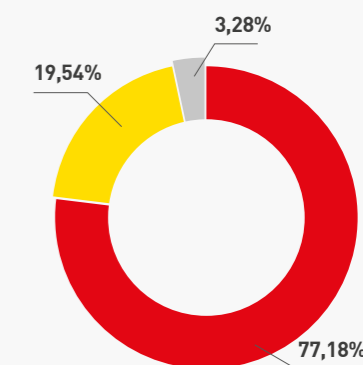
- Cổ đông lớn
- Cổ đông nhỏ
- Cổ phiếu quỹ

Phân loại cổ đông theo hình thức



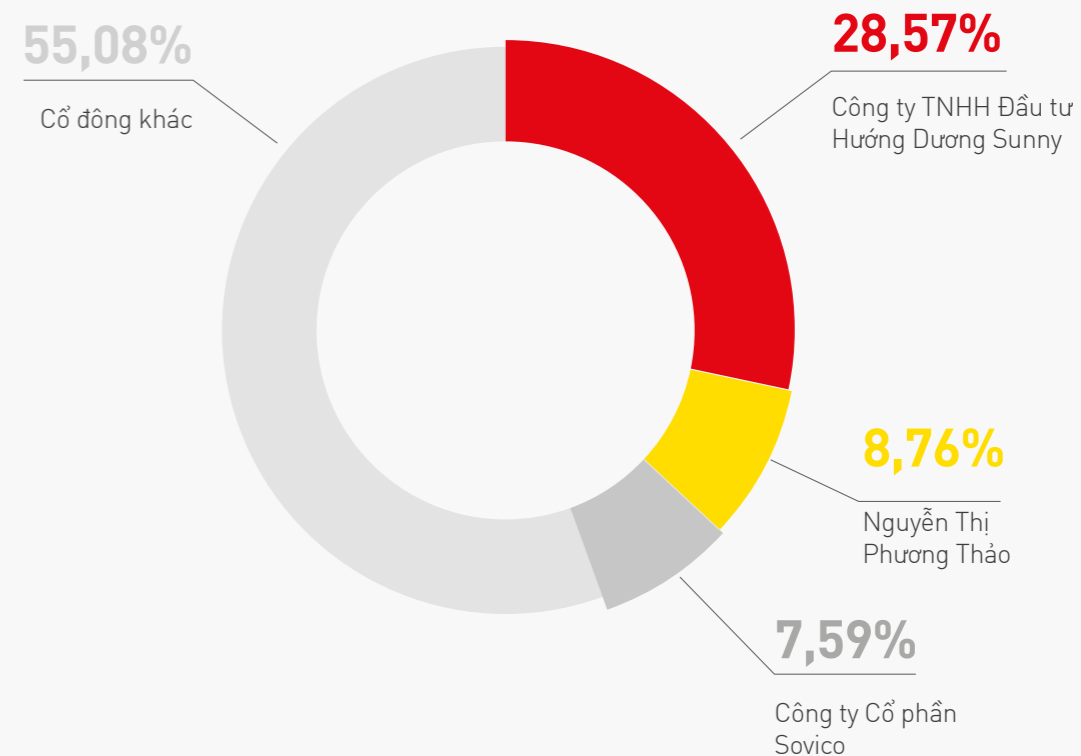
- Cổ đông Tổ chức
- Cổ đông Cá nhân
- Cổ phiếu quỹ

Phân loại theo nhóm cổ đông



- Cổ đông Trong nước
- Cổ đông Nước ngoài
- Cổ phiếu quỹ

Danh sách cổ đông lớn tại thời điểm 31/12/2019



Báo cáo của Ban điều hành



Năm 2019, Vietjet hoạt động tăng trưởng tốt mảng kinh doanh cốt lõi là vận tải hàng không, doanh thu hoạt động kinh doanh chính tăng 22% và lợi nhuận trước thuế tăng 27%, duy trì vị thế dẫn đầu về thị phần cung ứng nội địa (chiếm 44%) và tiếp tục mở rộng mạng bay quốc tế.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019 tiếp tục là một năm Vietjet hoạt động tăng trưởng tốt mảng kinh doanh cốt lõi là vận tải hàng không. Kiên định với mục tiêu trở thành hãng hàng không tiêu dùng dẫn đầu thị trường nội địa và vươn ra thế giới trở thành Tập đoàn hàng không đa quốc gia, Vietjet tăng cường mở rộng mạng đường bay, phục vụ hơn 25 triệu lượt khách với gần 140 nghìn lượt bay trong nước và quốc tế. Doanh thu hoạt động kinh doanh chính đạt 41.252 tỷ đồng, tăng 22% và lợi nhuận trước thuế đạt 3.869 tỷ đồng, tăng 27% so với năm trước. Năm 2019, Vietjet đã nhận 7 tàu bay, tương ứng doanh thu từ hoạt động mua bán tàu bay đạt 12.014 tỷ đồng. Kết quả, doanh thu và lợi nhuận trước thuế hợp nhất của hãng năm 2019 đạt lần lượt đạt 50.603 tỷ đồng và 4.569 tỷ đồng.

Thị trường hàng không

Trong những năm qua, sự sôi động ngành hàng không đã giúp thế giới ngày càng xích lại gần nhau hơn. Theo báo cáo của IATA, lưu lượng khách đạt 4,5 tỷ lượt hành khách, tăng 3,7% so với cùng kỳ. Châu Á - Thái Bình Dương vẫn là thị trường lớn nhất thế giới với thị phần chiếm 34,7%, đạt tỷ lệ tăng trưởng khách (RPK) bình quân 3,5% so với năm trước. Động lực chính cho sự tăng trưởng những năm qua đến từ phân khúc hãng hàng không giá rẻ.

Bên cạnh đó, báo cáo nhận định trọng tâm phát triển của ngành hàng không tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang dần xoay chuyển về Đông Nam Á. Theo đó, Việt Nam được dự báo sẽ là thị trường hàng không phát triển nhanh thứ 5 thế giới và dự kiến sẽ đạt mức tăng trưởng trung bình 7% - 8% mỗi năm, cán mốc 150 triệu lượt hành khách vận chuyển vào năm 2035.

	Thị phần	RPK	ASK	PLF (%-pt) ⁽¹⁾	PLF (level) ⁽²⁾
Tổng thị trường	100,0%	4,5%	2,1%	1,9%	82,3%
Châu Á - Thái Bình Dương	34,7%	3,5%	2,5%	0,8%	81,6%
Châu Âu	26,8%	2,5%	0,5%	1,6%	82,8%
Bắc Mỹ	22,3%	8,6%	4,4%	3,3%	85,9%
Trung Đông	9,0%	5,9%	-0,4%	4,7%	78,0%
Châu Mỹ Latin	5,1%	1,5%	0,8%	0,6%	82,5%
Châu Phi	2,1%	5,4%	5,1%	0,2%	72,4%

Ghi chú: (1): Tăng giảm Hệ số sử dụng ghế so với năm trước; (2): Hệ số sử dụng ghế - (Nguồn IATA, 2019)

Hoạt động khai thác

Trong năm 2019, thị trường hàng không tiếp tục tăng trưởng cao, đạt 115,5 triệu khách, bao gồm trong nước và quốc tế, tăng 11,8% so với 2018, đạt 1,5 triệu tấn hàng hóa, tăng 11% so với 2018. Vận chuyển của các hãng hàng không Việt Nam đạt gần 55 triệu lượt khách (tăng 11,4%) và 435 nghìn tấn hàng hóa (tăng 7,6%). Như vậy, tốc độ tăng trưởng ngành hàng không tiếp tục duy trì tăng trưởng hai con số trong những năm qua.

Đối với Vietjet, hãng tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu thị trường nội địa, phục vụ chuyên chở gần 25 triệu lượt khách toàn mạng, chiếm 44% trong tổng số lượt khách hàng không của Việt Nam. Số chuyến bay thực hiện 138 nghìn chuyến, với 321 nghìn giờ khai thác an toàn, hệ số sử dụng ghế đạt 87%, chỉ số đúng giờ (OTP) đạt 83,4%.

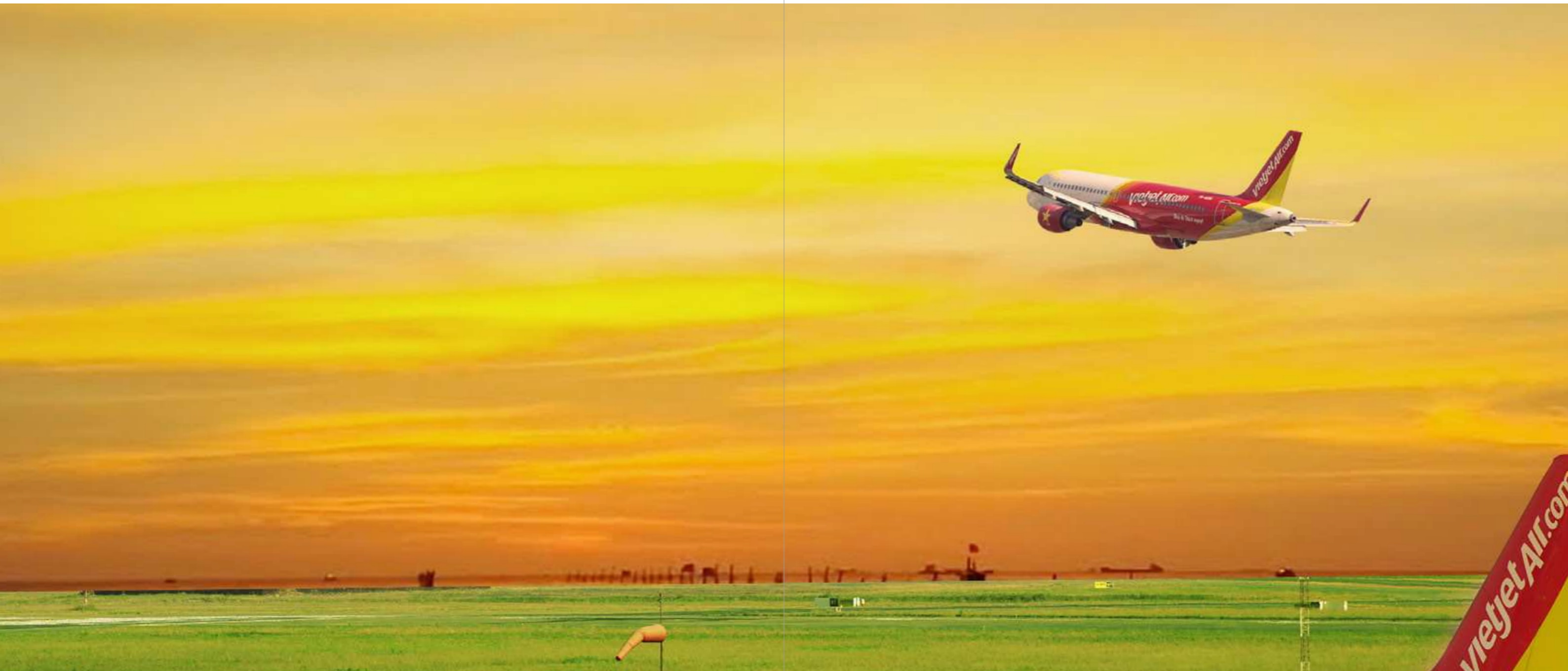
Với 7 tàu bay nhận mới và 9 tàu thuê ướm bổ sung nhu cầu phát triển mạng bay trong năm 2019, Vietjet vận hành 78 tàu bay với tuổi trung bình chỉ 2,82 năm, trở thành đội tàu trẻ nhất khu vực với hiệu suất hoạt động cao và tiết kiệm nhiên liệu. Độ tin cậy kỹ thuật của đội bay Vietjet đạt 99,64%, thuộc nhóm các hãng hàng không có chỉ số

an toàn khai thác dẫn đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chỉ số an toàn khai thác của Vietjet được tổ chức quốc tế AirlineRatings đánh giá ở mức 7 sao, mức cao nhất trong ngành.

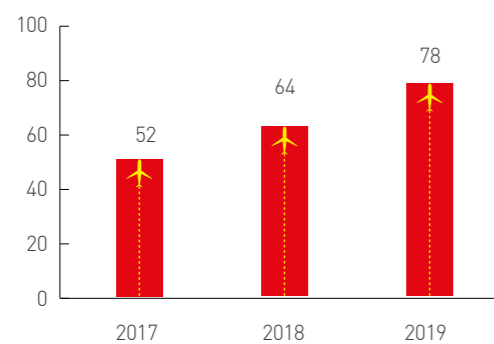
Mạng đường bay được mở rộng thêm 11 đường bay quốc tế và 5 đường bay nội địa, nâng tổng số đường bay lên 139 tuyến, bao gồm 44 tuyến nội địa và 95 tuyến quốc tế, phủ khắp các điểm đến tại Việt Nam và các đường bay quốc tế đến Nhật Bản, Hồng Kông, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Trung Quốc, Indonesia, Campuchia.

Nhằm mục đích mở rộng và đa dạng hóa dịch vụ, Vietjet đã triển khai hàng loạt các giải pháp như mở rộng dịch vụ kinh doanh vận chuyển hàng hóa, phát triển các sản phẩm dịch vụ SkyBoss, dịch vụ phụ trợ (ancillary). Ngoài ra, hãng đã được Cục Hàng không cấp phép và bắt đầu tự phục vụ mặt đất tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài để chủ động trong hoạt động khai thác, giảm chi phí, tăng doanh thu phụ trợ tại sân bay cũng như nâng cao được chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

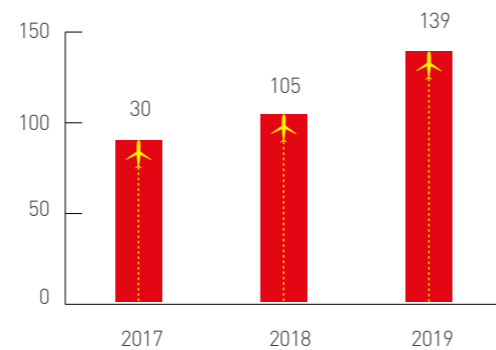
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



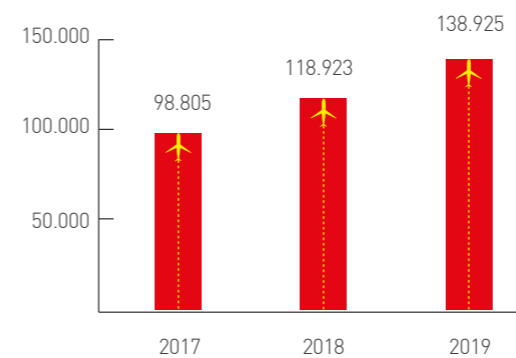
Đội tàu bay vận hành



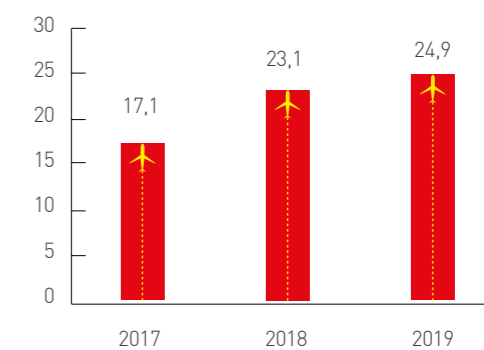
Mạng đường bay (số tuyến)



Số chuyến bay



Lượt khách vận chuyển (triệu lượt)



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

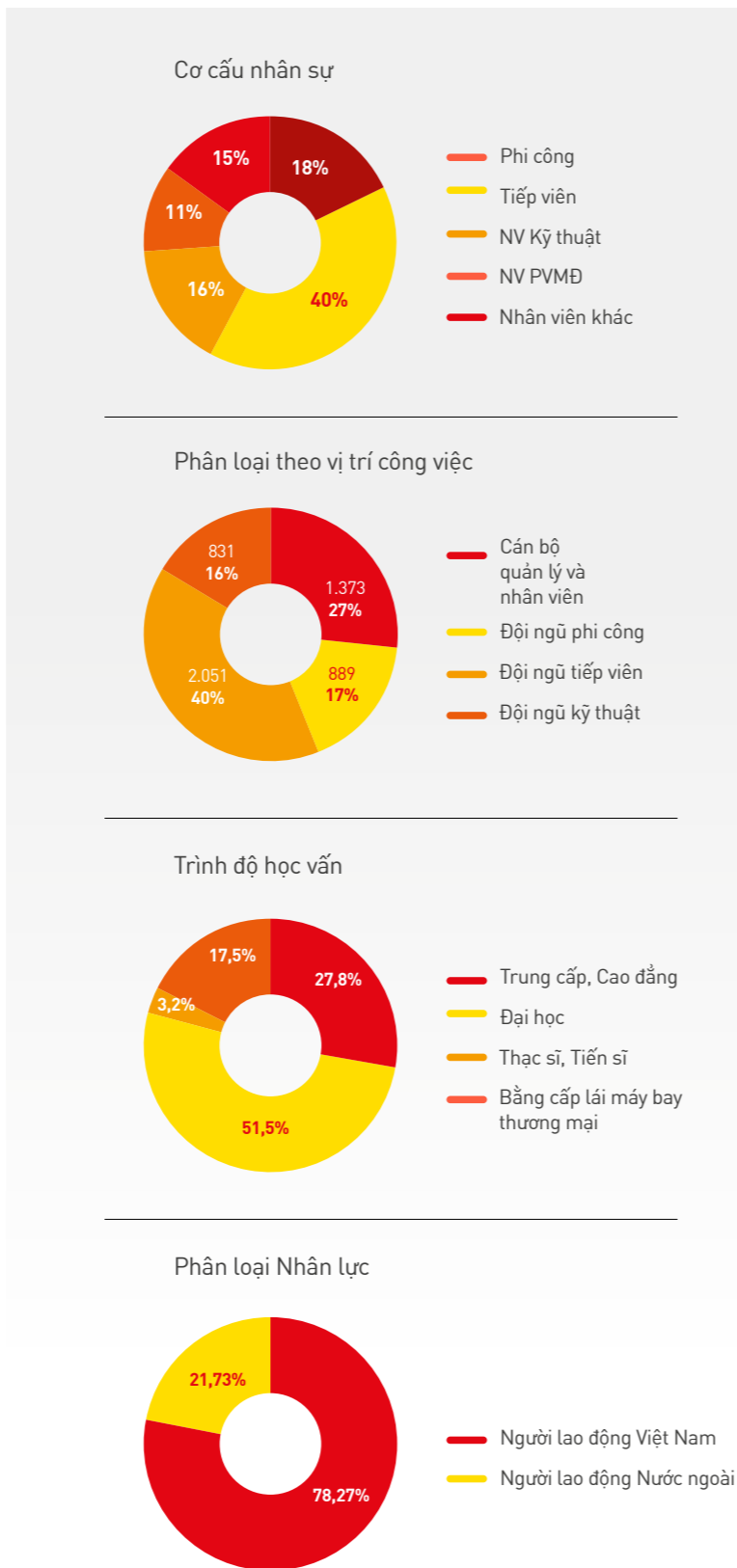
Tổ chức nhân sự

Vietjet luôn chú trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố then chốt đồng hành cùng sự phát triển và vững mạnh của Công ty. Bằng chính sách đãi ngộ phù hợp và không ngừng được cải thiện, Vietjet đã và đang tạo một môi trường làm việc tốt, lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động cũng như ngày càng thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Nhân viên của Vietjet ngoài việc được đảm bảo chế độ phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ, xét thưởng KPI theo 6 tháng một lần... còn được hưởng các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân (chương trình SFC), các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm...

Tổng số nhân sự của Vietjet đến 31/12/2019 là 5.144 nhân viên, tăng 33,5% so với năm 2018. Trong năm, Vietjet đã tuyển mới 1.696 nhân sự bao gồm 284 phi công, 861 tiếp viên và các nhân sự khác ở cấp Giám đốc, quản lý và nhân viên đồng thời phát triển nguồn nhân lực nội bộ thông qua bổ nhiệm mới 78 chức danh.

Tỉ lệ lao động nước ngoài chiếm gần 22% tổng số nhân sự tại Vietjet, riêng đội bay có tới 79% là phi công người nước ngoài. Đây là đội ngũ phi công, tiếp viên và các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực, cùng tham gia làm việc, hợp tác và học hỏi trong môi trường Vietjet, tạo nên tính đa dạng về quốc tịch, văn hóa, đồng thời là nguồn nhân lực được chú trọng phát triển nhằm chia sẻ và phát triển kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm, góp phần tích cực đến sự phát triển nhanh và bền vững của Hãng.

Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Vì vậy, để tránh tình trạng thiếu hụt nhân lực, Vietjet đã tổ chức triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực bao gồm xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động, thực hiện chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển đổi, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài.



Tại thời điểm 31/12/2019, tổng số nhân sự tại Vietjet là 5.144 người, trong đó đa số là nhân lực hàng không có trình độ cao. 5 năm liên tiếp Công ty luôn thuộc Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam do Anphabe và Công ty Nghiên cứu thị trường Intage bình chọn, đồng thời đạt danh hiệu Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2019 - HR Asia Awards.



Đào tạo

Đào tạo là chính sách quan trọng giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, và là một trong những chính sách ưu tiên của Vietjet đối với nhân viên, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và định hướng nghề nghiệp của nhân viên.

Năm 2019, Vietjet đã đào tạo hơn 93 nghìn giờ cho phi công, 344 nghìn giờ cho tiếp viên, 125 nghìn giờ cho nhân viên kỹ thuật và hơn 100 nghìn giờ cho các nhân viên Vietjet.

Vietjet tiếp tục mở rộng nâng cấp hình thức đào tạo trực tuyến, được đánh giá là hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí với 544 khóa học, đào tạo lượt 19.936 học viên, đạt tỷ lệ 59%.

Bên cạnh đó, nhân dịp ký kết hợp đồng đặt mua 20 tàu bay thế hệ mới A321 NEO XLR ngày 31/10, Vietjet ký kết triển khai đầu tư thêm 2 buồng lái mô phỏng đào tạo phi công, kỹ sư... cho dòng tàu bay A320/A321, nâng tổng số lên 3 buồng lái mô phỏng do Airbus đầu tư cho Học viện của Vietjet và giúp hãng tăng năng suất đào tạo tại chỗ cũng như đào tạo cho bên thứ ba trong thời gian tới.

Với sự hỗ trợ của Airbus, Vietjet cung cấp các giải pháp đào tạo tiên tiến nhất, đảm bảo độ an toàn, tin cậy và giúp hiệu quả khai thác trong suốt vòng đời của các dòng tàu bay. Airbus cũng sẽ hỗ trợ Vietjet xuyên suốt với nhiều chương trình đào tạo toàn diện và chi tiết dành cho phi công, phi công học nghề, tiếp viên, kỹ sư vận hành, các chuyên viên bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Hoạt động đảm bảo an toàn, an ninh, chất lượng

Tại Vietjet, công tác bảo đảm an toàn, an ninh, chất lượng dịch vụ luôn được đặt lên hàng đầu trong quản lý hoạt động khai thác bay. Vietjet chủ động nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng – an toàn – an ninh hàng không thông qua quản lý tốt hoạt động tổ chức nguồn lực, sử dụng hiệu quả các hệ thống việc quản lý chất lượng, hệ thống phân tích dữ liệu và quản lý an toàn nhằm đảm bảo đạt được mức an toàn chủ động. Xuyên suốt trong những năm qua, Vietjet tự hào là đơn vị đi đầu trong việc áp dụng hệ thống phân tích dữ liệu bay và hợp tác tích cực với Airbus trong việc triển khai áp dụng Hệ thống Quản lý an toàn (SMS) đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về an toàn hàng không phù hợp với các quy định của ICAO, các nhà chức trách hàng không, các hiệp hội, liên minh mà Vietjet tham gia với tư cách thành viên nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đảm bảo ngăn ngừa sự cố xảy ra trong hoạt động khai thác bay.

Các kết quả hoạt động an toàn tiêu biểu mà Vietjet đã đạt được trong năm 2019:

- Chỉ số chất lượng phân tích của hệ thống đạt 96,34% - rất cao (tiêu chuẩn của Airbus là 90%).
- SSQA đã thực hiện đánh giá LOSA cockpit và LOSA cabin đối với các chuyến bay để nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro.
- Thực hiện các cuộc quan sát An toàn đối với hoạt động huấn luyện SIM cho phi công.
- Vietjet đã thực hiện các báo cáo sự cố An toàn bắt buộc gửi Cục Hàng không Việt Nam.
- Vietjet đã tiếp nhận và xử lý báo cáo sự cố An toàn trong toàn hoạt động khai thác.
- 100% nhân viên mới được đào tạo nhận thức về SMS.
- 100% nhân viên hàng không được đào tạo ban đầu và định kỳ về SMS.
- SSQA đã ban hành các cảnh báo, khuyến cáo và chỉ thị An toàn đến toàn bộ Hệ thống khai thác của Vietjet nhằm mục nâng cao nhận thức an toàn, sự tuân thủ trong hoạt động khai thác.



Hoạt động kỹ thuật và bảo dưỡng

Đội ngũ hơn 800 nhân viên kỹ thuật của Vietjet được đào tạo bài bản theo các tiêu chuẩn và đáp ứng các yêu cầu của Cục hàng không Việt Nam cũng như các nhà sản xuất máy bay, nhà sản xuất động cơ hay các nhà chức trách của Cục hàng không Liên bang Hoa Kỳ (FAA) và Cơ quan An toàn hàng không Châu Âu (EASA).

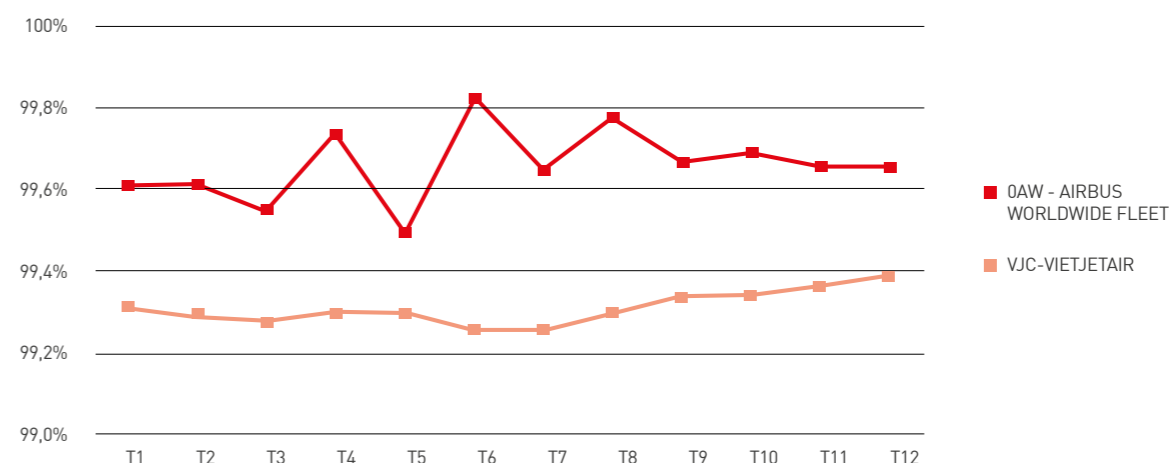
Ngoài ra, đội ngũ Kỹ thuật thường xuyên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, cập nhật thông tin của nhà sản xuất máy bay, nhà sản xuất động cơ nhằm tiến hành thực hiện các cải tiến phù hợp để nâng cao tuổi thọ, chất

lượng hoạt động, tăng cường độ tin cậy cho máy bay, động cơ cũng như các thiết bị máy bay.

Vietjet tiếp tục áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý kỹ thuật máy bay như hệ thống AMOS, AIMS... và trong việc quản lý hỏng hóc, quản lý vật tư, quản lý bảo dưỡng cũng như công tác truyền dữ liệu tự động từ máy bay.

Cụ thể độ tin cậy cất hạ cánh của Vietjet đạt 99,66%, xem biểu đồ bên dưới thể hiện sự so sánh độ tin cậy với các hãng Hàng không trên thế giới.

Độ tin cậy cất hạ cánh của Vietjet so với bình quân thế giới năm 2019



Tình hình đầu tư

Năm 2017, Vietjet đã hoàn thành đầu tư giai đoạn 1 và đưa vào sử dụng Học viện Hàng không Vietjet tại Khu Công nghệ cao, thành phố Hồ Chí Minh. Dự án có vốn đầu tư ban đầu là 170 triệu đô-la Mỹ, khi đưa vào vận hành sẽ giúp Vietjet chủ động được nguồn nhân lực toàn diện với tiêu chuẩn quốc tế trong tương lai gần bao gồm phi công, tiếp viên, kỹ thuật viên và các nhân sự hỗ trợ khác.

Điểm nhấn của Dự án chính là Hệ thống buồng lái mô phỏng (Full Flight Simulator – SIM) với sự hợp tác của các nhà sản xuất máy bay hàng đầu thế giới là Airbus được đưa vào vận hành từ năm 2018 và đến nay đạt được hiệu quả cao. Bên cạnh đấy, từ tháng 7-12/2019, Vietjet đã tiếp nhận đầy đủ toàn bộ các trang thiết bị đào tạo khẩn nguy dành cho phi công và tiếp viên và khai thác hiệu quả các trang thiết bị này như thiết bị đào tạo khẩn nguy CEET, thiết bị giả định khoang hành khách - Service

Mock-up, thiết bị đào tạo đóng/mở cửa tàu bay - Door Trainer, thiết bị đào tạo chữa cháy trong khoang hành khách- Fire Trainer và hồ bơi tạo sóng.

Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục hoàn thiện chuỗi giá trị trong lĩnh vực hàng không, Vietjet đang tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ thủ tục trong việc đầu tư nhà xưởng kỹ thuật chứa tàu bay (hangar) tại một số cảng có tiềm năng phát triển. Ngân sách đầu tư trung bình 10 – 20 triệu USD/ cảng, hứa hẹn hiệu quả mang lại to lớn nhờ chủ động phát triển đội ngũ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả vận hành.

Bên cạnh đó, sau quá trình đầu tư và phát triển các chức năng thì đến Q2/2019, Vietjet chính thức áp dụng hệ thống AIMS nhằm quản lý hoạt động khai thác tàu bay, phi công, tiếp viên, cũng như tích hợp với các hệ thống lõi khác trong vận hành khai thác và thương mại như AMOS, Intellysis, v.v...

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với mạng đường bay mở rộng, Vietjet tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu về vận chuyển nội địa với 25 triệu lượt khách. Doanh thu vận tải hàng không là 41.252 tỷ đồng, tăng 22%, lợi nhuận trước thuế đạt 3.868 tỷ đồng, tăng 27% so với năm trước.

Trong năm qua, Vietjet cũng đã nhận 7 tàu bay so với tổng số 16 tàu của năm trước. Do vậy, doanh thu từ hoạt động mua bán tàu bay sau kiểm toán đạt 9.350 tỷ đồng. Kết quả, doanh thu và lợi nhuận trước thuế hợp nhất của hãng năm 2019 đạt lần lượt là 50.602 tỷ đồng và 4.569 tỷ đồng.

Đơn vị: tỷ đồng

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ	2017	2018	2019	% '19 vs. '18
Doanh thu dịch vụ vận tải hàng không	22.644	33.867	41.252	21,8%
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	19.332	29.081	36.691	26,2%
Lợi nhuận gộp	3.311	4.785	4.562	-4,7%
EBITDAR	7.772	11.779	12.504	6,2%
Lợi nhuận trước thuế	2.045	3.045	3.869	27,0%

Doanh thu

	2017	2018	2019	% DT '19	% '19 vs. '18
Doanh thu vận chuyển hành khách	16.956	24.681	25.905	62,8%	5,0%
Nội địa	10.783	12.827	10.753	26,1%	-16,2%
Quốc tế	5.789	11.121	14.692	35,6%	32,1%
Cho thuê chuyến bay	383	733	461	1,1%	-37,2%
Doanh thu phụ trợ	5.471	8.340	11.340	27,5%	36,0%
Doanh thu dịch vụ VTHK khác	216	846	4.007	9,7%	373,8%
Doanh thu dịch vụ vận tải hàng không	22.644	33.867	41.252	100,0%	21,8%

Doanh thu dịch vụ vận tải hàng không tăng 22% so với năm trước, trong đó doanh thu từ bán vé đạt 25.905 tỷ, tăng trưởng 5,0% so với cùng kỳ. Mạng tăng trưởng tốt từ các tuyến quốc tế, với doanh thu đạt 14.692 tỷ đồng, tăng trưởng 32,1%. Tỷ trọng doanh thu quốc tế trong tổng doanh thu vận tải tăng từ 45,2% năm 2018 lên 56,7% năm 2019.

Doanh thu phụ trợ đạt 11.340 tỷ, tăng 36,0% so với năm trước. Tăng trưởng doanh thu phụ trợ, chủ yếu bao gồm các

khoản ký gửi hành lý và phụ phí, bán hàng trên tàu bay và doanh thu quảng cáo trên tàu bay. Năm 2019, Vietjet còn đẩy mạnh các dịch vụ phụ trợ bán bảo hiểm du lịch, cũng như ngày càng đa dạng hóa các mặt hàng bán trên tàu bay.

Kết quả doanh thu hợp nhất đạt 50.603 tỷ đồng, bao gồm doanh thu bán tàu bay 12.014 tỷ đồng tương ứng 7 tàu bay SLB và các tàu bán thương quyền tàu bay.



Chi phí hoạt động

Đơn vị: tỷ đồng

	2017	2018	2019	Cơ cấu CP 2019	% '19 vs. '18
Khối vận hành khai thác bay	16.284	24.224	30.087	78,1%	24,2%
Khối kỹ thuật	1.391	2.158	3.753	9,7%	73,9%
Khối phục vụ mặt đất	1.658	2.698	2.851	7,4%	5,6%
Chi phí tài chính thuần	401	599	256	0,7%	-57,3%
Chi phí bán hàng	654	868	1.165	3,0%	34,1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	215	278	422	1,1%	51,7%
Chi phí hoạt động vận tải hàng không	20.603	30.827	38.533	100%	25,0%

Đối với vận tải hàng không, chi phí hoạt động là 40.725 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ do phát triển mạng đường bay và tăng cường các chuyến bay.

Chi phí khối Khai thác bay bao gồm thuê tàu bay, nhiên liệu bay, bay qua vùng trời và các chi phí hoạt động khác chiếm tăng 24% và chiếm tỷ trọng 78% tổng chi phí, tương ứng 30.087 tỷ đồng. Chi phí kỹ thuật bao gồm sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tàu bay tăng 74% do tăng trích lập dự phòng và chiếm tỷ trọng 10% trong tổng chi phí, tương ứng 3.753 tỷ

đồng. Chi phí phục vụ mặt đất chủ yếu bao gồm các chi phí dịch vụ liên quan đến cảng hàng không, chi phí cất cánh hạ cánh tăng 6% và chiếm tỷ trọng 7%, tương ứng 2.851 tỷ đồng.

Chi phí bán hàng và marketing chiếm tỷ trọng 3% tổng chi phí và tăng 34% chủ yếu do mở rộng mạng đường bay. Đồng thời, chi phí quản lý doanh nghiệp là 422 tỷ đồng, tăng 51% do phát triển nhân lực nhằm chuẩn bị nguồn lực cho phát triển.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Chi phí xăng dầu

Chi phí xăng dầu là một trong những chi phí trọng yếu trong hoạt động vận tải hàng không, bình quân ngành hiện nay chiếm khoảng 40% chi phí hoạt động. Năm 2019, chi phí xăng dầu là 15 nghìn tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ mặc dù số giờ khai thác tăng 23%; nguyên nhân nhờ giá Jet A-1 trên thị trường giảm gần 9% so với năm trước và Công ty áp dụng chương trình tiết kiệm chi phí xăng dầu SFO2. Trong cấu trúc chi phí xăng dầu, ngoài ảnh hưởng bởi giá Jet A-1 trên thị trường thì các chi phí liên quan đến thuế nhập khẩu, phí bảo vệ môi trường cũng chiếm một trong số lớn trong tổng chi phí xăng dầu.

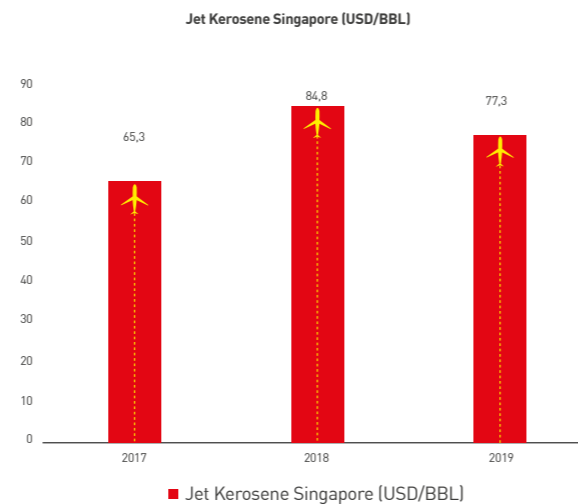
Chi phí hoạt động khác và chi phí tài chính

Các chi phí hoạt động ngoại trừ chi phí xăng dầu chủ yếu bao gồm các chi phí khai thác và kỹ thuật (chi phí bảo dưỡng, bảo trì, chi phí thuê tàu bay, phí bay qua vùng trời, lương và phụ cấp cho phi công, tiếp viên...), chi phí phục vụ mặt đất (phí cất hạ cánh, phí phục vụ mặt đất...), thuê tàu bay và chi phí khấu hao phân bổ liên quan đến Quỹ bảo bảo dưỡng tàu bay (Maintenance Reserves Cost)

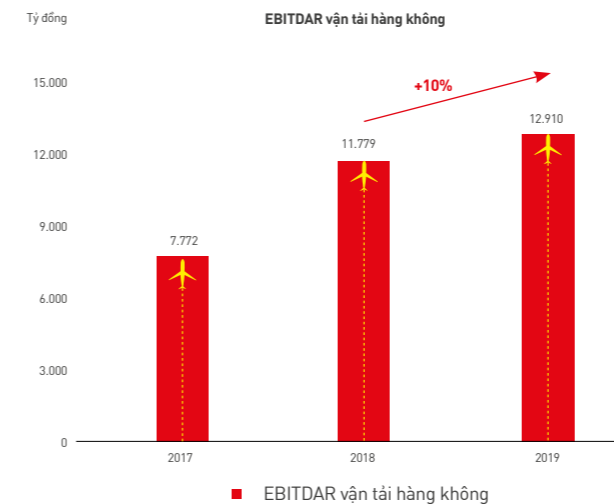
Năm 2019, các chi phí hoạt động ngoại trừ xăng dầu được ghi nhận là 21.652 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2018, chủ yếu do đưa vào hoạt động thêm 14 tàu bay (bao gồm thuê ước và thuê khô), tăng 22,7% số giờ hoạt động khai thác (BH) từ 262 nghìn giờ năm 2018 lên 321 nghìn giờ năm 2019, đồng thời tăng 16,3% số chuyến bay từ 118,9 nghìn chuyến lên 138,9 nghìn chuyến.

Về yếu tố tỷ giá, bình quân tỷ giá năm 2019 tăng 1,5% so với năm trước, lên mức 23.173 VND/USD (tỷ giá mua) và 23.286 VND/USD (tỷ giá bán), trong đó khoản lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện +175 tỷ và lãi đã thực hiện +44 tỷ, bù trừ với lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện -63 tỷ.

Chi phí bán hàng ghi nhận 1.165 tỷ, tăng 34,1% và chi phí G&A và các chi phí khác ghi nhận 422 tỷ, tăng 51,7% chủ yếu do tăng cường mở rộng các hoạt động khai thác. Bình quân trên mỗi ASK, chi phí bán hàng tăng 8,7% so với 2018, tương ứng 0,11 cent và chi phí G&A tăng 11,4%, tương ứng tăng 0,01 cent so với 2018.



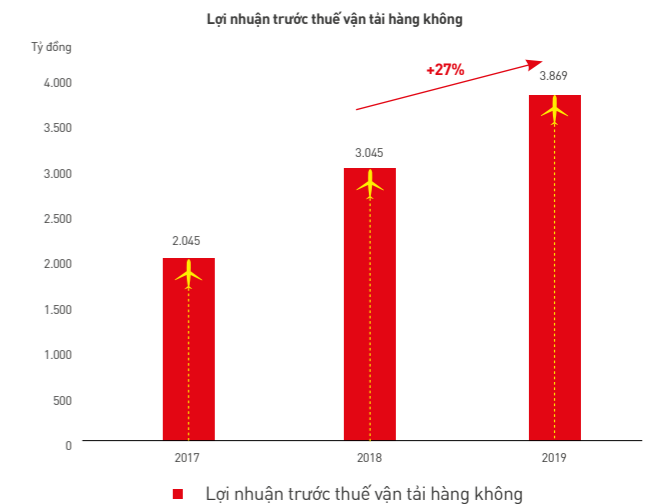
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh



Năm 2019, EBITDAR đạt 12.910 tỷ đồng, tăng 10% so với năm trước do mở rộng đội tàu bay từ 64 tàu lên 78 tàu, mở rộng mạng đường bay và tăng hiệu suất khai thác tàu bay. Chỉ số tỷ lệ biên (margin) của EBITDAR tiếp tục duy trì ở mức cao, với tỷ lệ biên 31,3%.

Vào tháng 10/2019, tổ chức AirFinance Journal công bố báo cáo xếp hạng tài chính hàng không năm 2019, theo đó Vietjet tiếp tục nằm trong top 50 các hãng hàng không thế giới, căn cứ trên đánh giá các chỉ số tài chính và đội tàu bay. Kết quả xếp hạng dựa trên đánh giá 139 hãng hàng không thế giới, trong đó, chỉ số EBITDAR margin của Vietjet được đánh giá cao, đạt vị trí top 7 so với các hãng khác trên thế giới. Đây là một chỉ số quan trọng trong ngành, thể hiện rõ nét năng lực hoạt động của một hãng hàng không, và là một trong các chỉ số định giá được các nhà đầu tư thường xuyên sử dụng.

Kết quả kinh doanh, lợi nhuận trước thuế vận tải hàng không 3.869 tỷ đồng, tăng tương ứng 27% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, tỷ lệ lợi nhuận biên của hoạt động vận tải hàng vẫn duy trì ở mức 10%, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước là 9,0%.



12.910

EBITDAR dịch vụ vận tải hàng không đạt được 12.910 tỷ đồng, tăng 10% so với năm trước nhờ mở rộng đội tàu bay từ 64 tàu lên 78 tàu, mở rộng mạng đường bay và tăng hiệu suất khai thác tàu bay.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Phân tích chỉ số tài chính

Tổng Tài sản & Cơ cấu vốn

	2017	2018	2019	Cơ cấu 2019	% 2019 vs, 2018
Tài sản	31.658	39.086	48.859	100,0%	25,0%
Ngắn hạn	17.669	19.079	24.459	50,1%	28,2%
Tiền và tương đương tiền	6.862	7.165	5.364	11,0%	-25,1%
Các khoản phải thu ngắn hạn	10.223	10.273	16.756	34,3%	63,1%
TS ngắn hạn khác	584	1.642	2.339	4,8%	42,5%
Dài hạn	13.990	20.007	24.400	49,9%	22,0%
Các khoản phải thu dài hạn	7.153	10.577	14.970	30,6%	41,5%
Tài sản cố định	1.529	1.646	1.304	2,7%	-20,8%
TS dài hạn khác	5.308	7.783	8.126	16,6%	4,4%
Nguồn vốn	31.658	39.086	48.859	100,0%	25,0%
Nợ ngắn hạn	13.912	14.941	19.170	39,2%	28,3%
Nợ dài hạn	7.153	10.107	14.786	30,3%	46,3%
Vốn chủ sở hữu	10.594	14.039	14.903	30,5%	6,2%
Vốn cổ phần	4.513	5.416	5.416	11,1%	0,0%
Thặng dư vốn cổ phần	246	246	246	0,5%	0,0%
Cổ phiếu quỹ			(2.347)	-4,8%	
Lợi nhuận giữ lại	5.809	8.256	11.521	23,6%	39,6%
Khác	26	121	67	0,1%	-44,4%

Tổng tài sản đạt 48.859 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm ngoái. Cơ cấu tài sản ngắn hạn – tài sản dài hạn duy trì ở mức 50,1% - 49,9% trong năm 2019 cho thấy có sự ổn định trong cấu trúc tài chính. Chiến lược tài chính trong tương lai là Vietjet tăng dần sở hữu tàu bay gia tăng hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong dài hạn.

Tài sản ngắn hạn tăng 28,2% so với cùng kỳ, chủ yếu khoản khoản phải thu ngắn hạn và khoản đầu tư trái phiếu. Các khoản phải thu ngắn hạn khác là 16.756 tỷ, chiếm 34,3% trong tổng tài sản chủ yếu là các khoản đặt cọc để nhận tàu bay trong 12 tháng kế tiếp và khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay.

Tài sản dài hạn là 24.400 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ, chiếm 49,9% trong tổng cơ cấu tài sản. Trong đó, các khoản phải thu dài hạn 14.970 tỷ, tăng 41,5% so với cùng kỳ và chiếm 30,6% trong tổng tài sản, chủ yếu do tăng các khoản đóng góp vào Quỹ bảo dưỡng tàu bay +825 tỷ, đặt cọc mua máy bay nhận sau 12 tháng +2.780 tỷ đồng, đặt cọc thuê tàu bay +176 tỷ tương ứng phần phát triển đội tàu trong năm,

đặt cọc thuê văn phòng và trung tâm thương mại +623,5 tỷ. Đây chính là phần giá trị tài sản thuê được thể hiện trên Bảng cân đối tài sản của Vietjet.

Nguồn vốn có sự tăng dần vốn chủ sở hữu qua từng năm nhờ lợi nhuận giữ lại. Năm 2019, vốn chủ sở hữu bao gồm cổ phiếu quỹ chiếm tỷ trọng 35,3% trong tổng tài sản, trong đó tăng chủ yếu +3.265 tỷ của khoản lợi nhuận giữ lại.

Nợ ngắn hạn là 19.170 tỷ đồng, tăng 28,3% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 39,2% tổng tài sản, chủ yếu bao gồm khoản tăng vay ngắn hạn +3.203 tỷ đồng, và tăng doanh thu bán vé chưa thực hiện, sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo là +452 tỷ. Đến cuối năm, số dư doanh thu chưa thực hiện là 3.184 tỷ đồng, dự kiến sẽ được thực hiện và phân bổ doanh thu trong 12 tháng kế tiếp.

Nợ dài hạn đến cuối năm 2019 là 14.786 tỷ, tăng +46,3% so với cùng kỳ, chủ yếu tăng khoản lập dự phòng cho bảo dưỡng tàu bay +1.516 tỷ đồng, tăng vay dài hạn 2.492 tỷ và tăng phát hành trái phiếu dài hạn +600 tỷ đồng.



Nợ vay và các chỉ số thanh khoản

	2017	2018	2019
Nợ / Vốn chủ sở hữu bao gồm cổ phiếu quỹ	1,99	1,78	1,97
Nợ vay / Vốn chủ sở hữu bao gồm cổ phiếu quỹ	0,71	0,39	0,69
Chỉ số thanh toán hiện hành	1,48	1,56	1,53

Tổng nợ vay đến cuối năm 2019 là 11.823 tỷ đồng, tăng 113,8% so với cùng kỳ, chủ yếu tăng từ các khoản vay ngắn hạn +3.204 tỷ đồng và dài hạn +2.492 tỷ đồng và tăng phát hành trái phiếu dài hạn +600 tỷ đồng. Trong cấu trúc nợ vay, các khoản vay ngắn hạn là 8.159 tỷ đồng, chiếm 69% trong tổng nợ vay do các khoản hạn mức tín dụng với các ngân hàng với chi phí lãi vay thấp, giúp Vietjet chủ động dòng tiền và tối ưu hóa chi phí.

Năm 2019, chi phí lãi vay ròng là -200 tỷ, bao gồm tổng lãi vay phải trả là 351 tỷ đồng, bù đắp với thu nhập từ tiền gửi 551 tỷ. Trong năm 2019, Vietjet có mua cổ phiếu quỹ 2.347 tỷ đồng, nếu không tính cổ phiếu quỹ thì chỉ số Nợ/Vốn chủ sở hữu là 1,97 lần năm 2019, thay đổi không đáng kể so với 1,78 lần năm 2018. Chỉ số Nợ vay / Vốn chủ sở hữu tăng từ 0,39 lần năm 2018 lên 0,69 lần năm 2019 do tăng nợ vay.

Về thanh khoản, tỷ số thanh toán hiện hành năm 2019 là 1,53 lần (năm 2018 là 1.56 lần và 2017 là 1.48 lần) cho thấy có sự duy trì tỷ lệ tốt trong việc bảo đảm thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Tương tự, số dư tiền và tương đương tiền đến cuối năm 2019 là 5.364 tỷ đồng và chiếm 11% trong tổng tài sản.

Trong năm, Vietjet mua cổ phiếu quỹ 2.347 tỷ đồng, tương đương chỉ số Nợ/Vốn chủ sở hữu bao gồm cổ phiếu quỹ là 1,97 lần năm 2019, thay đổi không đáng kể so với 1,78 lần năm 2018. Với tổng tài sản tăng 25%, chỉ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu cũng tăng từ 0,39 lần năm 2018 lên 0,69 lần năm 2019.



Cơ cấu tài sản ngắn hạn – tài sản dài hạn duy trì ở mức 50,1% - 49,9% trong năm 2019 cho thấy có sự ổn định trong cấu trúc tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo) Đánh giá Ban điều hành về kết quả HĐSXKD 2019

Các chỉ tiêu khai thác:

Nội dung	Đơn vị	2017	2018	2019	KH 2019	% vs. KH2019	% vs. 2018	
1	Đội tàu bay	tàu	52	64	78	76	102,6%	121,9%
2	Tổng số đường bay	đường bay	90	105	139	134	103,7%	132,4%
3	Số chuyến bay	chuyến	98.805	118.923	138.952	145.870	95,2%	116,8%
4	Số lượt khách vận chuyển	Triệu lượt khách	17,1	23,1	24,9	27,7	89,9%	108,0%
5	Hệ số sử dụng ghế bình quân	%	88,05%	88,06%	86,78%	88,06%		

Kết quả kinh doanh:

Nội dung	Đơn vị	2017	2018	2019	KH 2019	% vs. KH2019	% vs. 2018
Tổng doanh thu	tỷ đồng	42.303	53.577	50.603	58.393	86,7%	94,5%
Doanh thu vận tải HK	tỷ đồng	22.644	33.867	41.252	42.250	97,6%	121,8%
Lợi nhuận trước thuế VTHK	tỷ đồng	2.045	3.045	3.869	3.800	101,8%	127,0%



Năm 2019 tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng tốt của ngành hàng không Việt Nam, với mức tăng trưởng tiếp tục duy trì hai con số. Môi trường cạnh tranh trong ngành tiếp tục gia tăng, dẫn đến các hãng tăng cường tối ưu chi phí vận hành nhằm giảm được giá vé, mang nhiều lợi ích đến cho khách hàng.

Vietjet tiếp tục duy trì là hãng hàng không chi phí thấp dẫn đầu thị trường nội địa Việt Nam. Con số 44% thị phần nội địa của Vietjet ghi nhận sự nỗ lực và kiên trì của Ban điều hành trong việc theo đuổi mục tiêu và kế hoạch đề ra.

Với doanh thu vận tải hàng không đạt 41.252 tỷ đồng, tăng trưởng 21,4% so với năm trước và đạt 997,6% so với kế hoạch, chỉ số RASK 4,39 cent, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng với mức giá vé giảm nhằm cạnh tranh và mang lợi ích đến khách hàng.

So với năm 2018, Vietjet đang mở rộng thêm được 34 đường bay, nâng tổng số đường bay lên 139 tuyến, đạt 104% so với kế hoạch, trong đó chủ yếu tập trung các tuyến quốc tế đi Nhật Bản, Hồng Kông, Indonesia, Ấn Độ, Hàn Quốc. Các đường bay quốc tế thường có dư địa lớn để mở rộng thị trường, biên lợi nhuận tốt nhờ tăng trưởng doanh thu phụ trợ (ancillary) cũng như hưởng lợi thế giá nhiên liệu thấp, đồng thời gia tăng nguồn ngoại tệ. Tương ứng, lượng khách các tuyến quốc tế đạt được mức tăng trưởng 27% với hơn 8 triệu lượt khách. Báo cáo tài chính ghi nhận tỷ trọng doanh thu quốc tế đã vượt qua doanh thu nội địa và đạt 61% trên tổng doanh thu vận tải hàng không.

Sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu doanh thu quốc tế phản ánh hướng đi chiến lược của Vietjet trong việc phát triển, mở rộng các cơ hội kinh doanh ở thị trường khu vực và quốc tế. Trong khi đó, thị trường nội địa gần như đã được lấp đầy và tiệm cận với khả năng cung ứng của cơ sở hạ tầng hiện nay. Thậm chí, một số cảng sân bay trọng điểm như Nội Bài, Tân Sơn Nhất hiện đều quá tải, với công suất khai thác vượt quá thiết kế.

Sự tăng trưởng ở các tuyến quốc tế cũng đã giúp Vietjet cải thiện cơ cấu mảng dịch vụ phụ trợ (ancillary). Theo đó doanh thu phụ trợ đạt 11.306 tỷ đồng, tăng trưởng 35% so với năm trước. Bình quân doanh thu phụ trợ mỗi khách đạt 19,4 USD, tăng 13,9% so năm trước. Theo đó, cơ cấu doanh thu ancillary đạt được gần 30% trong tổng doanh thu hành khách. Các hoạt động doanh thu phụ trợ chủ yếu bao gồm doanh thu ký gửi hành lý và phụ phí, doanh thu vận chuyển hàng hóa (cargo), doanh thu bán hàng trên tàu bay (thức ăn, nước uống, đồ lưu niệm) và doanh thu quảng cáo.

Vietjet đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ trong việc tối ưu chi phí, giúp duy trì lợi thế là một hãng hàng không thể hệ mới với chi phí thấp. Trong đó, Vietjet đã triển khai thành công hệ thống AIMS quản lý điều hành hoạt động khai thác bay từ Q2/2020, hỗ trợ Ban điều hành trong việc ra quyết định và tối ưu vận hành.

Chương trình SFCO2 được áp dụng từ năm 2017 tiếp tục mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho Vietjet. Đây là một chương trình toàn diện, bao gồm các hướng dẫn cụ thể và các giải pháp khác nhau nhằm tối ưu công suất hoạt động của động cơ, tiết kiệm nhiên liệu và giảm phát thải nhà kính. Kết quả chương trình SFCO2 năm 2019 đã giúp tiết kiệm được 5,4 triệu kg nhiên liệu bay, tương đương với giảm 17 triệu tấn khí CO2 quy đổi.

Năm 2019, Vietjet đã tổ chức 1.327 khóa huấn luyện Ban đầu, Định kỳ, Nâng bậc,... cho 47.109 lượt học viên nội bộ Vietjet, học viên của các Công ty thành viên, các Công ty phục vụ mặt đất cho Vietjet.

Học viện hàng không Vietjet, bao gồm buồng lái mô phỏng (SIM) hợp tác với Airbus, đến nay hệ thống đào tạo mô phỏng đã mang lại nhiều hiệu quả trong việc đào tạo huấn luyện phi công, tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí đi lại, với hơn 5.500 giờ bay mô phỏng trong năm.

Nhân dịp hội nghị thường niên IATA trong tháng 6/2019, Ban lãnh đạo Vietjet cũng đã làm việc, trao đổi song phương với lãnh đạo tập đoàn Boeing, Airbus, CFM International, Safran, Pratt Whitney, GE, Spring Air, EVA Air, Qatar... nhằm thúc đẩy hợp tác cùng phát triển các lĩnh vực kỹ thuật cao, chuẩn bị cho tương lai khi nhu cầu vận tải hàng không tăng cao.

Chi phí hoạt động vận tải hàng không trong năm 2019 là 39.595 tỷ đồng, tương ứng chi phí bình quân trên mỗi ASK (CASK) là 3,9 cent, giảm 5% so với năm trước. So sánh với ngành, bình quân chi phí trên một đơn vị ASK trong năm 2019 tăng từ 4 - 5% do sự biến động chi phí nguyên vật liệu, nhân công (nguồn IATA, 2019), trong khi đó mức giảm 5% tại Vietjet nhờ tăng cường tối ưu chi phí là một con số ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành.

Về hoạt động tài chính, trong năm Vietjet lần đầu tiên thực hiện huy động vốn dài hạn thông qua kênh huy động Hợp vốn dài hạn Quốc tế (Syndication loan) và Trái phiếu doanh nghiệp trong nước nhằm mục đích tài trợ cho các dự án đầu tư tài sản dài hạn của Công ty. Đây là các kênh huy động vốn

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Đánh giá Ban điều hành về kết quả HĐSXKD 2019

Năm 2019, Vietjet lần đầu tiên thực hiện huy động vốn dài hạn thông qua kênh huy động Hợp vốn dài hạn Quốc tế (Syndication loan) và Trái phiếu doanh nghiệp trong nước nhằm mục đích tài trợ cho các dự án đầu tư tài sản dài hạn của Công ty. Đây là những bước đầu giúp Vietjet có thể tiếp cận nguồn vốn đa dạng với chi phí cạnh tranh trong tương lai.



mới mà lần đầu tiên Vietjet tiếp cận và thực hiện, với các điều kiện điều khoản được đánh giá tích cực, chi phí lãi vay cạnh tranh. Đây là cơ sở giúp Vietjet có thể tiếp cận nguồn vốn đa dạng với chi phí cạnh tranh trong tương lai, bổ sung nguồn lực cho sự phát triển dài hạn của Công ty.

Ban điều hành đánh giá việc quản lý, tối ưu hóa nợ luôn được theo dõi cẩn trọng, do vậy dù tổng nợ vay tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ nợ vay trên tổng tài sản chiếm 24%. nhưng chi phí lãi vay ròng lại âm 200 tỷ đồng là do Vietjet đã thực hiện nhiều biện pháp tối ưu hóa nguồn vốn. Cụ thể như đàm phán lại thời hạn thanh toán với các nhà cung cấp, lập và đưa ra các dự báo liên tục về dòng tiền để từ đó có kế hoạch sử dụng vốn phù hợp. Với vị thế dẫn đầu và là người sử dụng lớn các dịch vụ, Vietjet có lợi thế tốt hơn trong việc đàm phán các điều khoản về đơn giá, thanh toán, qua đó tối ưu hóa dòng tiền hoạt động.

Ngoài ra, Vietjet đã kiểm soát chặt chẽ rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua các giải pháp như: dự báo dòng tiền, nhu cầu thanh toán theo tuần suất hằng ngày/tuần/tháng/quý/năm; sử dụng các công cụ tài chính phái sinh như CCS, IRS, SWAP để phòng vệ rủi ro và nâng cao lợi nhuận hoạt động tài chính. Bên cạnh đó, kế hoạch dòng tiền được cập nhật thường xuyên cùng chính sách quản lý chặt chẽ việc thu hồi công nợ đã giúp Công ty cũng đã quản trị được rủi ro chênh lệch lãi vay, tỷ giá và tối ưu hóa việc sử dụng vốn vay theo từng thời điểm.

Năm 2019 là một năm năng động và thách thức với thị trường hàng không, và được khép lại với những thành quả tốt đẹp của Vietjet. Vietjet được đánh giá là một trong những doanh nghiệp có năng lực quản trị và năng lực tài chính tốt nhất của các doanh nghiệp niêm yết, nằm trong top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam theo bình chọn của tạp chí Nhịp cầu Đầu tư, top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam theo đánh giá của Tạp chí Forbes... Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đánh giá và lựa chọn cổ phiếu VJC nằm trong rổ 20 cổ phiếu có chỉ số phát triển bền vững kỳ 5/8/2019 đến 31/7/2020.

Mặc dù thị trường hàng không luôn đầy thách thức, nhưng cũng luôn có nhiều cơ hội để doanh nghiệp hoàn thiện, phát triển năng lực và tiếp tục mang lại những giá trị, hiệu quả cho nhà đầu tư, tạo đà để thực hiện sứ mệnh mang cơ hội bay tới tất cả mọi người và trở thành một hãng hàng không tầm vóc khu vực và thế giới.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Kế hoạch hoạt động năm 2020

KẾ HOẠCH NĂM 2020

Sự bùng phát của đại dịch do virus corona từ đầu năm 2020 đã và đang tác động đến kinh tế thế giới, trong đó có ngành hàng không. Ngay khi dịch bệnh lan rộng, Vietjet đã khởi động Ủy ban khẩn cấp phòng chống dịch vào ngày 21/1/2020 để tổ chức chiến dịch cho giải toả khách quốc tế, với 626 chuyến bay chuyên chở 142 nghìn lượt khách trên, đảm bảo không còn khách nào bị bỏ lại. Toàn bộ hành khách, tổ bay, phương tiện tàu bay được an toàn tuyệt đối theo những khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới, các nhà chức trách các nước và những chuẩn mực quốc tế cao nhất trong phòng chống dịch.

Vietjet đã phục vụ không ít chuyến bay miễn phí cho các đoàn khách và đội ngũ y bác sĩ thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với cộng đồng. Vietjet đã góp một phần công sức của mình để giải quyết phương tiện đi lại tuyệt đối an toàn sức khoẻ cho hành khách, kiểm soát dịch bệnh lây lan. Ủy ban khẩn cấp phòng chống dịch vẫn tiếp tục tập trung điều hành các vấn đề khai thác, dịch vụ, tài chính...

Đối mặt với những thử thách của năm 2020, Ban điều hành Vietjet chủ động triển khai hàng loạt các giải pháp quyết liệt trong hoạt động sản xuất kinh doanh để ứng phó và giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng của đại dịch. Đại dịch là yếu tố khách quan và ngành hàng không là ngành chịu ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề nhất, nhưng Vietjet đã và đang hành động nhằm biến thách thức thành cơ hội.

Vietjet tin tưởng rằng với sự hỗ trợ vĩ mô của Chính phủ bằng các giải pháp thiết thực, bao gồm nới lỏng chính sách tiền tệ, giảm lãi suất, giãn thời gian trả nợ, giảm thuế phí, miễn/ giảm thuế nhập khẩu và thuế bảo vệ môi trường cho nhiên liệu bay, giảm các chi phí cất hạ cánh, v.v... sẽ giúp các doanh nghiệp và Vietjet duy trì được hoạt động, ổn định đời sống của nhân viên.

Bên cạnh sự hỗ trợ của Chính phủ, Vietjet tích cực triển khai nhiều giải pháp kinh doanh trong việc tăng cường chất lượng dịch vụ Skyboss, mở rộng và phát triển dịch vụ kinh doanh vận chuyển hàng hóa (cargo), triển khai các giải pháp thương mại, tài chính tàu bay và thực hiện các biện pháp kiểm soát tối ưu chi phí hoạt động.

Đồng thời, trong giai đoạn ảnh hưởng bởi đại dịch, chiến lược và các giải pháp tối ưu hóa dòng tiền luôn được ưu tiên hàng đầu. Vietjet bước đầu đã đạt được thỏa thuận với đối tác giãn thời gian thanh toán; cũng như làm việc với các ngân hàng để nhận hỗ trợ theo tinh thần Thông tư 01/TT-NHNN ngày 13/03/2020 của NHNN. Bên cạnh đó, Vietjet triển khai và tập trung công tác quản trị dòng tiền theo ngày/tuần/tháng nhằm cân đối dòng tiền, hỗ trợ Ban điều hành trong việc ra quyết định.

Với các hành động quyết liệt trên, Ban điều hành đang tập trung xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 trên các cơ sở giả định về thị trường hàng không, diễn biến dịch bệnh, các giải pháp triển khai và trình ĐHQĐ phê duyệt tại kỳ tổ chức đại hội cổ đông kế tiếp.



Vietjet tích cực triển khai nhiều giải pháp kinh doanh trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng kinh doanh vận chuyển hàng hóa, triển khai các giải pháp tài chính tàu bay và thực hiện các biện pháp kiểm soát tối ưu chi phí hoạt động



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Kế hoạch hành động năm 2020

Quản lý an toàn:

Cập nhật tài liệu SMS phiên bản mới tuân thủ các quy định hiện hành của Cục HKVN, ICAO và các tổ chức liên quan; đồng thời đảm bảo hệ thống tài liệu được cập nhật và tuân thủ đầy đủ quy định và tiêu chuẩn quốc tế.

- Đảm bảo tất cả các chỉ số an toàn (SPI) được đo lường và giám sát theo mức độ an toàn chấp nhận được - SSP do Cục HK phê chuẩn.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình Đánh giá An Toàn Khai Thác - LOSA đối với khai thác buồng lái và khoang hành khách
- Tiếp tục hợp tác với Airbus/Navblue trong công tác phân tích dữ liệu bay - FDM, đảm bảo nhận diện, quản lý các rủi ro và mối nguy một cách hiệu quả.
- Tiếp tục phân tích, đánh giá, xác định mức độ rủi ro (HIRA) và kiểm soát tất cả vấn đề an toàn (Safety Issue)
- Bảo đảm đào tạo ban đầu/tái đào tạo về nhận thức SMS, phát triển Văn hóa An toàn trong toàn hệ thống
- Triển khai sử dụng phần mềm quản lý An toàn - Chất lượng mới (Coruson) nhằm hỗ trợ công tác báo cáo, phân tích và đánh giá các vấn đề an toàn.
- Tăng cường hợp tác quốc tế về công tác an toàn bằng cách chủ trì hội nghị An Toàn khu vực châu Á - Thái Bình Dương - APASS và tham dự các hội nghị An Toàn (do IATA, AAPA, Airbus tổ chức)

Triển khai thực hiện chương trình Đánh giá Hệ thống quản lý An toàn nội bộ cho các phòng ban nội bộ. Đảm bảo hệ thống quản lý ATCL không có điểm không phù hợp mức 1 đối với các cuộc đánh giá của các Nhà chức trách Hàng Không.

Nguồn nhân lực

Vietjet tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm

Tăng cường công tác phát triển nguồn nhân lực:

Tuyển dụng phi công thông qua chính sách xã hội hóa, liên kết với các công ty cung cấp dịch vụ cho thuê phi công, tuyển dụng trực tiếp, tiếp tục duy trì chính sách chi trả hoàn toàn cho các khóa đào tạo huấn luyện chuyển loại, định kỳ cho đội ngũ phi công.

Xây dựng chương trình hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo trong và ngoài nước đồng thời có chính sách đầu tư, bồi dưỡng các sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng nhằm cung ứng kịp thời nguồn nhân lực kỹ sư, thợ kỹ thuật có chất lượng. Ngoài ra, Vietjet còn phối hợp với các tổ chức nước ngoài khác trong việc tuyển dụng chuyên gia lành nghề.

Nâng cao năng lực và đầu tư phát triển tổ chức đào tạo:

Phát triển Trung tâm đào tạo đạt chứng nhận "Tổ chức huấn luyện hàng không mức 2" - tổ chức sử dụng thiết bị mô phỏng đạt yêu cầu và được Cục HKVN phê chuẩn. Tuyển dụng và phát triển đội ngũ giáo viên đủ năng lực đáp ứng nhu cầu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho Vietjet. Đối với đào tạo phi công/tiếp viên: tiếp tục đầu tư thêm 2 buồng lái giả định đào tạo phi công (Full Flight Simulator - FFS) phục vụ cho đào tạo chuyển loại và định kỳ cho phi công, đầu tư 1 mô hình khoang hành khách thoát hiểm trên nước (Ditching Mock - up), thiết bị huấn luyện cửa máy bay A320/321 (A320/321 Door Trainer), phòng đào tạo thực hành chữa cháy (Fire Fighting Trainer) cho tổ bay thực hành khẩn nguy dự kiến sử dụng vào giữa năm 2019.

Đối với đào tạo kỹ thuật: xây dựng khu xưởng đào tạo thực hành cho kỹ sư sửa chữa bảo dưỡng tàu bay B1/B2 (dự kiến đầu tư từ năm 2019), tiếp tục đầu tư giảng đường đào tạo trung tâm, phòng học tiêu chuẩn, trang thiết bị dạy học hiện đại đạt tiêu chuẩn cơ sở đào tạo của Cơ quan An toàn Hàng không Châu Âu (EASA).

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện "Đề án tổ chức đào tạo phi công cơ bản" nhằm cung cấp nguồn lao động chủ yếu cho Vietjet nói riêng và ngành hàng không nói chung (2019-2020).

Tăng cường công tác quản lý nguồn nhân lực:

Chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên (từ điểm năng lực), đánh giá kết quả thành tích công việc (KPIs), chính sách tiền lương, quy chế trả lương, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng công việc tại Vietjet.

Chú trọng vào việc đào tạo, đào tạo định kỳ, chuyển loại, nâng bậc cho nhân viên và nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, tập trung nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng xử lý với khách hàng đi tàu bay đặc biệt đối với các nhân viên trực tiếp.

Duy trì văn hóa doanh nghiệp, tạo sức mạnh gắn kết:

Bên cạnh chiến lược kinh doanh thì sức mạnh của doanh nghiệp từ văn hóa doanh nghiệp mang lại lợi thế cạnh tranh cho sự phát triển. Vietjet tập trung xây dựng hoàn thiện Văn hóa Doanh nghiệp như một bản sắc và niềm tin thấm sâu đến từng cán bộ nhân viên. Sự tận tụy và trung thành của từng nhân viên trong công ty, tinh thần đồng đội gắn kết trong từng công việc và sự tin tưởng của nhân viên vào các quyết định và chính sách của Vietjet. Khi đó, văn hóa của Vietjet sẽ tạo nên sự khác biệt và là một lợi thế cạnh tranh trong thị trường nhân lực hàng không.

Nguồn lực tài chính:

Vietjet xây dựng kế hoạch dòng tiền, kế hoạch thu xếp vốn giai đoạn 2020-2021 với mục tiêu duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh, đảm bảo nguồn vốn hoạt động và nguồn vốn đầu tư phát triển với chi phí cạnh tranh nhất. Các giải pháp nhằm đảm bảo nguồn tài chính bao gồm:

- Tối ưu hóa nguồn vốn lưu động và lưu chuyển tiền tệ thông qua việc triển khai các giải pháp tích hợp thanh toán và quản lý dòng tiền toàn diện, tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại của các ngân hàng quốc tế hàng đầu.
- Sử dụng linh hoạt các công cụ của thị trường vốn (cổ phiếu, trái phiếu, vay nợ...) nhằm đa dạng hóa các phương án thu xếp vốn ngắn, trung và dài hạn phục vụ nhu cầu vốn của Vietjet.
- Triển khai các phương án tài trợ tàu bay hiệu quả theo các mô hình tiên tiến trên thế giới như SLB, JOLCO, ECA, tài trợ bảo hiểm từ các nhà sản xuất... thông qua các ngân hàng, định chế tài chính quốc tế có uy tín cao và lịch sử hoạt động lâu đời như JPM, Citibank, HSBC, Credit Union, ING, SMBC, MUFG...
- Hướng tới thu hút vốn từ thị trường quốc tế thông qua các hình thức huy động vốn chủ sở hữu, trái phiếu quốc tế và vốn vay.

Phát triển thương hiệu

Tập trung phát triển thương hiệu Vietjet gắn liền với chất lượng dịch vụ vượt trội và giá vé hợp lý. Vietjet tiếp tục truyền cảm hứng cho hành khách trải nghiệm dịch vụ thuận tiện, vui tươi, cùng nhiều chương trình khuyến mãi. Hình ảnh thương hiệu thể hiện cá tính, phong cách sống của thể hệ khách hàng tiêu dùng thông minh, hướng đến cuộc sống tươi đẹp, kết nối yêu thương, đó chính là "thể hệ Vietjet".

Vietjet đã, đang và sẽ mãi mãi tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo và năng động trở thành Hãng hàng không thể hệ mới được yêu thích và là sự lựa chọn của nhiều hành khách tại không chỉ tại Việt Nam mà còn trong khu vực. Vietjet tiếp tục sứ mệnh hiện thực hóa giấc mơ bay của cộng đồng, trở thành Hãng hàng không của người dân bằng chiến lược giá siêu tiết kiệm thiết thực cho hành khách, không ngừng đóng góp vào sự phát triển ngành hàng không Việt Nam & khu vực.



CHIẾN LƯỢC VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH DOANH

01.

Mở rộng và phát triển vững chắc mạng bay nội địa và quốc tế

- Tăng trưởng thị phần nội địa và mở rộng vững chắc, hiệu quả các tuyến quốc tế.
- Phát triển dịch vụ chuyên chở hàng hóa
- Đảm bảo dẫn đầu thị phần nội địa.
- Đảm bảo các đường bay có lãi.
- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí.
- Chuẩn bị nguồn lực đón đầu khi thị trường hồi phục (dòng tiền, tàu bay, đoàn bay)

Củng cố vị thế hãng vận tải nội địa hàng đầu và tăng cường khai thác các đường bay quốc tế hiệu quả

02.

Tăng cường thương hiệu Vietjet Air

- Gia tăng giá trị thương hiệu trên nền tảng chất lượng dịch vụ vượt trội (chú trọng khối dịch vụ mặt đất, dịch vụ Skyboss và khoang hành khách), an toàn khai thác và đảm bảo báo chí thông tin đúng về hoạt động VJ.
- Xây dựng độ nhận biết thương hiệu và uy tín trong việc cung cấp dịch vụ có chất lượng cao

Tiếp tục phát triển nhóm khách hàng trung thành và tăng cường hiệu quả hoạt động tài chính

03.

Hoàn thiện hệ thống vận hành, quy trình khai thác

- Tiếp tục chuẩn hoá và tự động hoá các quy trình hoạt động, 100% các hoạt động khai thác dựa trên các quy trình tiên tiến.
- Tổ chức và vận hành hệ thống quản trị rủi ro. Kiểm soát chi phí chặt chẽ.
- Xây dựng, triển khai toàn diện chiến lược công nghệ số. Hoàn thành các dự án CNTT cho Khai thác, Thương mại, Tài chính, Nhân sự.

Ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến trong vận hành và khai thác

04.

Tập trung vào quản lý chi phí, hiệu quả hoạt động

- Tiết kiệm chi phí, giảm 3% - 5% tổng chi phí trên mỗi BH, gia tăng hiệu quả hoạt động năm sau hơn năm trước, trong đó bao gồm (i) giảm 3% chi phí khai thác/BH thông qua tiết kiệm nhiên liệu (ii) giảm 10% chi phí kỹ thuật/ BH thông qua tăng cường bảo dưỡng kỹ thuật nội bộ, (iii) giảm 10% chi phí phi công, tiếp viên thông qua tối ưu hiệu quả đường bay và (iv) giảm 10% chi phí thông qua các chương trình tiết kiệm chi phí

Duy trì vị thế dẫn đầu về chi phí trên mỗi đơn vị ASK và hiệu quả hoạt động tốt nhất trong ngành



05.

Duy trì tiêu chuẩn cao về chất lượng, an toàn và an ninh

- Đảm bảo an toàn bay theo IOSA với các chỉ số dẫn đầu các hãng hàng không khu vực Châu Á Thái Bình Dương.
- Duy trì các tiêu chuẩn chất lượng khai thác ngành hàng không LCC

Cam kết với các tiêu chuẩn cao về chất lượng, an toàn và an ninh

06.

Tối ưu hóa vận hành khai thác

- Tối ưu hóa vận hành thông qua việc tổ chức khoa học mạng đường bay, đội tàu bay và đoàn bay.

Tối ưu hóa chi phí và hiệu quả kinh doanh

07.

Đa dạng hoá các nguồn vốn tài trợ

- Tổ chức công tác tài chính tàu bay hiệu quả theo các mô hình tiên tiến trên thế giới.
- Triển khai các phương án thu xếp tài chính, cân đối dòng tiền hiệu quả.
- Quản lý chỉ số tài chính hiệu quả.

Đa dạng hoá các phương án tài trợ vốn

08.

Tập trung nguồn nhân lực

- Nâng cao năng lực cán bộ quản lý điều hành và khả năng làm việc theo nhóm. Tiếp tục triển khai dự án chiến lược về nguồn nhân lực, triển khai mô hình Học viện Hàng không.
- Tăng cường các chương trình tuyển dụng và đào tạo, tiếp tục thực hiện tốt văn hóa công ty và phát triển đội ngũ kế thừa

Xây dựng môi trường làm việc quốc tế và chuyên nghiệp, và khuyến khích sự sáng tạo và niềm đam mê từ nhân viên

A Vietjet airplane is flying in the upper left quadrant of the image against a clear blue sky. In the background, the iconic snow-capped peak of Mount Fuji rises above a layer of white clouds. The foreground is filled with vibrant pink cherry blossoms in full bloom, framing the scene. The overall atmosphere is bright and scenic.

Quản trị Doanh nghiệp

Trong quản trị nội bộ và thực tế hoạt động, Vietjet luôn đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty phù hợp với thông lệ tốt nhất và các quy định hiện hành bao gồm quy chế niêm yết của Ủy Ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán. Đây cũng là tiếp cận cốt lõi và yêu cầu then chốt đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, khẳng định thương hiệu và vị thế của VJC trong Top VN30.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1 01-19/VJC-ĐHCĐ-NQ	19/04/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2017-2022

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1 Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	20/04/2017	61/61	100	
2 Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	P. Chủ tịch	20/04/2017	61/61	100	
3 Ông Nguyễn Thanh Hùng	P. Chủ tịch	20/04/2017	60/61	99	Công tác
4 Ông Chu Việt Cường	Thành viên	20/04/2017	61/61	100	
5 Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên	20/04/2017	61/61	100	
6 Ông Đinh Việt Phương	Thành viên	20/04/2017	61/61	100	
7 Ông Donal Joseph Boylan	Thành viên	19/04/2019	15/61	25	Công tác



2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ điều lệ và Quy chế quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành cùng với các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc các chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị.

Ngoài việc giám sát, Hội đồng quản trị cũng phối hợp với Ban điều hành lên kế hoạch và đưa ra những phương án xử lý các công tác quản trị công ty một cách hiệu quả nhất.

3. Hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập

Hoạt động trong lĩnh vực đặc thù hàng không, Vietjet yêu cầu các thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng đầy đủ tiêu chí và thấu hiểu chuyên ngành hàng không. Các yếu tố năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất, đạo đức và tính liêm chính và khách quan được ưu tiên hàng đầu ở vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Năm 2019, Vietjet đã tiến hành bầu bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản trị độc lập sau thời gian tìm kiếm người phù hợp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. Từ khi tham gia vào Hội đồng quản trị, với những kinh nghiệm, sáng tạo và công tâm, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã đưa ra những ý kiến tốt làm tăng tính hiệu quả và làm cân bằng lợi ích các bên. Hiện tại, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã và đang thực hiện tốt vai trò của mình trong công tác là bên độc lập theo thông lệ quốc tế áp dụng cho các Công ty niêm yết.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Các ủy ban được Hội đồng quản trị lập đều đã tuân thủ đúng mục nguyên tắc hoạt động của ủy ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ, các ủy ban đều gặp gỡ Hội đồng quản trị và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến Hội đồng quản trị. Các Trưởng ủy ban và thành viên mỗi ủy ban đều chủ động, tích cực thực thi trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của Công ty.

4.1. Ủy ban An toàn Hàng không

Ủy ban An toàn Hàng không chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về công tác đảm bảo An toàn hàng không của Hãng. Ủy ban này đã phối hợp tốt với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Hệ thống quản lý An toàn (SMS) của Công ty, cụ thể như sau:

- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên về công tác đảm bảo an ninh hàng không cho Cục Hàng không và Ủy ban An toàn Hàng không Quốc gia;

- Chỉ đạo và giám sát chương trình huấn luyện, đào tạo của tổ bay, tiếp viên và nhân viên kỹ thuật được thực hiện theo các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn tại các cơ sở được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn;

- Chỉ đạo các hoạt động giám sát an toàn bao gồm:
 - Đánh giá an toàn khai thác trên không (buồng lái);
 - Đánh giá an toàn trên không (khoảng hành khách);
 - Phân tích dữ liệu bay;
 - Điều tra an toàn các hoạt động khai thác làm dữ liệu đầu vào nhằm thực hiện nhận định mối nguy, đánh giá rủi ro an toàn để nghiên cứu đưa ra các giải pháp an toàn, tổ chức bình giảng, rút kinh nghiệm và cải tiến các hoạt động huấn luyện.

- Chỉ đạo và điều phối các hoạt động đảm bảo an toàn nhằm tiếp tục duy trì và phát triển các tiêu chuẩn khai thác vượt qua các đợt đánh giá Chứng nhận An toàn khai thác (IOSA) định kỳ trong năm 2019.

4.2. Ủy ban An ninh Hàng không

Ủy ban An ninh Hàng không hỗ trợ Hội đồng Quản trị về công tác đảm bảo an ninh hàng không của Vietjet. Trong năm qua, Ủy ban đã phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong Chương trình An ninh Hàng không của Công ty, bao gồm:

- Thực hiện công tác báo cáo, phối hợp và tích cực triển khai chỉ đạo của Ủy ban An ninh Hàng không Quốc Gia, đồng thời cử cán bộ, chuyên viên tham gia các lớp tập huấn về các nội dung: nhận biết giấy tờ giả; quản lý an ninh hàng không; chống khủng bố; an ninh mạng; tập huấn và diễn tập xử lý và đối phó các tình huống khẩn nguy an ninh hàng không;

- Tăng cường các hoạt động phối hợp với các cơ quan Công an và An ninh để triển khai các hoạt động đảm bảo An ninh của Vietjet trong đó có công tác rà soát nhân thân cán bộ, nhân viên, phối hợp xử lý các trường hợp hành khách bị từ chối nhập cảnh đồng thời tổ chức trao đổi, làm việc với các cơ quan Cảnh sát và An ninh thuộc Bộ Công an để triển khai công tác đảm bảo an ninh các hoạt động khai thác của Vietjet;

- Triển khai các Chương trình truyền thông để giáo dục, tăng cường trách nhiệm an ninh cho từng lãnh đạo đơn

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

vị từ công tác quản lý nhân viên cho đến các công tác đảm bảo an ninh khác. Ủy ban An ninh Hàng không chỉ đạo Phòng an ninh và Trung tâm truyền thông tích cực phối hợp và tài trợ cho các Chương trình truyền thông Văn hóa an toàn, tuyên truyền nhận thức An ninh Hàng không do Ủy ban An ninh Hàng không, Cục Hàng không tổ chức;

- Xây dựng Quy chế bảo mật thông tin theo tiêu chuẩn ISO27000; đồng thời chỉ đạo Phòng Công nghệ Thông tin và các đơn vị liên quan phối hợp soạn thảo Chương trình An ninh mạng trình Ủy ban An ninh Hàng không phê duyệt để triển khai thực hiện bao gồm các biện pháp an ninh chủ động phòng ngừa tấn công mạng và Kế hoạch đối phó và dự phòng khi xảy ra tấn công mạng.

4.3. Ủy ban Tổ chức và Nhân sự

Ủy ban Tổ chức và Nhân sự có quyền quyết định những vấn đề chiến lược liên quan đến tổ chức nhân sự của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung xem xét và điều chỉnh các vấn đề về cấu trúc tổ chức, tiền lương... cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty. Ủy ban Nhân sự liên tục theo dõi tình hình biến động về lực lượng nhân sự Công ty, tình hình thị trường lao động để kịp thời ra các quyết định điều chỉnh các chính sách về lương thưởng, các chương trình khen ngợi, động viên người lao động cũng như các chương trình phúc lợi khác, xây dựng nên Vietjet là một trong những doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam.

4.4. Ủy ban Điều hành tình trạng khẩn cấp

Ủy ban Điều hành tình trạng khẩn cấp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về công tác điều hành tình trạng khẩn cấp của Công ty, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Kế hoạch ứng phó trong tình trạng khẩn cấp của

Công ty. Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Huấn luyện ứng phó tình huống khẩn cấp.
- Rà soát và triển khai Kế hoạch Khẩn nguy tổng thể đồng thời xây dựng mới Kế hoạch khẩn nguy của Vietjet tại các đầu sân bay.
- Diễn tập ứng phó khẩn nguy An ninh Hàng không.
- Xử lý sự cố, đảm bảo giảm thiểu tối đa thiệt hại cho hành khách đồng thời nhanh chóng đưa hoạt động khai thác trở lại bình thường trong thời gian ngắn nhất.

4.5. Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý Rủi ro là cơ quan hỗ trợ Hội đồng Quản trị để cải thiện hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh và việc sử dụng các nguồn lực và tài sản có hiệu quả. Ủy ban xây dựng chiến lược quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, quy trình quản lý rủi ro và thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá cần thiết để đảm bảo công tác quản trị rủi ro được thực thi đầy đủ.

4.6. Ủy ban Bảo hiểm

Ủy ban Bảo hiểm chịu trách nhiệm tổ chức chọn lựa các nhà bảo hiểm tốt nhất cung cấp dịch vụ cho Công ty, tổ chức đào tạo nghiệp vụ bảo hiểm cho toàn nhân viên và triển khai kiểm soát và theo dõi bồi thường các sự cố, các công tác cụ thể gồm:

- Triển khai tái tục chương trình bảo hiểm năm 2019 – 2020 với mức phí tốt nhất do các nhà tái bảo hiểm đứng đầu thị trường quốc tế;
- Tổ chức các lớp đào tạo và tham gia hội nghị: Đào tạo của Hiệp hội Vận tải hàng không Quốc tế (IATA), Huấn luyện Sẵn sàng ứng phó tình huống khẩn cấp (ERP) và huấn luyện về Hệ thống hài hòa toàn cầu về ghi nhãn và phân loại hóa chất (GHS), Đào tạo về Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO/IOS, tham gia hội nghị bảo hiểm châu Á Thái Bình Dương do Willis tổ chức hàng năm.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	
1	12-19/VJC-HĐQT-NQ	12/03/2019	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội Cổ đông Thường niên 2019
2	18-19/VJC-HĐQT-NQ	08/04/2019	Tổ chức Đại hội Cổ đông Thường niên 2019
3	19-19/VJC-HĐQT-NQ	08/04/2019	Chốt Danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018
4	28-19/VJC-HĐQT-NQ	09/07/2019	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua việc mua cổ phiếu quỹ

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 - 2022:

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban	20/04/2017	3/3	100	-
Bà Đoàn Thu Hương	Thành viên	20/04/2017	3/3	100	-
Ông Phạm Văn Đẩu	Thành viên	20/04/2017	3/3	100	-

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Giám sát hoạt động công bố thông tin, thực hiện quyền và quan hệ cổ đông của Công ty.
- Xem xét kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ Công ty năm 2019.
- Kiểm tra, đánh giá hoạt động các phòng ban Công ty năm 2019.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban Kiểm soát khi ban hành các nghị quyết, quyết định và triển khai các nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên.

- Ban Điều hành và các phòng ban Công ty thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn việc cung cấp các số liệu tài chính và thông tin hoạt động theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

4. Hoạt động khác của BKS:

Rà soát và góp ý cho các quy chế, quy định và quy trình Công ty.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các khóa về quản trị công ty theo hướng dẫn của Thông tư 155, Nghị định 71 và các Luật, Nghị định, thông tư khác cũng như tham gia các lớp do HOSE tổ chức để áp dụng tốt vào việc quản trị công ty.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

V. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

3.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Tên tổ chức	Hình thức giao dịch
1 Công ty Cổ phần Sovico	- Mua bán vé máy bay - Sovico cho thuê văn phòng tại địa chỉ 302 Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội - Dịch vụ tư vấn (đầu tư mua sắm, quan hệ công chúng)
2 Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	- Các giao dịch tín dụng (Vay và mua bán ngoại tệ, tín dụng thư) - Các giao dịch tiền gửi thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn - Mua bán vé máy bay - Dịch vụ Quảng cáo - Dịch vụ tư vấn tài chính
3 Công ty Cổ phần Khu Du lịch Bắc Mỹ An (Furama)	- Mua bán vé máy bay
4 Công ty cổ phần Vietjetair Cargo	- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa - Mua bán vé máy bay - Nhận ký quỹ từ đại lý Cargo - Thu chi trả hộ khác
5 Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited	- Các giao dịch thu chi trả hộ
6 VietJet Air IVB No. I Limited	- Mua bán, cho thuê tàu bay
7 VietJet Air IVB No. II Limited	- Mua bán, cho thuê tàu bay
8 VietJet Air Singapore Pte Ltd	- Mua bán, cho thuê tàu bay
9 VietJet Air Ireland No. I Limited	- Mua bán, cho thuê tàu bay
10 Công Ty TNHH Đầu Tư Hướng Dương Sunny	- Các giao dịch tín dụng

3.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

3.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có



VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

Tên cá nhân	Quan hệ với người nội bộ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu (%)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Đầu kì	Cuối kì	
1 Đỗ Kim Thịnh	Người liên quan người nội bộ - Ông Nguyễn Đức Tâm - P.TGD	0,07	0,037	Cơ cấu danh mục đầu tư
2 Nguyễn Thị Bảo Anh	Người liên quan người nội bộ - Ông Nguyễn Đức Tâm - P.TGD	0,03	0,02	Cơ cấu danh mục đầu tư
3 Lê Việt Anh	Người liên quan người nội bộ - Bà Nguyễn Thanh Hà - CT.HĐQT	0,08	0,00	Nhu cầu tài chính cá nhân
4 Chu Việt Cường	TV HĐQT	0,03	0,01	Nhu cầu tài chính cá nhân
5 Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng BKS	0,007	0,005	Nhu cầu tài chính cá nhân
6 Đỗ Xuân Quang	Phó TGD	0,01	0,004	Nhu cầu tài chính cá nhân

VII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH

Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 03 thành viên:

Thành viên BKS	Chức danh	Ti lệ cổ phần sở hữu (%)
1 Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng Ban Chuyên trách	0,005
2 Bà Đoàn Thu Hương	Thành viên	0,047
3 Ông Phạm Văn Đẩu	Thành viên	0,009

2. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, trong năm 2019 BKS đã tiến hành nhiệm vụ của mình với những hoạt động cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của HĐQT thông qua việc kiểm tra trực tiếp các hồ sơ, chứng từ tại Công ty và rà soát gián tiếp thông qua các báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban điều hành (BĐH) Công ty.
- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BĐH.

• Tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng và theo yêu cầu để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.

• Phối hợp với Kiểm toán Nội bộ và Kiểm toán độc lập KPMG để đánh giá hoạt động tài chính kế toán cũng như Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

Năm 2019 BKS tổ chức 03 phiên họp thường kỳ với 100% số thành viên tham dự. Ngoài ra các thành viên BKS thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email, nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề chuyên môn liên quan. Các thành viên BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Thành viên tham dự	Nội dung chính
Phiên họp 1: 08/04/2019	3/3 - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018 - Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 - Phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát
Phiên họp 2: 19/07/2019	3/3 - Đánh giá hoạt động kiểm soát & kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm 2019 - Tình hình khắc phục khuyến nghị tại một số đơn vị đã được kiểm tra trong kỳ.
Phiên họp 2: 19/07/2019	3/3 - Đánh giá hoạt động kiểm soát & kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối năm 2019 - Tình hình triển khai nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT; Hoạt động công bố thông tin 2019 - Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY

a. Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông:

- Triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong việc phân phối lợi nhuận, Công ty đã tạm ứng cổ tức 2018 đợt 2 tỷ lệ 10% bằng tiền mặt vào tháng 04/2019, tổng tỷ lệ cổ tức 2018 đã phân phối là 30% tiền mặt.
- Công ty thực hiện mua cổ phiếu quỹ từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận giữ lại theo BCTC hợp nhất kiểm toán tại thời điểm 31/12/2018 với số lượng là 17.772.740 cổ phiếu, tương ứng 3,28% vốn điều lệ.
- Doanh thu hợp nhất đạt 50.603 tỷ đồng, hoàn thành 105,1% kế hoạch năm 2019; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 3.807 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu đạt 14.903 tỷ đồng.
- Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị thảo luận với Ban Kiểm soát, đã lựa chọn ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm với Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

• Năm 2019 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng ngân sách Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

• Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

b. Giám sát tình hình tài chính năm 2019

• Ban Kiểm soát đã xem xét các Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, đồng thời thường xuyên trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập đánh giá tình hình kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro của Công ty.

• Báo cáo tài chính đã được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của chế độ kế toán hiện hành; đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam, phản ánh hợp lý tình hình tài sản và hoạt động của Công ty đến thời điểm 31/12/2019 và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2019.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

c. Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty
BKS thực hiện giám sát hoạt động kinh doanh Công ty thông qua công tác chỉ đạo hoạt động Kiểm soát & kiểm toán nội bộ của Công ty, kịp thời phản ánh các điểm tồn tại và nhận diện các rủi ro cho Ban Điều hành để chỉ đạo các hoạt động khắc phục, phòng ngừa.

BKS đã hỗ trợ Công ty hoàn chỉnh hoạt động kiểm toán nội bộ theo đúng Nghị định về Kiểm toán nội bộ số 05/2019/NĐ-CP ban hành ngày 22/01/2019.

Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm tra, kiểm toán được phê duyệt:

- Hoàn tất kiểm tra định kỳ hoạt động các phòng ban, đơn vị trực thuộc, ghi nhận trong năm 2019, Công ty tuân thủ tốt hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập ra.
- Các Quy chế hoạt động của các đơn vị đã hoàn tất, quy chế phân quyền tài chính và các quy trình nghiệp vụ cũng được cập nhật và ban hành mới trong năm.
- Kết quả công tác kiểm tra định kỳ ghi nhận số lượng các phát hiện ước tính giảm 10% so với năm 2018 do các đơn vị được kiểm toán thực tốt công tác khắc phục các điểm rủi ro được nêu ra của kiểm toán nội bộ.
- BKS đề xuất cải tiến, cập nhật quy trình, sổ tay kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro và nâng cao tính hiệu quả trong hệ thống quản lý Công ty.

d. Phí kiểm toán và tư vấn

- Năm 2019, Vietjet lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại TP. HCM để thực hiện dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2019, bao gồm BCTC riêng lẻ của công ty mẹ và BCTC hợp nhất theo chuẩn mực VAS.
- Ban lãnh đạo Vietjet luôn chú trọng xây dựng một hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật và đáp ứng các chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Các dịch vụ tư vấn được Vietjet sử dụng trong năm gồm các gói tư vấn và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ứng dụng trong hoạt động khai thác, dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp và tư vấn luật với chi phí phát sinh trong năm như sau:

Dịch vụ tư vấn và kiểm toán	Triệu đồng
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp và công nghệ thông tin	13.843
Dịch vụ kiểm toán độc lập	3.400
Dịch vụ tư vấn luật	2.090
Tổng cộng	19.333

4. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

a. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã tuân thủ đúng Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty:

- Triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.
- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp mở rộng với BĐH, để thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT để đạt các mục tiêu kinh doanh theo Kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của các Ủy ban An toàn Hàng không, An ninh Hàng không, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tổ chức & Nhân sự...kịp thời đưa ra các chỉ đạo để đảm bảo an toàn khai thác.
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát BĐH trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh.

b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định. Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, BĐH đã thực hiện các công việc sau:

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các kế hoạch và chỉ tiêu kinh doanh (KPI) đã được HĐQT giao phó.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban khai thác hàng ngày, giao ban điều hành hàng tuần, kịp thời cập nhật tình hình khai thác và kinh doanh, ra các quyết định điều hành hoạt động kinh doanh mang tính chiến lược và theo sát diễn biến thị trường ngành hàng không.
- Chỉ đạo công tác xây dựng quy trình, quy chế của Công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; triển khai áp dụng công nghệ hoá cho tất cả các hoạt động khai thác và kinh doanh của Công ty.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Giám đốc.
- Năm 2019, Ban Kiểm soát không ghi nhận dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Điều hành và các chức danh quản lý của Công ty.

5. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra giám sát, HĐQT, BĐH và các phòng ban Công ty đã hỗ trợ và phối hợp tốt với BKS, tài liệu yêu cầu được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho BKS.
- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên góp ý cho công tác quản trị doanh nghiệp, công tác công bố thông tin và hệ thống quy trình, quy chế của HĐQT và BĐH, từ đó góp phần cùng giải quyết các khó khăn phát sinh.
- Trong năm 2019, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty.

6. KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Trong năm 2020, BKS sẽ tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của HĐQT và BĐH Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của ngành hàng không, Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm. Duy trì liên lạc thường xuyên với Kiểm toán độc lập để nâng cao chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính.
- Phối hợp với Hội đồng Quản trị, trực tiếp kiểm tra chất lượng dịch vụ khách hàng và hoạt động quản lý khai thác tại các sân bay.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, chú trọng công tác quản lý rủi ro, tập trung kiểm soát, phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn để Công ty kịp thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.
- Chỉ đạo hoạt động Kiểm toán nội bộ, cải thiện các quy trình và thủ tục kiểm toán và đẩy mạnh công tác kiểm toán hệ thống các ứng dụng đang vận hành toàn Công ty, áp dụng các giải pháp tự động hóa hoạt động kiểm toán nhằm tăng hiệu quả công tác kiểm tra giám sát.
- Tham gia thường xuyên các cuộc họp của HĐQT để tư vấn về mặt kiểm soát rủi ro nhằm tăng thêm hiệu quả cho công tác quản lý điều hành.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ngoài Ban kiểm soát có chức năng nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, để tăng cường chức năng quản trị hoạt động và quản trị rủi ro của Công ty theo đặc thù của ngành hàng không, Vietjet còn tiên phong xây dựng Phòng Kiểm toán và kiểm soát nội bộ ngay từ những ngày đầu thành lập công ty. Phòng Kiểm toán và kiểm soát nội bộ hoạt động độc lập và báo cáo trực tiếp cho Tổng giám đốc/ Giám đốc điều hành và Trưởng Ban kiểm soát nhằm thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tính tuân thủ trong hoạt động của các đơn vị/phòng ban trong Công ty, hỗ trợ các đơn vị/phòng ban xây dựng các hệ thống quản trị rủi ro, và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động có tính rủi ro cao.

Phòng Kiểm toán và kiểm soát nội bộ bao gồm 7 thành viên kiểm toán viên có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại các Công ty kiểm toán Quốc tế Big4, có chứng chỉ Kiểm toán trưởng, được đào tạo hệ thống quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ theo chuẩn COSO và hàng năm được đào tạo cấp chứng chỉ chuyên ngành kiểm toán hàng không theo chuẩn Hiệp hội Hàng không Vận tải Quốc tế (IATA).

I. PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT & KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Phương pháp thực hiện Kiểm soát kiểm toán nội bộ là phương pháp kiểm soát "định hướng theo rủi ro", ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm tra, kiểm soát các Đơn vị, Bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

Trưởng Bộ phận Kiểm soát kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm làm việc với Ban điều hành Vietjet và các lãnh đạo Khối/Phòng/Ban để xác định, phân tích, đánh giá những rủi ro và xây dựng hồ sơ rủi ro cho từng hoạt động của Vietjet.

Căn cứ vào quy mô, sự tăng trưởng, mức độ rủi ro của các hoạt động và nguồn lực hiện có (nhân lực, tài chính), Giám đốc Kiểm soát kiểm toán nội bộ xây dựng kế hoạch Kiểm soát kiểm toán nội bộ hàng năm (chia theo tháng, quý).

Kế hoạch Kiểm soát kiểm toán nội bộ hàng năm của Vietjet phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Định hướng theo mức độ rủi ro: Dựa trên đánh giá về tác động, khả năng xảy ra rủi ro của các quy trình, bộ phận, rủi ro được phân thành rủi ro cao, trung bình hoặc thấp. Những hoạt động được coi là có rủi ro cao sẽ được ưu tiên tập trung nhiều nguồn lực, thời gian hơn để kiểm soát trước và thường xuyên để hạn chế thấp nhất mức độ rủi ro. Đối với những hoạt động có tính rủi ro trung bình hoặc thấp sẽ được kiểm soát mang tính định kỳ.

- Đảm bảo tính toàn diện: Tất cả các quy trình nghiệp vụ, đơn vị, bộ phận của Vietjet đều được kiểm soát. Đối với các quy trình, bộ phận được đánh giá là có rủi ro thấp nhất nhìn chung phải được kiểm soát ít nhất một (01) năm một lần.
- Phải dự phòng quỹ thời gian đủ để thực hiện được các cuộc kiểm tra, kiểm soát đột xuất ngay khi có yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành; hoặc khi có các thông tin về dấu hiệu sai phạm, dấu hiệu rủi ro cao ở các đối tượng kiểm soát.

Kế hoạch Kiểm soát kiểm toán nội bộ phải được cập nhật, thay đổi, điều chỉnh phù hợp với các diễn biến, thay đổi trong hoạt động của Vietjet và sự thay đổi của các rủi ro đi kèm.

II. HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT & KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2019

Hoàn tất Quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ tuân thủ theo các yêu cầu theo Nghị định về Kiểm toán nội bộ số 05/2019/NĐ-CP ban hành ngày 22/01/2019.

Hoàn tất xây dựng và hoàn thiện các bộ số tay kiểm toán nội bộ dành cho các hệ thống, ứng dụng vận hành tại Công ty.

Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hàng tháng nhằm giúp cải thiện và nâng cao tính tuân thủ, phòng ngừa và hạn chế tối đa các rủi ro.

Các hệ thống, ứng dụng thường xuyên được cập nhật nhằm hạn chế khắc phục các rủi ro từ hệ thống và nâng cao tính bảo mật, an ninh mạng bắt kịp xu hướng công nghệ 4.0.

Đánh giá, kiểm soát chất lượng dịch vụ hàng tháng tại các sân bay cũng như dịch vụ trên tàu bay nhằm đảm bảo các quy trình hoạt động được tuân thủ triệt để.

Tổ chức các đợt kiểm tra giám sát công tác tra nạp nhiên liệu nhằm đảm bảo các chương trình tiết kiệm chi phí hoạt động một cách hiệu quả.

Hoàn tất đầy đủ công tác kiểm toán định kỳ hoạt động tại các phòng ban/bộ phận nhằm đảm bảo các quy trình/quy định hoạt động được tuân thủ triệt để. Thông qua các báo cáo kiểm toán nội bộ, thống kê các điểm chưa tuân thủ giảm 10% so với năm 2018.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- Hoàn thành kế hoạch kiểm toán được phê duyệt và thực hiện kiểm toán hệ thống liên tục. Đảm bảo các hoạt động kiểm toán thực hiện theo chuẩn COSO.
- Các sổ tay Kiểm soát kiểm toán nội bộ được cập nhật hàng năm nhằm ghi nhận đầy đủ các thủ tục kiểm soát kiểm toán phục vụ cho công tác kiểm soát kiểm toán được đầy đủ và hạn chế tối đa các rủi ro về hoạt động có thể xảy ra

- Định hướng xây dựng Hệ thống Quản trị Rủi ro theo chuẩn Quốc tế (ERM) cùng với việc áp dụng công nghệ 4.0 vào công tác Kiểm soát kiểm toán nội bộ bằng việc xây dựng và áp dụng các hệ thống/ứng dụng kiểm toán tự động hoá vào thực tế nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác Kiểm soát kiểm toán nội bộ.
- Phát triển và nâng cao nguồn nhân lực kiểm toán viên hiện tại thông qua các chương trình đào tạo theo chuẩn IATA.



BÁO CÁO GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

I. LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

1. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao
1 Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch		100%
2 Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch	100%	
3 Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch		100%
4 Chu Việt Cường	Thành viên		100%
5 Lưu Đức Khánh	Thành viên	88%	12%
6 Đinh Việt Phương	Thành viên	75%	25%
7 Donal Joseph Boylan	Thành viên		100%

2. Lương, thưởng, thù lao của Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao
1 Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban	78%	22%
2 Đoàn Thu Hương	Thành viên		100%
3 Nguyễn Văn Đầu	Thành viên		100%

3. Lương, thưởng, thù lao của Ban Điều hành

Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao
1 Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám Đốc	100%	
2 Lưu Đức Khánh	Giám Đốc Điều Hành	88%	12%
3 Đinh Việt Phương	Phó Tổng Giám Đốc	75%	25%
4 Nguyễn Đức Tâm	Phó Tổng Giám Đốc	100%	
5 Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám Đốc	100%	
6 Nguyễn Thị Thuý Bình	Phó Tổng Giám Đốc	100%	
7 Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám Đốc	100%	
8 Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám Đốc	100%	
9 Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám Đốc	100%	
10 Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám Đốc	100%	
11 Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám Đốc	100%	
12 Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám Đốc – GD Tài Chính	100%	

II. BÁO CÁO GIAO DỊCH NỘI BỘ

1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2019

Số lượng cổ đông nội bộ thực hiện giao dịch trong năm 2019 như sau:

Tên cá nhân	Quan hệ với người nội bộ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Đầu kì	Cuối kì	
1 Đỗ Kim Thịnh	Người liên quan người nội bộ - Ông Nguyễn Đức Tâm - P.TGD	0,07	0,037	Cơ cấu danh mục đầu tư
2 Nguyễn Thị Bảo Anh	Người liên quan người nội bộ - Ông Nguyễn Đức Tâm - P.TGD	0,03	0,02	Cơ cấu danh mục đầu tư
3 Lê Việt Anh	Người liên quan người nội bộ - Bà Nguyễn Thanh Hà - CT.HĐQT	0,08	0,00	Nhu cầu tiêu dùng tài chính cá nhân
4 Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT	0,03	0,01	Nhu cầu tài chính cá nhân
5 Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng BKS	0,007	0,005	Nhu cầu tài chính cá nhân
6 Đỗ Xuân Quang	Phó TGD	0,01	0,004	Nhu cầu tài chính cá nhân

2. Giao dịch giữa các công ty thành viên

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Tên tổ chức	Hình thức giao dịch
1 Công ty Cổ phần Sovico	- Mua bán vé máy bay - Sovico cho thuê văn phòng tại 302 Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. HN - Dịch vụ tư vấn (đầu tư mua sắm, quan hệ công chúng)
2 Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	- Các giao dịch tín dụng (Vay và mua bán ngoại tệ, tín dụng thư) - Các giao dịch tiền gửi thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn - Mua bán vé máy bay - Dịch vụ Quảng cáo - Dịch vụ tư vấn tài chính
3 Công ty Cổ phần Khu Du lịch Bắc Mỹ An (Furama)	- Mua bán vé máy bay
4 Công ty cổ phần Vietjetair Cargo	- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa - Mua bán vé máy bay - Nhận ký quỹ từ đại lý Cargo - Thu chi trả hộ khác
5 Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited	- Các giao dịch thu chi trả hộ
6 VietJet Air IVB No. I Limited	- Mua bán, cho thuê tàu bay
7 VietJet Air IVB No. II Limited	- Mua bán, cho thuê tàu bay
8 VietJet Air Singapore Pte Ltd	- Mua bán, cho thuê tàu bay
9 VietJet Air Ireland No. I Limited	- Mua bán, cho thuê tàu bay
10 Công Ty TNHH Đầu Tư Hường Dương Sunny	- Các giao dịch tín dụng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO



Lĩnh vực hàng không là một ngành cực kỳ nhạy cảm với sự biến đổi kinh tế, đặc biệt là khi điều kiện kinh tế không thuận lợi và khó lường khiến cho kết quả hoạt động kinh doanh của công ty hàng không rất dễ bị ảnh hưởng. Đặc thù ngành gồm chi phí cố định lớn, chi phí vận hành cao và bị kiểm soát chặt chẽ bởi các cơ quan quản lý nhưng cầu tiêu thụ lại khó xác định, kèm theo đó là những rủi ro ngành tiềm tàng. Nhận thức được tầm quan trọng của các rủi ro, Ban lãnh đạo Vietjet luôn đề cao và dành nguồn lực đầu tư cho công tác quản trị rủi ro. Nhờ đó, Vietjet đã chuẩn bị rất kỹ cho những rủi ro có thể gặp phải, tạo thế chủ động khi đối mặt với những tình huống bất ngờ. Một số rủi ro hàng đầu được xác định như sau:

RỦI RO TRONG KINH DOANH

Chiến lược phát triển kinh doanh tại Vietjet luôn tập trung vào các hoạt động cốt lõi, được xác định một cách rõ ràng và xuyên suốt trong toàn Công ty. Trong quá trình thực hiện, Vietjet đã nhận diện các rủi ro tiềm tàng tác động đến mục tiêu chiến lược và đưa ra các giải pháp quan trọng để xử lý rủi ro. Những giải pháp này có ý nghĩa quan trọng đối với Công ty trong hoàn cảnh nền kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động cùng với môi trường cạnh tranh gay gắt giữa các hãng hàng không trong nước và trong khu vực. Các biện pháp phòng ngừa rủi ro chiến lược tập trung như sau:

- Hoạch định hoạt động cốt lõi của Công ty và tập trung nguồn lực vào việc cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng không chất lượng và an toàn;
- Quản trị hiệu quả và áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm chi phí, một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu của các hãng hàng không LCC;
- Xây dựng chiến lược tài chính trung và dài hạn nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động cho Công ty, xây dựng các phương án ứng phó với thay đổi của thị trường;
- Xây dựng và củng cố chuỗi giá trị để tạo lợi thế cạnh tranh và gia tăng giá trị cho khách hàng.
- Không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tiên tiến trên thế giới để tối ưu hóa nguồn lực nội tại;
- Phát huy hình ảnh và thương hiệu uy tín của Vietjet trong nước và khu vực. Duy trì phong cách làm việc chuyên nghiệp trong toàn thể Cán bộ nhân viên, góp phần tạo dựng môi trường và văn hóa chuyên nghiệp cho Vietjet.

RỦI RO TRONG KHAI THÁC

Kể từ khi có sự tham gia của Vietjet, vận chuyển đường hàng không tại Việt Nam đã trở thành phương tiện đi lại phổ biến. Trong đó, khách hàng cũng như cộng đồng đã ngày càng tin tưởng Vietjet là lựa chọn phù hợp và tiện lợi để đi chuyển. Để có được niềm tin và trung thành từ các khách hàng, Vietjet luôn đặt vấn đề an toàn và chất lượng dịch vụ lên hàng đầu. Môi trường khai thác của hàng không Việt Nam được nâng tầm khi Việt Nam đạt CAT I của FAA – Mỹ. Trong năm 2019, Vietjet được xếp hạng an toàn hàng không cao nhất với 7/7 sao bởi AirlineRatings.com, trang web uy tín chuyên đánh giá về an toàn và sản phẩm của các hãng hàng không trên thế giới. Để đạt được những thành quả trên, Vietjet đã triển khai áp dụng các giải pháp như sau:

- Thành lập Ủy ban an toàn chất lượng bao gồm các nhân sự có kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu, chịu trách nhiệm sẵn sàng xử lý mọi tình huống khẩn cấp

- Tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt của Hiệp hội vận tải Hàng không Quốc tế, Cục Hàng không Việt Nam và các quy định của các nhà chức trách hàng không khác có liên quan;
- Công tác quản lý An toàn-Chất lượng (SSQA) được tập trung đầu tư trong đó triển khai áp dụng các hệ thống quản lý an toàn chất lượng hiện đại và tiên tiến nhất của ngành hàng không;
- Xây dựng Sổ tay an toàn, các chính sách và quy trình hoạt động chuẩn về an toàn, chất lượng; thường xuyên tổ chức diễn tập các tình huống sự cố; tổ chức các khóa đào tạo và truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về an toàn tới toàn thể Cán bộ Nhân viên Vietjet.
- Chủ động thực hiện và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về bảo hiểm thông qua các tổ chức bảo hiểm uy tín trong ngành hàng không.
- Phòng An toàn-Chất lượng đã bước đầu triển khai huấn luyện và đưa vào sử dụng các chức năng liên quan đến công tác đánh giá như lập kế hoạch đánh giá hàng năm, tổ chức thực hiện đánh giá và hoàn thành hồ sơ đánh giá trên hệ thống Coruson. Ngoài ra, ban an toàn đã xây dựng xong form mẫu báo cáo an toàn MOR, OSR và đang trong quá trình triển khai thử nghiệm. Kế hoạch sắp tới sẽ sử dụng Corusion để nhận diện rủi ro và đánh giá mối nguy hiểm.

Là một doanh nghiệp có hoạt động khai thác mạnh mẽ tại nhiều nước trong khu vực, Vietjet đối mặt với những rủi ro liên quan đến tình hình kinh tế, chính trị, môi trường. Hoạt động tại khu vực Đông Nam Á có khí hậu nhiệt đới đặc trưng, Vietjet luôn chuẩn bị sẵn sàng với các phương án điều chỉnh lịch khai thác chuyến bay khi đối mặt với áp thấp nhiệt đới, bão, v.v. Trong năm 2019, Vietjet đã chủ động và phản ứng nhanh bằng cách tạm dừng các chuyến bay tới khu vực không đảm bảo an toàn cường khai thác sau bão.

Giai đoạn cuối năm 2019, Vietjet đã liên tục cập nhật tình hình và đánh giá ảnh hưởng của cuộc biểu tình tại Hồng Kông, qua đó chủ động giảm tần suất chặng TP.HCM - Hồng Kông (Trung Quốc) - TP.HCM và tạm ngưng khai thác khi sân bay Hồng Kông thông báo đóng cửa. Để giảm thiểu tác động của bất ổn chính trị lên hoạt động khai thác, Vietjet đã tập trung đầu tư mở thêm chặng và tăng cường chuyến bay đến những thị trường có tình hình chính trị ổn định hơn như Nhật Bản, Hàn Quốc; một số chặng nổi bật như Đà Lạt, Cần Thơ và Seoul (Incheon), Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng - Nagoya, Fukuoka, Kagoshima.

Tháng 12 năm 2019, khi dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona (nCoV) được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, Vietjet đã phản ứng kịp thời bằng cách nhanh chóng trang bị các phương tiện bảo hộ cho đoàn bay và hành khách như khẩu trang, găng tay, thuốc diệt trùng, v.v. Đồng thời, doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại các quốc gia để cập nhật tình hình, đảm bảo quy định an toàn cũng như để chủ động điều chỉnh hoạt động khai thác.

RỦI RO KỸ THUẬT

Trong những năm gần đây, Vietjet luôn duy trì hiệu suất sử dụng máy bay hàng ngày ở mức cao và khai thác có hiệu quả. Việc đạt hiệu suất sử dụng máy bay cao trong ngày giúp Vietjet gia tăng doanh thu trên mỗi máy bay. Bên cạnh đó, hiệu quả khai thác cho phép giảm chi phí đơn vị, giảm việc xử lý gián đoạn bay và cung cấp dịch vụ đáng tin cậy. Tuy nhiên, dù khai thác với tần suất cao nhưng các yếu tố kỹ thuật vẫn cần được đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn do các cơ quan quản lý đề ra. Dưới đây là một số rủi ro kỹ thuật có thể ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và các biện pháp mà Vietjet đã thực hiện để quản trị rủi ro:

a. Tuổi trung bình của đội bay:

Hiện tại độ tuổi trung bình của đội bay Vietjet là khá trẻ so với khu vực cũng như trên thế giới. Tuy nhiên, đội ngũ kỹ thuật cũng xây dựng các chương trình để theo dõi tình trạng của các thiết bị quan trọng trên máy bay như động cơ chính (Engine), động cơ phụ (APU) và hiện tại đã ký các hợp đồng bảo dưỡng theo giờ bay với nhà sản xuất động cơ (CFM, PW) và động cơ phụ (Honeywell).

Song song, chương trình độ tin cậy cũng được xây dựng và đánh giá các hỏng hóc lặp lại cho hệ thống máy bay hay các khối thiết bị. Trên cơ sở đó, một số chương trình hành động cụ thể được đưa ra và lên kế hoạch để thay thế cho các thiết bị có chỉ số độ tin cậy thấp hay nâng mức dự phòng phụ tùng vật tư để tránh việc thiếu vật tư phụ tùng hay thực hiện các cải tiến theo hướng dẫn của nhà sản xuất bay bay.

2,82 tuổi

Độ tuổi trung bình của đội bay Vietjet khá trẻ so với khu vực cũng như trên thế giới

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

(tiếp theo)

A321 NEO

**Khai thác và vận hành
đội tàu bay thế hệ mới
Airbus A321 NEO,
giúp tiết kiệm tới 16%
tiêu hao nhiên liệu.**

b. Tốc độ phát triển nguồn lực kỹ thuật so với tốc độ phát triển của đội bay:

Nhân lực có tay nghề cao cũng là yếu tố quyết định quyết định việc hoàn thành mục tiêu kinh doanh.

Hiện tại, việc đào tạo nguồn lao động có tay nghề trong nước chưa đáp ứng tốc độ kịp thời tốc độ phát triển đội ngũ kỹ thuật tay nghề cao. Do đó, thường xuyên tăng cường công tác tuyển dụng mới từ các trường kỹ thuật trong nước, phối hợp với Học viện Hàng không của VietJet tổ chức huấn luyện, đào tạo nhằm chuẩn bị lực lượng kế cận cho các năm tiếp theo.

c. Cơ sở vật chất phục vụ bảo dưỡng:

Do đặc thù ngày hàng không có nhu cầu sử dụng mặt bằng lớn trong khu vực sân bay đặc biệt là các khu vực đậu máy bay để thực hiện bảo dưỡng, khu vực kho vật tư phụ tùng, dụng cụ cũng như khu vực văn phòng.

RỦI RO TÀI CHÍNH VÀ RỦI RO KHÁC

Vietjet hiện đang hoạt động khai thác tích cực tại nhiều quốc gia với 40 điểm đến năm tại 12 vùng lãnh thổ, do đó, rủi ro tài chính của hãng chủ yếu đến từ (i) Tỷ giá hối đoái; (ii) Giá nhiên liệu bay; và (iii) Bất ổn chính trị - xã hội.

a. Rủi ro giá nhiên liệu

Rủi ro giá nhiên liệu bay ảnh hưởng mạnh đối với các hãng vận tải hàng không nói chung, do tính biến động bất định và tỷ trọng chính chiếm khoảng 35% cơ cấu chi phí hoạt động của hãng. Trong những năm qua, nhằm giảm thiểu những tác động của rủi ro từ biến động giá nhiên liệu, Vietjet đã và đang thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu, điển hình như:

- Sử dụng đội tàu bay có mức tuổi bình quân thấp nhằm tối ưu hóa nhiên liệu tiêu hao.
- Triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu cùng nhà sản xuất động cơ CFM International.
- Khai thác và vận hành đội tàu bay thế hệ mới Airbus A321 NEO, giúp tiết kiệm tới 16% tiêu hao nhiên liệu.
- Dịch Covid-19 bùng phát đã làm suy yếu nhu cầu đối với nhiên liệu, đặc biệt là ở Trung Quốc, các nhà máy đã không hoạt động và hàng ngàn chuyến bay bị hủy. Việc các nhà cung cấp nhiên liệu không có sự đồng thuận về chính sách khiến giá nhiên liệu giảm mạnh, tạo cơ hội cho các hãng hàng không gồm Vietjet tận dụng những hóa đơn năng lượng giá rẻ trong hiện tại và sử dụng công cụ phái sinh hàng hóa để tối ưu giá nhiên liệu trong dài hạn.

b. Rủi ro lãi suất, tỷ giá

Rủi ro tỷ giá ảnh hưởng nhiều tới những hãng hàng không vay nợ để tài trợ đội tàu bay thông qua nghiệp vụ thuê tài chính, ngoài ra các nhóm chi phí chính như nhiên liệu bay, chi phí sở hữu máy bay được thanh toán bằng USD. Theo định hướng hiện nay, Vietjet đang tập trung phát

triển các đường bay quốc tế, do đó ngoại tệ cũng đang dần chiếm tỉ trọng lớn trong doanh thu của hãng.

Các biện pháp quản trị rủi ro tỉ giá đã, đang và sẽ được Vietjet tiếp tục thực hiện bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch tài chính trung và dài hạn, quản lý chặt chẽ ngân quỹ thông qua dự báo dòng tiền theo tuần/tháng/quý/năm nhằm điều phối dòng tiền đáp ứng kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa dòng tiền, tiết giảm chi phí cơ hội và gia tăng thu nhập từ hoạt động tài chính;
- Đàm phán, thương lượng với các tổ chức tín dụng uy tín nhằm có được lãi suất, chi phí vốn tối ưu nhất;
- Thương lượng với khách hàng ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ và thanh toán bằng Đô la Mỹ để tạo nguồn Đô la Mỹ trong kinh doanh;
- Theo dõi chặt chẽ biến động của thị trường và lãi suất để đưa ra các cảnh báo và đề xuất biện pháp ứng phó thông qua sử dụng các công cụ phái sinh như Hoán đổi ngoại tệ (Currency Swap), Hợp đồng quyền chọn (Option)... để đảm bảo nguồn ngoại tệ, đặc biệt là Đô la Mỹ khi cần thiết.

c. Rủi ro do bất ổn chính trị - xã hội

Rủi ro bất ổn xã hội do đại dịch Covid-19 tác động lên tính an toàn của ngành cũng như tâm lý của hành khách. Nhiều quốc gia trong khu vực như Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, v.v. đã đưa ra những biện pháp hạn chế nhập cảnh, hạn chế di chuyển và bản thân hành khách cũng có tâm lý lo ngại. Sự sụt giảm mạnh về dòng tiền doanh thu từ việc bán vé khiến cho các hãng hàng không nói chung cũng như Vietjet nói riêng gặp trở ngại trong việc duy trì tính thanh khoản do đặc thù ngành, các khoản chi phí vận hành và chi phí tài sản cố định vẫn phải trả thường xuyên với giá trị lớn.

Đối phó với tình hình trên, Vietjet đã kịp thời đưa ra những giải pháp nhằm cắt giảm chi phí vận hành bao gồm việc hoãn, dừng đầu tư tài sản cố định có giá trị lớn, tạm dừng công tác tuyển dụng, khuyến khích nhân viên nghỉ phép tự nguyện, làm việc với các cơ quan nhà nước nhằm xin hỗ trợ về thuế và chính sách ưu đãi. Trong ngắn và trung hạn, các biện pháp trên đã giúp công ty duy trì hoạt động và giảm thiểu tối đa tác động do đại dịch gây ra.

Để duy trì tính thanh khoản và dòng tiền, song song với hoạt động vận chuyển hành khách và hàng hóa, Vietjet cũng đã làm việc tích cực để thỏa thuận cắt giảm 30-70% giá, phí dịch vụ, và gia hạn thời hạn thanh toán với các nhà cung cấp trọng yếu, các định chế tài chính tàu bay quốc tế, các ngân hàng trong và ngoài nước.



Báo cáo Môi trường và Xã hội

Vietjet đã và đang dành các nguồn lực cho chiến lược phát triển bền vững trong đó đặt mục tiêu tạo sự gắn kết giữa các yếu tố về người lao động, môi trường và xã hội với các định hướng, từ đó có những điều chỉnh phù hợp với tầm nhìn, chiến lược phát triển và kế hoạch phân bổ nguồn lực của Công ty.



BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

a. Vật liệu

Quản lý tác động môi trường là một trong những yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động phát triển bền vững tại Vietjet trên các phương diện giảm thiểu tác động môi trường, quản lý vật liệu tối ưu và tiết kiệm nhiên liệu. Đây là những yếu tố có tác động trực tiếp tới chi phí hoạt động và đảm bảo an toàn trong khai thác. Chiến lược duy trì đội tàu bay mới giúp Vietjet đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, cắt giảm chi phí bảo dưỡng cũng như những vật liệu được sử dụng.

Vật liệu đầu vào sử dụng tại Vietjet được xác định là vật tư, phụ tùng phục vụ công tác bảo dưỡng máy bay. Vietjet đang sử dụng các phương pháp khác nhau nhằm tối ưu hóa chi phí, cũng như đảm bảo tốt khả năng cung ứng vật tư phụ tùng. Các phương pháp quản lý vật tư của các hãng hàng không thế giới được xem xét áp dụng phù hợp nhất với điều kiện ngành hàng không Việt Nam. Vật tư được phân thành 2 loại: vật tư phụ tùng quay vòng và vật tư tiêu hao tái chế.

Vật tư phụ tùng quay vòng là vật tư xoay vòng sửa chữa dùng lại, không thải ra môi trường. Dữ liệu phần mềm AMOS của Kỹ thuật theo dõi tỷ lệ giữa vật tư quay vòng gửi sửa chữa và vật tư hủy Quản lý theo mức kho vật tư, kế hoạch bảo dưỡng được dự báo trước, hoặc cung ứng vật tư cho các hỏng hóc phát sinh. Trong năm 2019, số lượng thiết bị xoay vòng trung bình trong kho là 2.400 thiết bị, với tần suất sử dụng vật tư xoay vòng khoảng 11.900 lượt xuất dùng. Trong đó, Vietjet đã có 11.556 lượt sửa thành công, tương đương với 97% vật tư quay vòng được tái chế quay lại sử dụng.

Vật tư phụ tùng tiêu hao sử dụng 1 lần là chất thải rắn được đưa đi xử lý thải bỏ theo hợp đồng với đơn vị có chức năng ở các đầu sân bay. Vật tư thay thế được quy định và tham chiếu theo tài liệu của nhà sản xuất tàu bay và được mua từ nhà cung cấp nước ngoài. Năm 2019, Vietjet đã xuất dùng 100.000 mục hàng vật tư tiêu hao xuất dùng.

Đối với rác thải phát sinh trong hoạt động khai thác hàng ngày của Vietjet, tại các sân bay Vietjet đều ký Hợp đồng xử lý rác thải với các Cảng Hàng không. Theo đó, sau chuyến bay, rác thải được tập kết về khu vực theo quy định, sau đó sẽ được xử lý theo Hợp đồng giữa Cảng với các Công ty môi trường, đô thị. Ngoài các yếu tố như giá cả, chất lượng, uy tín, thương hiệu..., Vietjet yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ mặt đất xuất trình các phương án xử lý rác thải và bảo vệ môi trường, đồng thời chịu trách nhiệm về vấn đề này.

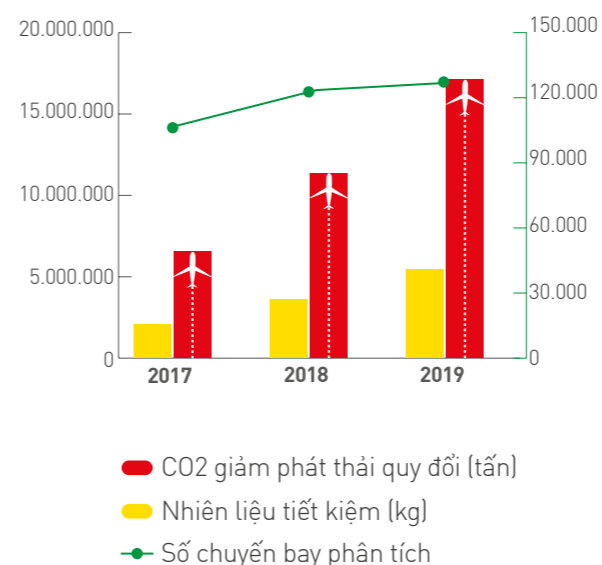
Trong quá trình hoạt động, Vietjet luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu với nhiều biện pháp hiệu quả và thiết thực. Các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm tại các tòa nhà văn phòng, tái sử dụng văn phòng phẩm một cách tiết kiệm và hiệu quả; vệ sinh sạch sẽ nơi làm việc, trồng cây xanh trong văn phòng; sử dụng nguồn nước một cách tiết kiệm; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh chương trình "5S" xây dựng môi trường công sở, trạm bảo dưỡng, kho bãi, kho vật tư sạch, xanh và khoa học.

b. Nhiên liệu

Nhiên liệu bay chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí hoạt động của các hãng hàng không do đó việc kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả lượng tiêu thụ không chỉ giúp giảm thiểu phát thải ra môi trường mà còn mang lại lợi ích kinh tế đáng kể. Trong cơ cấu chi phí của Vietjet, chi phí nhiên liệu qua các năm chiếm từ 38% đến 45% tổng chi phí hoạt động của công ty.

Không chỉ dựa vào các biện pháp giảm thiểu rủi ro từ giá nhiên liệu như phụ phí xăng dầu hay các chương trình hedging (Vietjet chưa triển khai chính sách phụ phí xăng dầu trên giá vé), Vietjet chú trọng hơn cả đến mục tiêu việc xây dựng một chương trình tiết kiệm nhiên liệu toàn diện, lâu dài, và hiệu quả. Từ năm 2017 Vietjet đã hợp tác cùng Tập đoàn Safran (Pháp) triển khai thực hiện Chương trình tối ưu hoá lượng nhiên liệu tiêu thụ của tàu bay (viết tắt là SFCO2). Đây là một chương trình toàn diện bao gồm nhiều giải pháp khác nhau, trong đó có việc đưa ra những hướng dẫn cụ thể và chi tiết cho phi công điều khiển hoạt động của các động cơ từ lúc lăn bánh ra đường băng, cất cánh, khi cần tăng/giảm độ cao trong quá trình bay, cho đến khi hạ cánh và lăn vào bãi đỗ. Những chỉ dẫn này giúp tối ưu công suất hoạt động của động cơ, cho phép phi công lựa chọn config phù hợp nhằm giảm lực cản khi hạ, cất cánh từ đó giúp giảm tiêu hao nhiên liệu mà vẫn đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành khai thác. Bên cạnh đó, các phần mềm của chương trình cũng giúp thông báo chính xác trọng tải của hành khách, hành lý cũng như lượng nhiên liệu dự phòng còn trong buồng xăng để tính toán chính xác nhất lượng nhiên liệu cần nạp thêm. Thông qua chương trình SFCO2, Vietjet đã có thể theo dõi và tối ưu hóa lượng nhiên liệu tiêu thụ cho từng chuyến bay, giúp nâng cao hiệu suất khai thác của đội tàu bay. Năm 2019, ước tính chương trình SFCO2 đã tiết kiệm được 5,4 triệu kg nhiên liệu đồng thời nâng cao ý thức tiết kiệm chi phí đến toàn thể cán bộ công nhân viên của Vietjet.

c. Kết quả tiết kiệm nhiên liệu



d. Phát thải

Triển khai chương trình của Tổ chức Hàng không thế giới (ICAO), Cục Hàng không Việt Nam hiện đang phối hợp với các hãng hàng không xây dựng chương trình quản lý phát thải khí CO2 cho hoạt động vận tải hàng không. Trước đó, Vietjet đã chủ động xây dựng phương pháp tính toán lượng nhiên liệu tiêu thụ dựa trên các tài liệu qui định của ICAO, đây là cơ sở để tính toán lượng phát thải khí CO2 ra môi trường. Tham gia chương trình SFCO2 chính là bước khởi đầu của Vietjet trong chiến lược giảm thiểu phát thải và chung tay bảo vệ môi trường.

Trong kế hoạch nhiệm vụ tiếp theo, Vietjet sẽ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chương trình kiểm soát lượng phát thải thông qua các giải pháp:

- Quản lý số liệu tự động, chính xác và trực tiếp từ tàu bay đảm bảo tính chính xác, nhanh chóng của dữ liệu tiêu hao thu nhận được.
- Thành lập các bộ phận chuyên trách quản lý lượng nhiên liệu tiêu thụ, trên cơ sở phân tích và tổng hợp sẽ có những khuyến cáo nhằm tăng cường công tác tiết kiệm nhiên liệu tiêu thụ cũng như giảm phát thải khí CO2 ra môi trường.
- Phối hợp với Cục Hàng không tham gia và xây dựng chương trình quản lý, kiểm soát lượng phát thải CO2 theo khuyến nghị của ICAO.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chương trình tiết kiệm nhiên liệu SFCO2.



BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

e. Bảo vệ môi trường

Hướng tới một tương lai xanh, bảo vệ môi trường, bảo vệ Mẹ Trái Đất và các nguồn tài nguyên thiên nhiên cho hôm nay và thế hệ mai sau, bên cạnh những chuyến bay xanh, tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải, giảm ô nhiễm tiếng ồn bằng tàu bay hiện đại hàng đầu thế giới, Vietjet cũng đã cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam triển khai chương trình “Hãy làm sạch biển” tại 28 tỉnh, thành phố có đường biển trải dài khắp từ Bắc chí Nam. Được phát động từ tháng 6/2018, với những kết quả đặc biệt ý nghĩa, “Hãy làm sạch biển” tiếp tục được Vietjet và Hội Liên hiệp Thanh niên triển khai với nhiều hoạt động như tặng xe tuyên truyền lưu động, tặng trang phục, dụng cụ cho các đội tình nguyện viên nòng cốt, thực hiện đặt thùng rác tại những nơi công cộng...

Hưởng ứng “Phong trào nói không với rác thải nhựa” – chương trình nằm trong chuỗi Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2019 do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động, Vietjet đã tham gia đóng góp tích cực như tạo ra cơ chế khen thưởng, khuyến khích những ý tưởng đột phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ môi trường nói chung, hạn chế tiến tới ngừng sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần, xây dựng một cộng đồng không có rác thải nhựa... Tháng 6/2019, Vietjet tham gia và trở thành một trong những thành viên đầu tiên của Liên minh chống rác thải nhựa do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì, phát động.

Tại khắp văn phòng Vietjet, tại khắp các đầu căn cứ, sân bay mà hãng đang khai thác, chương trình 5S đã được triển khai đồng bộ nhằm xây dựng môi trường công sở, trạm bảo dưỡng, kho bãi, kho vật tư sạch, xanh và khoa học. Tại Vietjet, mỗi thành viên đều ý thức cao về việc bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu với nhiều biện pháp hiệu quả và thiết thực trong mỗi hoạt động thường ngày như tái sử dụng văn phòng phẩm, vệ sinh nơi làm việc, trồng cây xanh, tiết kiệm điện, sử dụng đúng và hiệu quả các trang thiết bị làm việc, nguồn nước, máy lạnh, chiếu sáng... Trên các chuyến bay Vietjet, các đồ dùng có khả năng tái chế, tái sử dụng luôn được ưu tiên hàng đầu. Tháng 9/2019, Vietjet đưa vào khai thác tàu bay A321neo ACF đầu tiên trên thế giới, giúp giảm tiêu thụ nhiên liệu tối thiểu 16%, tiết giảm tiếng ồn đến 75% và lượng khí thải ra môi trường đến 50%.



“Phong trào nói không với rác thải nhựa”

Tháng 6/2019, Vietjet tham gia và trở thành một trong những thành viên đầu tiên của Liên minh chống rác thải nhựa do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì, phát động

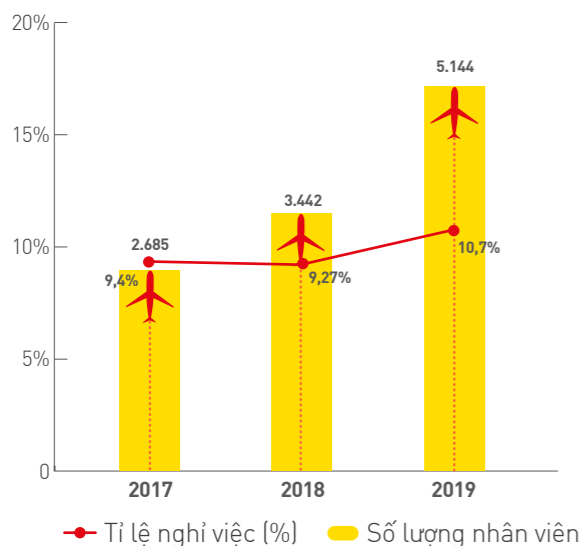
BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực

Nhằm xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ chiến lược và đón đầu cơ hội, Vietjet đã chủ động hoạch định nhân sự các cấp thông qua tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng chính sách và chế độ đãi ngộ, nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Vietjet cũng tích cực triển khai các chương trình đào tạo chuyên nghiệp và các chương trình thực tế trau dồi kinh nghiệm quản lý đồng thời xây dựng mối quan hệ đối tác với các trường đại học chất lượng cao như Đại học Bách Khoa Tp. HCM, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Hàng không Việt Nam nhằm chủ động tuyển dụng nguồn nhân sự đã tốt nghiệp từ các trường đại học này.

Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Tỷ lệ người lao động nghỉ việc bình quân tại Vietjet không cao trong những năm vừa qua.



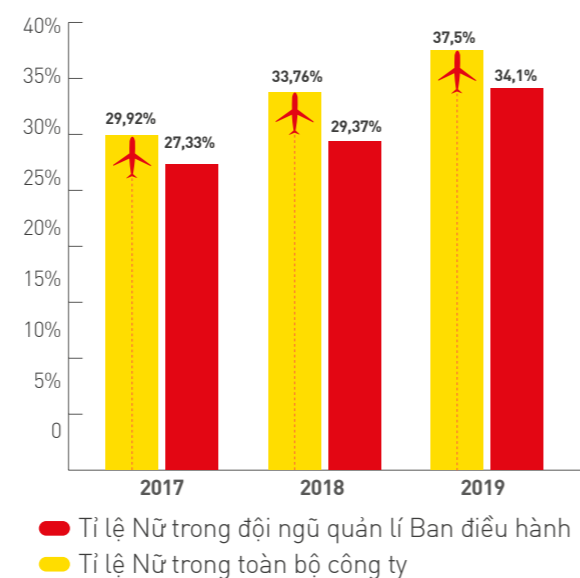
Theo dõi tỷ lệ nghỉ việc nhân viên

Cân bằng giới trong cơ cấu nhân sự

Vietjet đặc biệt chú trọng đảm bảo thúc đẩy sự đa dạng và bình đẳng cơ hội trong quá trình hoạt động trong đó lao động nữ luôn được quan tâm, khuyến khích học tập nâng cao trình độ hoàn thành nhiệm vụ. Trong cơ cấu lực lượng lao động, tỷ lệ lao động nữ chiếm 37,5% (tăng gần 4% so với năm 2018), nữ giới cũng chiếm 34% (tăng gần 5% so với năm 2018) trong đội ngũ quản lý điều hành của Vietjet.

	Giới Tính	Ti lệ (%)
Nam	3.215	62,5
Nữ	1.929	37,5

Vietjet đồng thời triển khai các hoạt động nhằm đảm bảo môi trường làm việc công bằng, không phân biệt đối xử, mọi nhân viên đều có cơ hội phát triển thăng tiến không phân biệt giới tính, xuất phát điểm, thành phần xã hội, vùng miền. Chế độ lương thưởng, thù lao dựa trên thành tích trong công việc giúp tạo động lực cho nhân viên phát huy tối đa năng lực.

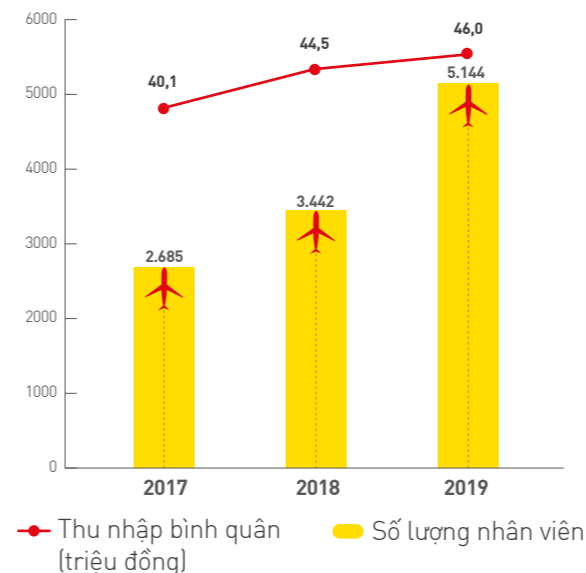


Tỷ lệ cán bộ nữ theo năm

Thu nhập và chế độ phúc lợi

Các chính sách lương thưởng, thu nhập tại Vietjet đảm bảo đãi ngộ tương xứng cho người lao động theo mặt bằng quốc tế. Nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực, Vietjet đang xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên. Các chế độ chính sách phúc lợi của Vietjet được cải thiện liên tục bao gồm phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ. Đặc biệt Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty, xét thưởng theo thành tích 6 tháng một lần... Ngoài ra Vietjet còn có các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân, các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm...

Thu nhập bình quân của người lao động cũng được cải thiện theo từng năm, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, cống hiến cho sự phát triển của Vietjet.



Thu nhập bình quân theo các năm



BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

Đào tạo

Đào tạo là chính sách quan trọng giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và là một trong những chính sách ưu tiên của Vietjet đối với nhân viên, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và chính nhân viên, cụ thể:

- Đảm bảo việc làm ổn định cho nhân viên;
- Định hướng nghề nghiệp & mở rộng cơ hội thăng tiến nghề nghiệp trong tương lai của CBCNV tại Công ty;
- Tạo cho nhân viên sự an tâm, tin tưởng, gắn bó lâu dài với công việc;
- Tạo động lực để nhân viên nâng cao hiệu suất công việc và chất lượng lao động.

Mục tiêu của công tác đào tạo nhằm đảm bảo nhân lực có trình độ nghiệp vụ chuyên môn, cùng các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của Ngành Hàng không và gắn liền với Chiến lược phát triển Vietjet đảm bảo việc làm ổn định cho nhân viên, nâng cao tính ổn định và chất lượng đội ngũ lao động theo chuẩn mực của chức danh đang đảm nhiệm.

Năm 2019, Vietjet đã tổ chức 1.327 khóa huấn luyện Ban đầu, Định kỳ, Nâng bậc, ... cho 47.109 lượt học viên nội bộ Vietjet, học viên của các Công ty thành viên, các Công ty phục vụ mặt đất cho Vietjet,.... Trong đó tổ chức các khóa huấn luyện cơ bản ban đầu và cung cấp nguồn lực cho các Khối khai thác Vietjet như sau:

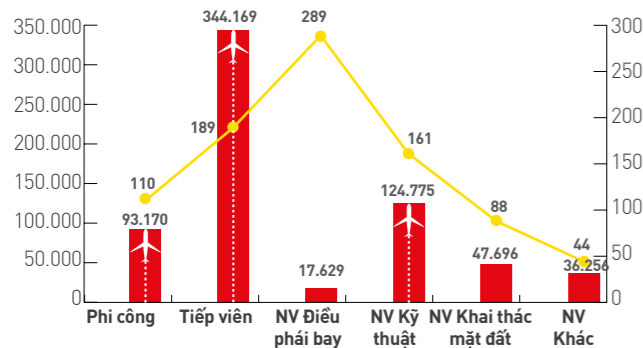
- 19 khóa Phi công có kinh nghiệm với 236 học viên;
- 6 khóa Phi công mới (cadet) với 151 học viên/ 6 khóa nâng bậc cho 62 cơ trưởng,
- 44 khóa Tiếp viên mới với 892 học viên/ 11 khóa cho 187 Tiếp viên trưởng

- 3 khóa nhân viên Kỹ thuật bảo dưỡng máy bay với 87 học viên
- 5 khóa nhân viên mặt đất với 71 học viên
- 2 khóa nhân viên điều độ khai thác bay với 46 học viên
- Tổ chức 23 khóa "Văn hóa hội nhập Vietjet" cho 1.435 học viên và 51 khóa "Nhập ngành hàng không" cho 1.018 nhân viên mới của Công ty.
- Tổ chức đánh giá trình độ tiếng Anh chuẩn ICAO cho 149 thành viên tổ lái
- Hoàn thành soạn thảo và hiệu chỉnh 102/122 giáo trình huấn luyện chuyên môn

Vietjet cũng đã tiếp tục mở rộng nâng cấp hình thức đào tạo trực tuyến, được đánh giá là hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí với 544 khóa học, đào tạo 19.936 học viên, đạt tỷ lệ 59 %.

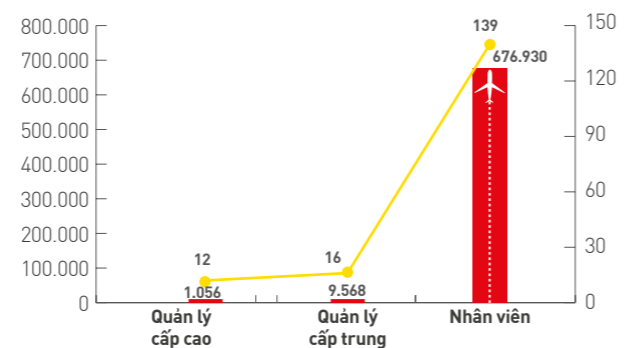
Công tác đào tạo và phát triển giáo viên được Vietjet quan tâm, hiện có 125 giáo viên chuyên trách, kiêm nhiệm có đầy đủ năng lực đào tạo đáp ứng nhu cầu lao động cho các lãnh vực khai thác hàng không.

Bên cạnh việc Vietjet duy trì được phê chuẩn các tổ chức đủ điều kiện để đào tạo và huấn luyện cho Khối bay và Khối Dịch vụ mặt đất, cùng các trang thiết bị huấn luyện, tháng 11/2019, Vietjet tiếp tục phối hợp với Airbus đã được phê chuẩn thành công Tổ chức đào tạo chuyển loại Phi công Mức 2 do Cục Hàng không Việt nam (CAAV) và Cơ quan An toàn Hàng không Châu Âu (EASA) cấp, việc này đảm bảo cho việc huấn luyện phi công ổn định và tiết kiệm chi phí cũng như thời gian.



— Số giờ đào tạo trung bình cho từng NV 2019 ■ Tổng số giờ đào tạo cung cấp cho NV 2019

Theo dõi tỷ lệ nghỉ việc nhân viên



— Số giờ đào tạo trung bình cho từng NV 2019 ■ Tổng số giờ đào tạo cung cấp cho NV 2019

Số giờ đào tạo theo cấp bậc

Đánh giá hiệu quả công việc PMS

Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc theo tiêu chuẩn giúp quản lý và đánh giá công việc từng nhân viên, từng phòng ban theo các chỉ tiêu rõ ràng tạo sự công bằng và nâng cao hiệu suất công việc. Công ty đang hoàn thiện khung từ điển năng lực là nền tảng theo dõi đánh giá sự phát triển của nhân viên góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Vietjet.

Chương trình đánh giá hiệu quả công việc được triển khai vào tháng 12 và tháng 6 hàng năm nhằm đánh giá kết quả đạt được của các phòng ban so với các chỉ tiêu đã được giao. Việc đánh giá hiệu quả công việc là cơ sở để phân phối thưởng hiệu quả công việc cho các phòng ban và bình chọn, biểu dương các nhân viên có thành tích xuất sắc.

Xây dựng Đội ngũ lãnh đạo kế thừa

Nằm trong kế hoạch để ra, Vietjet đang tập trung phát triển đội ngũ lãnh đạo trẻ kế thừa đảm bảo sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn tới. Chương trình

ưu tiên phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý đủ về số lượng và chất lượng, trong đó tập trung đào tạo cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn chức danh, đảm bảo 100% các bộ phận được đào tạo chuyên sâu, nâng cao kỹ năng lãnh đạo và quản lý. Chương trình đào tạo tập trung vào các kỹ năng mềm như: kỹ năng ra quyết định, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng hoạch định kế hoạch, kỹ năng giao tiếp hiệu quả và những khóa đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn bằng lý thuyết và thực tế công việc tại Công ty.

Chương trình được xây dựng phù hợp với thực tế công việc và định hướng phát triển chuyên môn của từng vị trí chức danh. Bên cạnh các khóa đào tạo của các chuyên gia trong từng lĩnh vực là các khóa huấn luyện do các lãnh đạo cấp cao của công ty trực tiếp giảng dạy. Các lãnh đạo vừa là những chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong ngành hàng không vừa là người nắm rất rõ tình hình cụ thể của doanh nghiệp, giúp cho hoạt động đào tạo phát huy hiệu quả tốt nhất.



BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Với hành trình chinh phục bầu trời rộng mở, mang tới cơ hội bay cho tất cả mọi người, Vietjet hôm nay là hãng hàng không của người dân và du khách khắp trong, ngoài nước. Thỏa giấc mơ bay, những chuyến bay xanh Vietjet mang nụ cười, niềm vui và trải nghiệm bay tốt đẹp tới khách hàng, và hơn hết là mang tới những giá trị tốt đẹp nhất cho cộng đồng, xã hội.

Tự hào là nhân tố thay đổi, mang tới cuộc cách mạng trong ngành hàng không Việt Nam, ghi dấu ấn mạnh mẽ trên trường quốc tế, tàu bay Vietjet với biểu tượng cờ đỏ sao vàng và giai điệu bài hát Hello Vietnam cất cánh trên bầu trời quốc tế được khách hàng, đối tác khắp năm châu đón chào, góp phần thu hút đầu tư, du lịch và quảng bá cho một Việt Nam đổi mới, hội nhập, một khu vực châu Á năng động nhất thế giới.

Với vị thế của một doanh nghiệp tư nhân đi đầu, Vietjet không chỉ góp phần phát triển kinh tế, thay đổi bộ mặt của các địa phương mà hãng có đường bay tới mà còn gắn mình với sứ mệnh san sẻ yêu thương, mang đến những giá trị mới tốt đẹp cho xã hội, sẻ chia với những

hoàn cảnh thiết thòi, để không một ai bị bỏ lại phía sau trong hành trình phát triển, khẳng định vị thế của đất nước, con người Việt Nam. Các hoạt động thiện nguyện đã trở thành một nét văn hóa đặc trưng, một phần không thể tách rời trong mọi hoạt động tại doanh nghiệp, trong đời sống sinh hoạt của hơn 5.000 cán bộ, nhân viên, phi công, tiếp viên tới từ hơn 40 quốc gia, vùng lãnh thổ của Vietjet. Những giá trị nhân văn, nét đẹp văn hóa đã giúp Vietjet hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững được dày công ấp ủ, xây dựng và phát triển.

Năm 2019, Vietjet đã tiếp nối hành trình kết nối yêu thương, lan tỏa niềm tự hào dân tộc, hướng về cộng đồng với rất nhiều hoạt động ý nghĩa.

Phối hợp cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Vietjet là đơn vị đồng hành cùng hành trình "Tôi yêu Tổ quốc tôi" tại khắp 63 tỉnh, thành phố trên cả nước với mục tiêu giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tình yêu Tổ quốc, đồng bào.... Tàu bay Vietjet mang biểu tượng "Tôi yêu Tổ quốc tôi" đã thực hiện sứ mệnh kết nối các điểm đến trong hành trình

của các đoàn viên thanh niên ưu tú tới Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Nghệ An, Phú Thọ, Điện Biên, Hà Giang, Kon Tum, Cà Mau... Hành trình được sự hưởng ứng của đông đảo hội viên, đoàn viên thanh niên, lan tỏa tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, tình yêu quê hương đất nước trong mỗi thanh niên Việt Nam nói riêng, người dân Việt Nam nói chung.

Cùng "Tôi yêu Tổ quốc tôi", các đoàn viên, hội viên thanh niên Vietjet đã tham gia rất nhiều hoạt động ý nghĩa như thăm đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ Bắc Sơn, tham gia Lễ chào cờ tại Quảng trường Ba Đình và báo công dâng Bác, tham gia các hoạt động thiện nguyện tại khoa Nhi, Bệnh viện K; thăm, tặng quà Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số II Hà Nội...

Chấp cánh tài năng, ước mơ, tự hào Việt Nam

Tiếp nối thành công của "Bay lên những ước mơ" 2018, chuỗi chương trình "Bay lên những ước mơ" 2019 do Vietjet phối hợp với Nhà hát Tuổi trẻ dàn dựng, tổ chức được kéo dài suốt năm với 80 suất diễn hoàn toàn miễn phí dành cho các bạn nhỏ tại Hà Nội và TP.HCM.

"Bay lên những ước mơ" đã trở thành một sân chơi bổ ích, cầu nối chuyển tải những giá trị nhân văn, nuôi dưỡng và chấp cánh cho những hoài bão, là động lực vươn tới giấc mơ nghệ thuật cho các em nhỏ. Đến với chương trình, các bạn nhỏ không chỉ được thưởng thức những tác phẩm nhạc kịch, tạp kỹ như Con chim xanh, Sơn Tinh – Thủy Tinh... mà còn được tham gia nhiều hoạt động vui chơi, ca hát, hóa thân thành tiếp viên Vietjet, cùng nhiều trò chơi đặc sắc được các anh chị, cô chú Vietjet và các nghệ sĩ Nhà hát Tuổi trẻ dành riêng tặng.

Năm 2019, thể thao Việt Nam lần đầu tiên trong lịch sử trở thành nhà vô địch ở cả hai môn bóng đá nam, bóng đá nữ tại SEA Games 30. Tự hào và trân trọng những cống hiến của đội tuyển U22 Việt Nam và đội tuyển bóng đá nữ Việt Nam, Vietjet quyết định trao tặng toàn bộ các cầu thủ và ban huấn luyện 1 năm bay miễn phí khắp châu Á. Đặc biệt, người thân trong gia đình của các cầu thủ trong 2 đội tuyển cũng nhận được những chuyến bay khứ hồi miễn phí. Quà tặng này của Vietjet áp dụng trên 130 đường bay nội địa và quốc tế phủ khắp các điểm đến ở châu Á như Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore...



BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

Vietjet luôn dành sự quan tâm và đồng hành cùng thể thao Việt Nam, trong đó có hai bộ môn bóng đá nam và bóng đá nữ, Futsal, cờ vua,... qua các sự kiện đồng hành cùng đội tuyển quốc gia, các đội tuyển trẻ và người hâm mộ Việt Nam. Phần thưởng này là món quà tôn vinh, trân trọng mà hãng hàng không thế hệ mới gửi tới những bạn trẻ đã hy sinh, cống hiến hết mình cho màu cờ sắc áo, cho niềm tự hào của đất nước Việt Nam.



Vietjet cũng tự hào đồng hành cùng Bệnh viện mắt trên không – Tổ chức quốc tế Orbis mang lại những đôi mắt sáng cho người Việt. Trong hành trình di chuyển khắp thế giới để trao đổi, nâng cao kiến thức tại các nước và hỗ trợ các trường hợp khó khăn, chương trình Bệnh viện mắt trên không của Orbis đã 10 lần tới Việt Nam và đáp tại 6 tỉnh thành trên cả nước bao gồm: TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Định, Cần Thơ và Thừa Thiên Huế.



Với mục tiêu hỗ trợ cho hơn 2 triệu trường hợp trong 3 năm tới, Vietjet ký kết thỏa thuận hợp tác dài hạn với Orbis trong dự án mang tên "Mắt sáng cho người Việt". Dự án trị giá 1 triệu USD sẽ bắt đầu bằng việc xây dựng Trung tâm Võng mạc Trẻ em non tại tỉnh Đắk Lắk và Thanh Hóa. Vietjet sẽ đồng hành cùng các chương trình giáo dục, sự kiện và hoạt động tuyên truyền của Orbis để nâng cao kiến thức phòng, tránh các bệnh về mắt trên phạm vi toàn quốc. Trong dự án dài hạn lần này, Vietjet và Orbis kỳ vọng sẽ nhân đôi các kết quả hoạt động mà Orbis đã làm được tại Việt Nam, từ đó tiên phong cho các hoạt động xã hội của doanh nghiệp nói chung và công tác phòng chống mù lòa nói riêng.



Ngoài ra, Vietjet cũng tham gia cùng rất nhiều hoạt động cộng đồng ý nghĩa khác như chương trình học bổng Thắp sáng những ước mơ, Quỹ cộng đồng phòng chống thiên tai, chương trình Màu hoa đỏ, Quỹ Hoa Hòa Bình, các chương trình Tết ấm Tình thương, Trung thu đầm ấm,... hàng chục nghìn phần quà ý nghĩa dành tặng cho những số phận thiệt thòi trong xã hội chính là tình cảm mà hàng ngàn cán bộ, nhân viên Vietjet gửi gắm, sẻ chia với cộng đồng, xã hội, mong muốn mang tới niềm vui, nụ cười, sự ấm áp cho tất cả mọi người.

Năm 2019, Vietjet đã nhận được bằng khen của Chính phủ cho những đóng góp cho cộng đồng, phần thưởng đặc biệt ghi nhận những gì hãng hàng không thế hệ mới đã tiên phong, xây dựng và đóng góp.

Thỏa giấc mơ bay, những chuyến bay xanh Vietjet mang nụ cười, niềm vui và trải nghiệm bay tốt đẹp tới khách hàng, và hơn hết là mang tới những giá trị tốt đẹp nhất cho cộng đồng, xã hội.



Báo cáo Tài chính

Báo cáo Tài chính của Vietjet được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính (VAS). Việc truyền tải thông tin minh bạch, kịp thời chính là cầu nối vững bền giữa các nhà đầu tư với doanh nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet**Thông tin về Công ty****Giấy Chứng nhận****Đăng ký Kinh doanh số** 0103018458 ngày 23 tháng 7 năm 2007**Giấy Chứng nhận****Đăng ký Doanh nghiệp số** 0102325399 ngày 19 tháng 4 năm 2011

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0102325399 ngày 1 tháng 8 năm 2018. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh, Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Giấy Chứng nhận**Đăng ký Đầu tư số**

2357762445 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch
Ông Chu Việt Cường	Thành viên
Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên
Ông Đinh Việt Phương	Thành viên
Ông Donal Joshep Boylan	Thành viên

(từ ngày 19 tháng 4 năm 2019)

Ban Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Đức Khánh	Giám đốc Điều hành
Ông Đinh Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Tâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban
Bà Đoàn Thu Hương	Thành viên
Ông Phạm Văn Đầu	Thành viên

Trụ sở đăng ký302/3 Kim Mã Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội Việt Nam**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 6 đến trang 48 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính riêng, Ban Giám đốc đã chủ động triển khai hàng loạt các giải pháp quyết liệt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để ứng phó và giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Chúng tôi đã nhận được sự chia sẻ và hỗ trợ từ các ngân hàng, đối tác, các nhà cung cấp và triển khai nhiều giải pháp kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn trong việc tăng cường chất lượng dịch vụ Skyboss, mở rộng và phát triển dịch vụ kinh doanh vận chuyển hàng hóa, triển khai các giải pháp thương mại, tài chính tàu bay và thực hiện các biện pháp kiểm soát tối ưu chi phí hoạt động. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng Công ty sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn và thử thách và đang chuẩn bị các nguồn lực sẵn sàng cho giai đoạn phục hồi và phát triển sau đại dịch.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Thị Phương Thảo
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 4 năm 2020



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821.9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 4 năm 2020, được trình bày từ trang 6 đến trang 48.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 38 của báo cáo tài chính riêng về các diễn biến của dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty sau niên độ. Giá trị của giả định hoạt động liên tục cơ bản phụ thuộc vào khả năng Công ty tạo ra đủ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không và tài chính thương mại tàu bay để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty như trình bày tại Thuyết minh 38. Những điều kiện này, cùng với sự ảnh hưởng của các quy định hạn chế đi lại của các quốc gia và sự phục hồi của nhu cầu đi lại bằng đường hàng không giữa các quốc gia cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng quan trọng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị thay đổi do vấn đề này.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00297-20-1



Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Chong Kwang Puay
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0864-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 4 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		19.600.590.305.525	16.727.030.230.311
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.355.816.155.352	7.156.359.241.738
Tiền	111		3.815.637.517.972	3.640.399.241.738
Các khoản tương đương tiền	112		1.540.178.637.380	3.515.960.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.144.756.800.000	815.500.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121	6(a)	990.000.000.000	990.000.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	6(a)	(555.000.000.000)	(174.500.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(c)	709.756.800.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.906.623.124.337	7.931.509.214.723
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	3.334.187.094.292	1.220.013.565.836
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		186.825.273.966	129.927.091.931
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	8.385.610.756.079	6.581.568.556.956
Hàng tồn kho	140	10	747.898.679.837	468.729.305.585
Tài sản ngắn hạn khác	150		445.495.545.999	354.932.468.265
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	382.337.666.788	299.977.931.225
Thuế phải thu Nhà nước	153	16(b)	63.157.879.211	54.954.537.040
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		24.341.596.232.410	19.955.201.908.719
Các khoản phải thu dài hạn	210		14.964.049.145.778	10.575.666.223.835
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	701.500.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8	701.500.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	14.262.549.145.778	9.874.166.223.835

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET**

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tài sản cố định	220		1.303.160.396.122	1.645.095.006.520
Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.301.038.091.839	1.642.189.535.533
Nguyên giá	222		1.687.120.867.140	1.934.434.945.327
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(386.082.775.301)	(292.245.409.794)
Tài sản cố định vô hình	227	12	2.122.304.283	2.905.470.987
Nguyên giá	228		29.907.717.155	29.077.618.155
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.785.412.872)	(26.172.147.168)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.258.338.717.091	1.175.977.845.586
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	1.258.338.717.091	1.175.977.845.586
Đầu tư tài chính dài hạn	250		224.973.206.218	77.424.629.818
Đầu tư vào các công ty con	251	6(b)	9.000.000.000	9.000.000.000
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	6(b)	60.000.000.000	60.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	6(b)	149.417.024.400	7.868.448.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	6.556.181.818	556.181.818
Tài sản dài hạn khác	260		6.591.074.767.201	6.481.038.202.960
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	6.591.074.767.201	6.481.038.202.960
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		43.942.186.537.935	36.682.232.139.030

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		37.462.639.184.568	30.422.594.983.854
Nợ ngắn hạn	310		22.741.438.510.945	20.326.158.485.235
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	1.888.419.058.403	913.707.485.181
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		725.581.455.476	731.957.225.384
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16(a)	468.548.742.197	204.303.773.014
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.128.067.820.011	1.911.683.033.277
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	3.184.286.840.374	2.732.382.333.601
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	5.160.454.035.471	6.963.402.316.712
Vay ngắn hạn	320	20(a)	8.161.089.248.187	4.957.780.032.953
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	2.024.991.310.826	1.910.942.285.113
Nợ dài hạn	330		14.721.200.673.623	10.096.436.498.619
Phải trả dài hạn khác	337		5.636.355.880	5.658.606.820
Vay và trái phiếu phát hành dài hạn	338	20(b)	3.661.872.522.217	572.231.674.577
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	22	394.444.939.970	374.787.926.130
Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	10.659.246.855.556	9.143.758.291.092
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		6.479.547.353.367	6.259.637.155.176
Vốn chủ sở hữu	410	23	6.479.547.353.367	6.259.637.155.176
Vốn cổ phần	411	24	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		245.949.492.805	245.949.492.805
Cổ phiếu quỹ	415	24	(2.347.121.362.620)	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.164.605.883.182	597.574.322.371
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		43.942.186.537.935	36.682.232.139.030

Ngày 30 tháng 4 năm 2020
Người lập:**Hoàng Mạnh Hà**
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính**Lưu Đức Khánh**
Giám đốc Điều hành**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	41.252.356.172.059	33.866.663.626.058
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	28	36.690.522.532.276	29.081.230.936.008
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 01 - 11)	20		4.561.833.639.783	4.785.432.690.050
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	1.625.451.448.981	317.974.861.113
Chi phí tài chính	22	30	1.024.010.617.800	917.353.597.510
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		351.417.652.590	257.505.446.656
Chi phí bán hàng	25	31	1.164.676.266.939	868.275.625.696
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	422.057.125.583	278.263.940.261
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		3.576.541.078.442	3.039.514.387.696
Thu nhập khác	31	33	292.304.818.107	5.872.706.313
Chi phí khác	32		342.823.079	107.090.542
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		291.961.995.028	5.765.615.771
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.868.503.073.470	3.045.280.003.467
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	740.203.164.819	253.461.727.751
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	19.657.013.840	227.241.605.086
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.108.642.894.811	2.564.576.670.630

Ngày 30 tháng 4 năm 2020
Người lập:**Hoàng Mạnh Hà**
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính**Lưu Đức Khánh**
Giám đốc Điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	3.868.503.073.470	3.045.280.003.467
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	174.849.307.557	146.219.233.505
Các khoản dự phòng	03	1.059.651.891.643	174.500.000.000
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng	03	229.491.749.908	434.733.395.693
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(43.926.035.073)	50.614.755.161
Lãi tiền gửi và cho vay	05	(538.876.600.525)	(208.253.201.298)
Thu nhập từ cổ tức	05	(867.681.380.532)	(2.832.636.000)
(Lãi)/lỗ từ thanh lý và xóa sổ tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	05	(265.522.141.962)	10.506.525.264
Lãi từ thanh lý các công ty con	05	-	(16.271.500.000)
Chi phí lãi vay	06	351.417.652.590	257.505.446.656
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	3.967.907.517.076	3.892.002.022.448
Biến động các khoản phải thu	09	(6.606.943.013.649)	(4.120.317.632.175)
Biến động hàng tồn kho	10	(279.169.374.252)	(201.547.786.085)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	2.480.561.799.101	3.641.557.158.774
Biến động chi phí trả trước	12	(970.160.905.361)	2.077.145.525.269
		(1.407.803.977.085)	5.288.839.288.231
Tiền lãi vay đã trả	14	(322.342.594.337)	(254.235.592.773)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(471.000.000.000)	(108.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(2.201.146.571.422)	4.926.603.695.458
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(62.205.236.161)	(798.424.965.557)
Đặt cọc mua tàu bay, dòng tiền thuần	21	(2.410.035.573.876)	1.545.988.562.283
Tiền chi mua trái phiếu doanh nghiệp và chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23	(715.756.800.000)	-
Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25	-	(1.132.840.350.000)
Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức	27	207.648.691.277	208.888.284.390
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.980.348.918.760)	(176.388.468.884)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi mua cổ phiếu quỹ	32	(2.347.121.362.620)	-
Tiền thu từ phát hành trái phiếu	33	600.000.000.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	37.007.640.045.521	33.529.973.247.843
Tiền trả nợ gốc vay	34	(31.317.610.606.550)	(35.527.608.459.899)
Tiền chi trả cổ tức	36	(543.112.133.500)	(2.016.955.829.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	3.399.795.942.851	(4.014.591.041.456)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(1.781.699.547.331)	735.624.185.118
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	7.156.359.241.738	6.436.910.324.903
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(18.843.539.055)	(16.175.268.283)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	5.355.816.155.352	7.156.359.241.738

Ngày 30 tháng 4 năm 2020
Người lập:



Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet**Thông tin về Công ty****Giấy Chứng nhận****Đăng ký Kinh doanh số** 0103018458 ngày 23 tháng 7 năm 2007**Giấy Chứng nhận****Đăng ký Doanh nghiệp số** 0102325399 ngày 19 tháng 4 năm 2011

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0102325399 ngày 1 tháng 8 năm 2018.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh, Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Giấy Chứng nhận**Đăng ký Đầu tư số**

2357762445 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch
Ông Chu Việt Cường	Thành viên
Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên
Ông Đinh Việt Phương	Thành viên
Ông Donal Joshep Boylan	Thành viên

(từ ngày 19 tháng 4 năm 2019)

Ban Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Đức Khánh	Giám đốc Điều hành
Ông Đinh Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Tâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban
Bà Đoàn Thu Hương	Thành viên
Ông Phạm Văn Đầu	Thành viên

Trụ sở đăng ký302/3 Kim Mã Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội Việt Nam**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 6 đến trang 51 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc đã chủ động triển khai hàng loạt các giải pháp quyết liệt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để ứng phó và giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Chúng tôi đã nhận được sự chia sẻ và hỗ trợ từ các ngân hàng, đối tác, các nhà cung cấp và triển khai nhiều giải pháp kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn trong việc tăng cường chất lượng dịch vụ Skyboss, mở rộng và phát triển dịch vụ kinh doanh vận chuyển hàng hóa, triển khai các giải pháp thương mại, tài chính tàu bay và thực hiện các biện pháp kiểm soát tối ưu chi phí hoạt động. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng Tập đoàn sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn và thử thách và đang chuẩn bị các nguồn lực sẵn sàng cho giai đoạn phục hồi và phát triển sau đại dịch.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

**Nguyễn Thị Phương Thảo**
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 4 năm 2020



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 4 năm 2020, được trình bày từ trang 6 đến trang 51.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 39 của báo cáo tài chính hợp nhất về các diễn biến của dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn sau niên độ. Giá trị của giả định hoạt động liên tục cơ bản phụ thuộc vào khả năng Tập đoàn tạo ra đủ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không và tài chính thương mại tàu bay để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh 39. Những điều kiện này, cùng với sự ảnh hưởng của các quy định hạn chế đi lại của các quốc gia và sự phục hồi của nhu cầu đi lại bằng đường hàng không giữa các quốc gia cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng quan trọng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị thay đổi do vấn đề này.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00297-20-2



Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Chong Kwang Puay
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0864-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 4 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn				
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		24.458.549.292.502	19.079.292.916.555
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.364.049.804.580	7.164.923.007.451
Tiền	111		3.823.871.167.200	3.648.963.007.451
Các khoản tương đương tiền	112		1.540.178.637.380	3.515.960.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.144.756.800.000	816.900.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121	6(a)	990.000.000.000	990.000.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	6(a)	(555.000.000.000)	(174.500.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(c)	709.756.800.000	1.400.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.755.814.490.657	10.272.635.073.584
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	7.614.990.981.534	2.910.376.745.299
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		187.271.445.833	129.927.091.931
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8(a)	499.482.168.000	499.804.692.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	8.454.069.895.290	6.732.526.544.354
Hàng tồn kho	140	10	747.898.679.837	468.729.305.585
Tài sản ngắn hạn khác	150		446.029.517.428	356.105.529.935
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	382.337.666.788	299.977.931.264
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		533.971.429	976.845.974
Thuế phải thu Nhà nước	153	16(b)	63.157.879.211	55.150.752.697
Tài sản dài hạn				
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		24.400.204.516.009	20.006.886.184.114
Các khoản phải thu dài hạn	210		14.969.725.059.773	10.577.336.637.830
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	701.500.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8(b)	701.500.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	14.268.225.059.773	9.875.836.637.830
Tài sản cố định	220		1.304.424.116.769	1.646.373.479.969
Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.302.137.079.158	1.643.191.617.368
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>1.688.544.748.056</i>	<i>1.935.603.226.243</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(386.407.668.898)</i>	<i>(292.411.608.875)</i>
Tài sản cố định vô hình	227	12	2.287.037.611	3.181.862.601
<i>Nguyên giá</i>	228		<i>30.818.110.655</i>	<i>29.952.011.655</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(28.531.073.044)</i>	<i>(26.770.149.054)</i>
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.318.401.443.379	1.233.005.676.006
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	1.318.401.443.379	1.233.005.676.006

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đầu tư tài chính dài hạn	250		215.973.206.218	68.424.629.818
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	6(b)	60.000.000.000	60.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	6(b)	149.417.024.400	7.868.448.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	6.556.181.818	556.181.818
Tài sản dài hạn khác	260		6.591.680.689.870	6.481.745.760.491
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	6.591.680.689.870	6.481.745.760.491
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		48.858.753.808.511	39.086.179.100.669
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		33.955.921.978.450	25.047.675.864.087
Nợ ngắn hạn	310		19.169.599.306.127	14.940.720.495.496
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	1.894.934.971.369	923.662.972.703
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		669.963.368.463	688.665.229.378
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16(a)	469.282.981.764	204.549.133.354
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.145.215.966.220	1.937.678.519.133
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	3.184.286.840.374	2.732.382.333.601
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	1.619.834.618.924	1.585.059.989.261
Vay ngắn hạn	320	20(a)	8.161.089.248.187	4.957.780.032.953
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	2.024.991.310.826	1.910.942.285.113
Nợ dài hạn	330		14.786.322.672.323	10.106.955.368.591
Phải trả dài hạn khác	337		70.758.354.580	16.177.476.792
Vay và trái phiếu phát hành dài hạn	338	20(b)	3.661.872.522.217	572.231.674.577
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	22	394.444.939.970	374.787.926.130
Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	10.659.246.855.556	9.143.758.291.092
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		14.902.831.830.061	14.038.503.236.582
Vốn chủ sở hữu	410	23	14.902.831.830.061	14.038.503.236.582
Vốn cổ phần	411	24	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		245.949.492.805	245.949.492.805
Cổ phiếu quỹ	415	24	(2.347.121.362.620)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		64.819.738.693	119.103.575.688
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.520.659.436.312	8.255.509.576.829
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.411.184.871	1.827.251.260
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		48.858.753.808.511	39.086.179.100.669

Ngày 30 tháng 4 năm 2020
Người lập:**Hoàng Mạnh Hà**
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính**Lưu Đức Khánh**
Giám đốc Điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	50.602.936.007.389	53.577.241.462.140
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	28	44.980.140.698.282	46.085.422.009.499
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ {20 = 01 - 11}	20		5.622.795.309.107	7.491.819.452.641
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	780.495.784.919	331.576.806.364
Chi phí tài chính	22	30	1.024.667.417.427	918.059.279.654
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	<i>351.417.652.590</i>	<i>257.505.446.656</i>
Phần lỗ trong các công ty liên kết	24		(91.807.064.610)	(88.730.587.954)
Chi phí bán hàng	25	31	1.003.521.966.058	712.929.844.155
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	435.654.189.800	294.777.399.221
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		3.847.640.456.131	5.808.899.148.021
Thu nhập khác	31	33	721.382.385.427	7.856.232.457
Chi phí khác	32		371.826.584	826.270.723
Kết quả từ hoạt động khác {40 = 31 - 32}	40		721.010.558.843	7.029.961.734
Lợi nhuận kế toán trước thuế {50 = 30 + 40}	50		4.568.651.014.974	5.815.929.109.755
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	741.648.874.040	253.597.027.514
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	19.657.013.840	227.241.605.086
Lợi nhuận sau thuế TNDN {60 = 50 - 51 - 52}	60		3.807.345.127.094	5.335.090.477.155
Phân bổ cho:				
Cổ đông của Công ty	61		3.806.761.193.483	5.335.036.357.250
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	62		583.933.611	54.119.905
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	7.107	9.850

Ngày 30 tháng 4 năm 2020
Người lập:



Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	4.568.651.014.974	5.815.929.109.755
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	175.155.660.359	146.514.029.742
Các khoản dự phòng	03	1.059.651.891.643	174.500.000.000
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng	03	229.491.749.908	434.733.395.693
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(43.926.035.073)	51.320.437.305
Lãi tiền gửi và cho vay	05	(550.933.281.288)	(221.386.370.627)
Phần lỗ trong các công ty liên kết	05	91.807.064.610	88.730.587.954
Thu nhập từ cổ tức	05	(10.332.636.000)	(2.832.636.000)
(Lãi)/lỗ từ thanh lý và xóa sổ tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	05	(694.598.317.992)	10.506.525.264
Lãi từ thanh lý các công ty con	05	-	(16.271.500.000)
Chi phí lãi vay	06	351.417.652.590	257.505.446.656
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	5.176.384.763.731	6.739.249.025.742
Biến động các khoản phải thu	09	(7.459.149.825.284)	(5.284.489.946.127)
Biến động hàng tồn kho	10	(279.169.374.252)	(201.547.786.085)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	2.298.995.278.929	1.460.880.367.204
Biến động chi phí trả trước	12	(970.059.270.460)	2.077.117.427.703
		(1.232.998.427.336)	4.791.209.088.437
Tiền lãi vay đã trả	14	(322.342.594.337)	(254.235.595.773)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(471.622.340.241)	(108.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(2.026.963.361.914)	4.428.973.492.664
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(184.002.065.357)	(799.749.729.193)
Đặt cọc mua tàu bay, dòng tiền thuần	21	(2.410.035.573.876)	1.545.988.562.283
Tiền chi mua trái phiếu doanh nghiệp và chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23	(715.756.800.000)	-
Tiền thu từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24	1.400.000.000	-
Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25	-	(1.132.840.350.000)
Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức	27	207.816.031.475	208.998.836.537
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.100.578.407.758)	(177.602.680.373)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi mua cổ phiếu quỹ	32	(2.347.121.362.620)	-
Tiền thu từ phát hành trái phiếu	33	600.000.000.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	37.007.640.045.521	33.529.973.247.843
Tiền trả nợ gốc vay	34	(31.317.610.606.550)	(35.527.608.459.899)
Tiền chi trả cổ tức	36	(543.112.133.500)	(2.016.955.829.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	3.399.795.942.851	(4.014.591.041.456)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(1.727.745.826.821)	236.779.770.835
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	7.164.923.007.451	6.861.601.955.584
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(18.843.539.055)	(16.175.268.283)
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	61	(54.283.836.995)	82.716.549.315
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	5.364.049.804.580	7.164.923.007.451

Ngày 30 tháng 4 năm 2020
Người lập:



Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1. Đơn vị báo cáo**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn") và các lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty và các công ty con là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường bay nội địa và quốc tế và các hoạt động hỗ trợ liên quan và mua bán tàu bay và các bộ phận tàu bay.

(c) Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có 6 công ty con và 2 công ty liên kết (1/1/2019: 6 công ty con và 2 công ty liên kết) như sau:

Tên	Nơi thành lập	Các hoạt động chính	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu/ quyền biểu quyết	
				31/12/2019	1/1/2019
Các công ty con					
Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan.	Số 0312759089 ngày 27 tháng 8 năm 2014	90%	90%
Vietjet Air IVB No. I Limited (i)	British Virgin Islands	Kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay.	Số 1825671 ngày 27 tháng 5 năm 2014	100%	100%
Vietjet Air IVB No. II Limited (i)	British Virgin Islands	Kinh doanh và cho thuê tàu bay.	Số 1825613 ngày 27 tháng 5 năm 2014	100%	100%
Vietjet Air Singapore Pte. Ltd. (i)	Singapore	Kinh doanh tàu bay.	Số 201408849N ngày 27 tháng 3 năm 2014	100%	100%
Vietjet Air Ireland No. 1 Limited (i)	Ireland	Kinh doanh và cho thuê tàu bay.	Số 544879 ngày 3 tháng 6 năm 2014	100%	100%
Skymate Limited (i)	Cayman Islands	Kinh doanh tàu bay.	Số 327015 ngày 15 tháng 9 năm 2017	100%	100%
Các công ty liên kết					
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (i) (ii) (iii)	Thái Lan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách và các dịch vụ liên quan khác.	Số 0105556100551 ngày 25 tháng 6 năm 2013	9%	9%
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (ii)	Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không.	Số 4201676638 ngày 5 tháng 2 năm 2016	10%	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn chưa góp vốn vào các công ty con và công ty liên kết này. Hoạt động của các công ty này chủ yếu được hỗ trợ bởi Công ty.
- (ii) Công ty có ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này bởi vì Công ty có quyền bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng Quản trị của các công ty này.
- (iii) Vào ngày 25 tháng 9 năm 2018, Công ty đã ký thỏa thuận với Quince Investment Limited. và Asia Aero Services and Infrastructure Co., Ltd. về quyền mua cổ phần để tăng tỷ lệ sở hữu trong Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. lên 38% trước năm 2021. Giá mua các cổ phần này bằng với mệnh giá.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có 5.092 nhân viên (1/1/2019: 3.938 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát (“NCI”) được xác định theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua. Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết.

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND, ngoại trừ các khoản mục đã được dự phòng rủi ro hối đoái bằng các công cụ tài chính, được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản bình quân của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tập đoàn nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, hợp đồng hợp tác đầu tư, trái phiếu doanh nghiệp và các khoản cho vay phải thu nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(iii) Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(f) Quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay, Tập đoàn có nghĩa vụ về mặt pháp lý và nghĩa vụ theo hợp đồng đối với hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay trong suốt thời gian thuê và phải đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay cho bên cho thuê tàu bay. Quỹ bảo dưỡng tàu bay được ghi nhận là phải thu ngắn hạn và phải thu dài hạn khác khi không có sự không chắc chắn trọng yếu về khả năng nhận được khoản hoàn trả từ bên cho thuê tàu bay. Khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay được tính toán dựa trên hiệu suất hoạt động, như giờ bay hoặc số lần cất hạ cánh, và phải hoàn trả theo hợp đồng cho Tập đoàn khi Tập đoàn hoàn thành các hoạt động bảo dưỡng bắt buộc cho tàu bay thuê bao gồm thay thế các bộ phận có thời gian sử dụng giới hạn, phục hồi hiệu suất động cơ, kiểm tra cấu trúc chính của khung tàu bay, đại tu bộ phận hạ cánh và sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ (APU). Phần còn lại của quỹ bảo dưỡng tàu bay nếu có sau khi kết thúc thời hạn thuê sẽ thuộc quyền sở hữu của bên cho thuê tàu bay.

(g) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các khoản giảm giá từ nhà sản xuất, nếu có, được giảm trừ vào nguyên giá của tài sản liên quan. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như là khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Tàu bay và các bộ phận	10 – 20 năm
- Máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
- Phương tiện vận chuyển	6 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và mua tàu bay chưa hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn

Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn tàu bay thuê được vốn hóa và phân bổ trong khoảng thời gian ngắn hơn giữa thời gian tính đến lần kiểm tra tiếp theo hoặc thời gian thuê còn lại.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Phụ tùng xoay vòng

Phụ tùng xoay vòng với thời gian hữu dụng ước tính dài hơn 1 năm được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính không quá 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm.

(l) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Dự phòng chi phí bảo dưỡng thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay

Trong năm, Tập đoàn đã thay đổi chính sách kế toán và áp dụng hồi tố đối với chi phí bảo dưỡng thuộc phạm vi quỹ bảo dưỡng tàu bay bao gồm phục hồi hiệu suất động cơ và sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ nhằm cung cấp thông tin thích hợp hơn về ảnh hưởng của giao dịch trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Chính sách áp dụng trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay giữa Tập đoàn và bên cho thuê và theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, Tập đoàn có nghĩa vụ phải bảo dưỡng tàu bay thường xuyên và định kỳ theo Kế hoạch Bảo dưỡng của từng tàu bay (“MPD”), được xây dựng dựa trên hướng dẫn của các nhà sản xuất tàu bay. Bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện bằng chi phí riêng của Tập đoàn trong khi bảo dưỡng định kỳ được tài trợ bởi quỹ bảo dưỡng tàu bay. Dự phòng chi phí bảo dưỡng tàu bay thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay được xác định bằng cách chiết khấu các khoản chi phí bảo dưỡng dự kiến phát sinh trong tương lai dựa trên kế hoạch của đội bay hiện tại. Trong thời gian thuê, chi phí bảo dưỡng ước tính cho lần bảo dưỡng tiếp theo được ghi nhận vào dự phòng với khoản tương ứng ghi vào chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu, giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

Chính sách áp dụng trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay giữa Tập đoàn và bên cho thuê và theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, Tập đoàn có nghĩa vụ phải bảo dưỡng tàu bay thường xuyên và định kỳ theo Kế hoạch Bảo dưỡng của từng tàu bay, được xây dựng dựa trên hướng dẫn của các nhà sản xuất tàu bay. Bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện bằng chi phí riêng của Tập đoàn trong khi bảo dưỡng định kỳ được tài trợ bởi quỹ bảo dưỡng tàu bay. Chi phí dự phòng trong phạm vi quỹ bảo dưỡng, trừ chi phí phục hồi hiệu suất động cơ và sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ, được thực hiện bằng cách chiết khấu các khoản chi phí bảo dưỡng dự kiến phát sinh trong tương lai dựa trên kế hoạch của đội bay hiện tại. Trong thời gian thuê, chi phí bảo dưỡng ước tính cho lần bảo dưỡng tiếp theo được ghi nhận vào dự phòng với khoản tương ứng ghi vào chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu, giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

Chi phí bảo dưỡng ước tính cho phục hồi hiệu suất động cơ và sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ được trích trước và ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian ước tính giữa các lần bảo dưỡng theo tỷ lệ giữa thời gian bay hoặc chu kỳ bay thực tế với ước tính thời gian bay hoặc chu kỳ bay giữa các lần bảo dưỡng.

Việc thay đổi chính sách kế toán không có ảnh hưởng trọng yếu đến bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê

Đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay, trong đó yêu cầu Tập đoàn trả lại tàu bay trong tình trạng đáp ứng được một số điều kiện bảo trì nhất định, chi phí hoàn trả tài sản thuê được ước tính tại ngày bắt đầu thuê dựa trên giá trị hiện tại của các khoản chi phí dự kiến phát sinh trong tương lai vào thời điểm kết thúc hợp đồng thuê để Tập đoàn có thể đáp ứng được các điều kiện nhất định để hoàn trả các tàu bay cho bên cho thuê, bao gồm các mức độ bảo trì nhất định cũng như việc thu xếp các chuyến bay thử lần cuối, chi phí kiểm tra, hải quan và rút tên đăng ký, tháo bỏ các bộ phận và thiết bị gắn thêm của Tập đoàn (nếu có) và hoàn trả tàu bay đến địa điểm cụ thể. Tại ngày bắt đầu thuê, chi phí hoàn trả ước tính được ghi nhận vào dự phòng với khoản tương ứng ghi vào chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê. Ảnh hưởng của giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

(n) Trái phiếu phát hành

Trái phiếu thường

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(iii) Mua lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu.

(p) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(q) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu vận chuyển hành khách

Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn. Giá trị của các vé chưa được sử dụng và các phí dịch vụ liên quan khác được ghi



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

nhận là doanh thu chưa thực hiện được trình bày trong nợ ngắn hạn. Các vé không được hoàn lại thông thường hết hạn vào ngày dự định bay, ngoại trừ trường hợp ngày này được gia hạn theo yêu cầu có trả phí từ phía khách hàng vào hoặc trước ngày dự định bay. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu. Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận theo số thuận sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn.

(ii) Doanh thu hoạt động phụ trợ

Doanh thu hoạt động phụ trợ bao gồm doanh thu dịch vụ vận chuyển hàng hóa, doanh thu dịch vụ hành lý, doanh thu từ các dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách, doanh thu bán hàng hóa trên tàu bay và hàng hóa miễn thuế, doanh thu quảng cáo và hoa hồng bán hàng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán hoặc dịch vụ bị trả lại.

Doanh thu từ dịch vụ vận chuyển hàng hóa được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp.

Doanh thu từ dịch vụ hành lý được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển hành khách liên quan được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn.

Doanh thu từ dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách như phí thay đổi hoặc gia hạn các vé không được hoàn lại được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ khi được hưởng. Các khoản phí cho việc điều chỉnh các vé không được hoàn lại được ghi nhận như là một giao dịch riêng biệt với vận chuyển hành khách và được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi tính cho hành khách.

Doanh thu bán hàng hóa trên tàu bay và hàng hóa miễn thuế được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá được chuyển giao cho người mua.

Doanh thu từ quảng cáo và hoa hồng bán hàng được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ khi được hưởng.

(iii) Doanh thu vận chuyển hành khách theo chuyến

Doanh thu vận chuyển hành khách theo chuyến được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu.

(iv) Doanh thu cho thuê tàu bay

Doanh thu cho thuê tàu bay trong các hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(v) Doanh thu chuyển quyền sở hữu tàu bay và động cơ tàu bay

Doanh thu chuyển quyền sở hữu tàu bay và động cơ tàu bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng tàu bay hoặc động cơ tàu bay bị trả lại.

Giao dịch bán và thuê lại

Tập đoàn có các giao dịch bán và thuê lại tàu bay và động cơ tàu bay là giao dịch mà trong đó tàu bay hoặc động cơ tàu bay được Tập đoàn bán và sau đó được Tập đoàn thuê lại. Phương pháp kế toán áp dụng cho các giao dịch bán và thuê lại được thực hiện căn cứ theo phân loại giao dịch thuê tài sản.

Đối với giao dịch bán và thuê lại là thuê hoạt động:

- Nếu giá bán được thỏa thuận ở mức giá trị hợp lý, tức là đã thực hiện một nghiệp vụ bán hàng thông thường thì các khoản lãi hay lỗ được ghi nhận ngay trong năm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- Nếu giá bán thấp hơn giá trị hợp lý thì các khoản lãi hoặc lỗ cũng phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh, trừ trường hợp khoản lỗ được bù đắp bằng tiền thuê trong tương lai ở một mức giá thuê thấp hơn giá thuê thị trường. Trường hợp này khoản lỗ không được ghi nhận ngay mà được phân bổ dần vào chi phí phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tàu bay hoặc động cơ tàu bay đó được dự kiến sử dụng.
- Nếu giá bán cao hơn giá trị hợp lý thì khoản chênh lệch cao hơn giá trị hợp lý được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tàu bay hoặc động cơ tàu bay đó được dự kiến sử dụng.
- Nếu giá trị hợp lý tại thời điểm bán và thuê hoạt động lại thấp hơn giá trị còn lại của tàu bay hoặc động cơ tàu bay, khoản lỗ bằng số chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá trị hợp lý phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh.

(vi) Doanh thu chuyển quyền thương mại tàu bay

Doanh thu chuyển quyền thương mại tàu bay không hoàn lại được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng quyền thương mại tàu bay bị trả lại.

(vii) Doanh thu từ dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tiến độ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(viii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(ix) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(r) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(s) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(t) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Công ty không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng.

(u) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(v) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Cho mục đích quản lý, Tập đoàn có 2 bộ phận hoạt động kinh doanh như sau:

- Cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê tàu bay và quảng cáo trên tàu bay (gọi chung là “dịch vụ hàng không”);
- Mua bán tàu bay và các tài sản liên quan.

Trừ các hoạt động nêu trên, Tập đoàn không có bộ phận hoạt động kinh doanh nào khác được tổng hợp để hình thành các bộ phận hoạt động kinh doanh khác phải báo cáo. Thông tin bộ phận cho tổng doanh thu và giá vốn hàng bán được trình bày trong Thuyết minh 27 và Thuyết minh 28 của báo cáo tài chính hợp nhất. Không có doanh thu nội bộ giữa các bộ phận hoạt động kinh doanh. Tất cả tài sản, nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác của Tập đoàn là không phân bổ được.

Ban Giám đốc xác định bộ phận hoạt động kinh doanh dựa trên các báo cáo đã được soát xét và sử dụng để ra quyết định chiến lược.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Doanh thu của Tập đoàn được trình bày theo khu vực địa lý (theo quốc gia ở điểm đến) như sau:

	2019 VND	2018 VND
Trong Việt Nam	16.385.104.701.503	17.774.736.256.720
Ngoài Việt Nam	34.217.831.305.886	35.802.505.205.420
	50.602.936.007.389	53.577.241.462.140

Tài sản và chi tiêu vốn theo bộ phận của Tập đoàn chủ yếu là ở Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tiền mặt	13.463.976.090	8.101.759.707
Tiền gửi ngân hàng	3.810.407.191.110	3.640.861.247.744
Các khoản tương đương tiền	1.540.178.637.380	3.515.960.000.000
	5.364.049.804.580	7.164.923.007.451

Các khoản tương đương tiền chủ yếu bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn dưới 3 tháng từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm từ 4,7% đến 5,5% trong năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có các tài khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn với tổng số tiền là 3.275 tỷ VND (1/1/2019: 1.749 tỷ VND), không có chứng chỉ tiền gửi (1/1/2019: 700 tỷ VND) tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, một bên liên quan với các điều khoản giao dịch thông thường.

6. Đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm khoản đầu tư vào cổ phiếu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2019			
	Số lượng	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	50.000.000	990.000.000.000	555.000.000.000	435.000.000.000

	1/1/2019			
	Số lượng	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	50.000.000	990.000.000.000	174.500.000.000	815.500.000.000

(b) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

	31/12/2019		1/1/2019	
	Tỷ lệ sở hữu/ quyền biểu quyết	VND	Tỷ lệ sở hữu/ quyền biểu quyết	VND
Đầu tư góp vốn vào các công ty liên kết				
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	9%	-	9%	-
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	10%	60.000.000.000	10%	60.000.000.000
		<u>60.000.000.000</u>		<u>60.000.000.000</u>
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	9,1%	149.417.024.400	4%	7.868.448.000
Angelica Holding Limited (i)	10%	-	10%	-
		<u>149.417.024.400</u>		<u>7.868.448.000</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn chưa góp vốn vào công ty này, một công ty được thành lập tại Cayman Islands. Hoạt động chính của công ty này và các công ty con là cung cấp dịch vụ tư vấn và cho thuê tàu bay.

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Ngắn hạn		
- Trái phiếu doanh nghiệp	709.756.800.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	1.400.000.000
	<u>709.756.800.000</u>	<u>1.400.000.000</u>
Dài hạn		
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	6.000.000.000	-
- Hợp đồng hợp tác đầu tư	556.181.818	556.181.818
	<u>6.556.181.818</u>	<u>556.181.818</u>

Trái phiếu doanh nghiệp hưởng lãi suất năm là 8,9% trong năm. Sau ngày kết thúc niên độ kế toán, Tập đoàn đã mua lại các trái phiếu này trong tháng 1 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Angelica Holding Limited	2.820.220.496.340	-
Hangzhou BaoLi Co., Ltd	1.545.177.939.150	1.542.729.107.253
Zhejiang Lixi International Travel Co., Ltd	1.309.827.000.000	-
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	1.092.199.590.330	412.080.273.720
World Go International Co., Ltd	42.361.233.011	38.456.118.847
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited	857.241.126	299.279.375.000
Aviation Solutions (Thailand) Co., Ltd	-	442.061.960
Các khách hàng khác	804.347.481.577	617.389.808.519
	<u>7.614.990.981.534</u>	<u>2.910.376.745.299</u>

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Công ty liên kết			
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	(i)	1.092.199.590.330	412.080.273.720
Các bên liên quan khác			
Angelica Holding Limited	(ii)	2.820.220.496.340	-
World Go International Co., Ltd	(iii)	42.361.233.011	38.456.118.847
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited	(iii)	857.241.126	299.279.375.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	(iii)	-	8.186.200
Công ty Cổ phần Du lịch Bắc Mỹ An	(iii)	-	25.738.288

(i) Khoản phải thu từ công ty liên kết không được bảo đảm, không hưởng lãi và có thể thu được khi có yêu cầu.

(ii) Khoản phải thu từ bên liên quan không được bảo đảm, không hưởng lãi và sẽ thu hồi trong thời gian từ 6 đến 12 tháng từ ngày phát sinh giao dịch.

(iii) Khoản phải thu từ các bên liên quan không được bảo đảm, không hưởng lãi và có thể thu được khi có yêu cầu.

8. Phải thu về cho vay**(a) Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Bên đi vay	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
AAA Aircraft Asset Company Limited	USD	2,5%	2020	499.482.168.000	499.804.692.000

Khoản vay cung cấp cho AAA Aircraft Asset Company Limited, một bên liên quan với số tiền là 21.501.600 USD để cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc mua tàu bay và các chi phí mua liên quan. Khoản phải thu về cho vay này không có đảm bảo. Trong năm, khoản phải thu về cho vay này đã được gia hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải thu về cho vay dài hạn

Bên đi vay	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Công ty Cổ phần Thương mại Thùy Dương – Đức Bình	VND	9%	2022	701.500.000.000	-

Trong năm 2016, Tập đoàn đã thỏa thuận hợp tác với Công ty Cổ phần Thương mại Thùy Dương – Đức Bình, một bên liên quan, trong 3 năm để nhận sản phẩm hình thành từ dự án Republic Plaza.

Theo Phụ lục số 02/PL/01/2016/VJA-TĐDB ngày 15 tháng 9 năm 2019, thời hạn của hợp đồng đã được gia hạn thêm 3 năm và thay vì nhận sản phẩm hình thành từ dự án, Tập đoàn được quyền thực hiện quyền thuê mặt bằng của dự án và đối tác sẽ trả chi phí sử dụng vốn hàng năm là 9% trong thời gian chưa thực hiện quyền thuê. Trong trường hợp Tập đoàn không thực hiện quyền thuê, đối tác sẽ hoàn trả lại phần vốn góp thực hiện dự án.

9. Phải thu khác**(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Các bên liên quan			
Chi phí trả hộ và lãi phải thu từ Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	(i)	1.497.295.868.392	682.477.343.933
Khoản phải thu khác từ Angelica Holding Limited (Thuyết minh 9(b))		147.875.000.000	147.875.000.000
Phải thu từ thanh lý các công ty con từ Angelica Aircraft Assets Limited	(ii)	16.271.500.000	16.271.500.000
Chi phí trả hộ Apricot Aircraft Company (Ireland) 8577 Limited	(ii)	15.933.828.183	13.457.758.507
Chi phí trả hộ Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited	(ii)	18.852.469.619	10.822.745.608
Chi phí trả hộ Apricot Aircraft Company (Ireland) 8592 Limited	(ii)	14.159.505.296	11.492.488.965
Chi phí trả hộ Apricot Aircraft Company (Ireland) 8937 Limited	(ii)	13.663.861.670	-
Chi phí trả hộ Apricot Aircraft Company (Ireland) 8670 Limited	(ii)	12.730.983.649	-
Chi phí trả hộ Apricot Aircraft Company (Ireland) 8676 Limited	(ii)	12.730.983.649	-
Lãi phải thu từ cho vay từ Công ty Cổ phần Thương mại Thùy Dương – Đức Bình	(ii)	221.293.863.014	-
Các bên thứ ba			
Đặt cọc mua tàu bay nhận trong 12 tháng tiếp theo	(iii)	3.105.297.136.367	3.475.240.954.627
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê		2.078.881.774.817	1.184.688.761.520
Khoản chiết khấu mua hàng phải thu		482.424.813.352	523.752.417.852
Phải thu từ quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê		282.879.455.806	237.582.261.399
Đặt cọc dịch vụ mặt đất		125.182.456.527	57.512.041.265
Lãi tiền gửi ngân hàng và cho vay		34.043.550.823	23.249.522.451
Ủy thác đầu tư thay cho Tập đoàn	(iv)	19.426.390.810	-
Đặt cọc mua cổ phiếu		-	142.840.350.000
Phải thu ngắn hạn khác		355.126.453.316	205.263.398.227
		8.454.069.895.290	6.732.526.544.354

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Khoản phải thu từ công ty liên kết không được đảm bảo, hưởng lãi suất năm là 5,5% trong năm (2018: Không) và có thể thu được khi có yêu cầu.

(ii) Khoản phải thu từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi có yêu cầu.

(iii) Khoản phải thu phản ánh khoản đặt cọc cho Airbus S.A.S cho các tàu bay dự kiến sẽ nhận trong năm 2020.

(iv) Khoản này thể hiện số tiền ủy thác cho các nhân sự của Tập đoàn để thay mặt Tập đoàn mua khoản đầu tư vốn chủ sở hữu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, giao dịch này vẫn chưa được hoàn thành.

(b) Phải thu dài hạn khác

	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Các bên liên quan			
Chi phí trả hộ Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	(i)	468.344.946.987	468.344.946.987
Khoản phải thu khác từ Angelica Holding Limited	(ii)	295.750.000.000	295.750.000.000
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê cho Apricot Aircraft Assets Limited	(iii)	175.334.729.490	109.056.626.997
Đặt cọc thuê tàu bay cho Apricot Aircraft Assets Limited	(iii)	36.772.632.000	36.844.236.000
Đặt cọc thuê văn phòng và trung tâm thương mại	(iv)	623.500.000.000	-
Các bên thứ ba			
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê		6.219.507.324.321	5.460.891.081.018
Đặt cọc mua tàu bay nhận sau 12 tháng tiếp theo	(v)	5.187.416.574.363	2.407.437.182.227
Đặt cọc thuê tàu bay		1.222.663.033.075	1.046.702.306.276
Phải thu dài hạn khác		38.935.819.537	50.810.258.325
		14.268.225.059.773	9.875.836.637.830

(i) Khoản phải thu từ công ty liên kết không có đảm bảo, không hưởng lãi và sẽ được thu hồi toàn bộ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.

(ii) Khoản phải thu từ bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và được thanh toán trong thời gian 3 năm từ năm 2019 đến năm 2021. Khoản phải thu đến hạn trong vòng 12 tháng là 148 tỷ VND sẽ được thu hồi toàn bộ trước ngày 15 tháng 12 năm 2020. Trong năm, khoản phải thu này đã được gia hạn.

(iii) Theo hợp đồng thuê, các khoản đặt cọc cho bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và sẽ hoàn trả cho Tập đoàn tại ngày kết thúc hợp đồng thuê cho khoản đặt cọc thuê tàu bay và ngày hoàn thành việc bảo dưỡng theo yêu cầu của tàu bay thuê cho khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê.

(iv) Theo hợp đồng thuê, các khoản đặt cọc cho bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và sẽ được cản trừ với tiền thuê từ ngày có hiệu lực của hợp đồng thuê là tháng 6 năm 2020.

(v) Khoản phải thu phản ánh khoản đặt cọc cho Airbus S.A.S và Boeing Company cho các tàu bay sẽ nhận từ năm 2021 đến năm 2026. Trong đó, khoản đặt cọc cho Airbus S.A.S tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 2.995 tỷ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Hàng tồn kho

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Công cụ và dụng cụ	747.511.353.298	461.585.964.571
Hàng hóa	387.326.539	7.143.341.014
	747.898.679.837	468.729.305.585

11. Tài sản cố định hữu hình

	Tàu bay và các bộ phận VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.869.439.499.382	22.488.636.024	25.135.924.361	18.539.166.476	1.935.603.226.243
Tăng trong năm	-	1.952.339.600	1.735.073.031	1.299.855.090	4.987.267.721
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	553.403.497.996	-	-	-	553.403.497.996
Thanh lý	(805.449.243.904)	-	-	-	(805.449.243.904)
Số dư cuối năm	1.617.393.753.474	24.440.975.624	26.870.997.392	19.839.021.566	1.688.544.748.056
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	248.308.137.207	16.562.626.105	13.565.763.515	13.975.082.048	292.411.608.875
Khấu hao trong năm	164.584.967.879	4.436.893.515	2.326.210.653	2.046.664.322	173.394.736.369
Thanh lý	(79.398.676.346)	-	-	-	(79.398.676.346)
Số dư cuối năm	333.494.428.740	20.999.519.620	15.891.974.168	16.021.746.370	386.407.668.898
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	1.621.131.362.175	5.926.009.919	11.570.160.846	4.564.084.428	1.643.191.617.368
Số dư cuối năm	1.283.899.324.734	3.441.456.004	10.979.023.224	3.817.275.196	1.302.137.079.158

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có các tài sản với nguyên giá là 25.810 triệu VND (1/1/2019: 19.860 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 734.166 triệu VND (1/1/2019: 781.624 triệu VND) được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Quân đội.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	29.952.011.655
Tăng trong năm	866.099.000
Số dư cuối năm	30.818.110.655
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	26.770.149.054
Khấu hao trong năm	1.760.923.990
Số dư cuối năm	28.531.073.044
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	3.181.862.601
Số dư cuối năm	2.287.037.611

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có các tài sản với nguyên giá là 23.574 triệu VND (1/1/2019: 20.637 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

13. Xây dựng cơ bản dở dang

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	1.233.005.676.006	222.031.597.270
Tăng trong năm	957.293.209.486	1.566.189.996.094
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(553.403.497.996)	(267.427.465.457)
Chuyển sang phải thu khách hàng	(118.470.333.327)	(287.788.451.901)
Thanh lý	(200.023.610.790)	-
Số dư cuối năm	1.318.401.443.379	1.233.005.676.006

Trong năm, chi phí lãi vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 26.185 triệu VND (2018: 31.729 triệu VND).

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Mua tàu bay và các bộ phận	777.003.540.630	723.043.453.818
Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Kỹ thuật Hàng không	524.205.333.744	473.769.722.188
Khác	17.192.569.005	36.192.500.000
	1.318.401.443.379	1.233.005.676.006

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Chi phí trả trước**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Chi phí thuê tàu bay trả trước	355.790.339.276	280.592.905.521
Chi phí bảo dưỡng tàu bay trả trước	23.297.293.810	19.375.890.925
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.250.033.702	9.134.818
	382.337.666.788	299.977.931.264

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí bảo dưỡng tàu bay VND	Chi phí hoàn trả tài sản thuê VND	Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn VND	Phụ tùng xoay vòng, công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	5.720.653.521.463	565.982.665.674	108.437.500.275	85.964.515.548	707.557.531	6.481.745.760.491
Tăng trong năm	1.553.054.020.496	97.899.464.620	109.243.411.064	94.770.289.065	1.957.456.284	1.856.924.641.529
Phân bổ trong năm	(1.133.066.562.856)	(64.554.968.724)	(114.524.795.783)	(65.880.416.297)	(2.059.091.146)	(1.380.085.834.806)
Xóa sổ	(357.811.918.112)	(9.091.959.232)	-	-	-	(366.903.877.344)
Số dư cuối năm	5.782.829.060.991	590.235.202.338	103.156.115.556	114.854.388.316	605.922.669	6.591.680.689.870

15. Phải trả người bán ngắn hạn**Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	31/12/2019 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2019 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	972.624.163.512	358.790.499.261
Lufthansa Technik Aktiengesellschaft	183.196.167.170	85.225.886.410
SR Technics Switzerland Ltd	173.559.836.354	67.645.408.624
Hong Kong Investment Consulting Limited	128.803.361.492	-
United Technologies Corporation (Pratt & Whitney Division)	83.357.211.093	-
MTU Maintenance Zhuhai Co., Ltd	83.282.185.042	-
CFM International SA	61.703.327.124	846.652.635
The Civil Aviation Administration of China's Settlement Center	53.573.571.905	52.386.483.371
Hamilton Sundstrand	26.324.258.765	106.774.686.440
Các nhà cung cấp khác	128.510.888.912	251.993.355.962
	1.894.934.971.369	923.662.972.703

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Thuế**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2019 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số đã cấn trừ VND	Số phân loại lại VND	31/12/2019 VND
Thuế giá trị gia tăng	67.172.238.551	1.692.845.872.086	(338.662.962.632)	(1.390.782.095.540)	-	30.573.052.465
Thuế thu nhập cá nhân	30.423.288.123	656.785.095.701	(633.356.427.049)	-	-	53.851.956.775
Thuế thu nhập doanh nghiệp	106.932.386.619	741.648.874.040	(471.622.340.241)	(196.215.657)	-	376.762.704.761
Thuế nhà thầu nước ngoài	21.220.061	90.688.175.937	(90.817.470.406)	-	8.203.342.171	8.095.267.763
Thuế khác	-	33.856.254	(33.856.254)	-	-	-
	204.549.133.354	3.182.001.874.018	(1.534.493.056.582)	(1.390.978.311.197)	8.203.342.171	469.282.981.764

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2019 VND	Số đã cấn trừ VND	Số phân loại lại VND	31/12/2019 VND
Thuế nhà thầu nước ngoài	54.954.537.040	-	8.203.342.171	63.157.879.211
Thuế thu nhập doanh nghiệp	196.215.657	(196.215.657)	-	-
	55.150.752.697	(196.215.657)	8.203.342.171	63.157.879.211

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Chi phí liên quan đến tàu bay	1.002.323.973.201	1.609.617.893.751
Lương tháng 13	52.869.889.371	45.268.451.601
Chi phí lãi vay	37.953.919.036	8.878.860.783
Chi phí bảo trì	16.817.771.642	137.923.043.709
Chi phí khác	35.250.412.970	135.990.269.289
	1.145.215.966.220	1.937.678.519.133

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ nhận trước, sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo	3.184.286.840.374	2.732.382.333.601

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Các bên liên quan		
Các khoản phải trả cho Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd., một công ty liên kết	314.047.624.600	12.717.070.372
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	57.789.721.550	59.290.521.050
Phí tư vấn phải trả cho Công ty Cổ phần Sovico, một bên liên quan	8.853.598.721	7.306.110.821
Các khoản phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, một bên liên quan	-	889.221.668
Các bên thứ ba		
Lệ phí sân bay phải trả	1.054.454.791.926	959.306.960.036
Đặt cọc ngắn hạn đã nhận	163.669.310.988	487.358.535.248
Phải trả ngắn hạn khác	21.019.571.139	58.191.570.066
	1.619.834.618.924	1.585.059.989.261

Khoản phải trả cho các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

20. Vay và trái phiếu phát hành**(a) Vay ngắn hạn**

	1/1/2019 Giá trị ghi sổ VND	Tăng VND	Biến động trong năm Hoàn trả VND	Đánh giá lại VND	31/12/2019 Giá trị ghi sổ VND
Vay ngắn hạn	4.892.447.982.953	34.450.140.045.521	(31.252.987.926.550)	4.261.526.263	8.093.861.628.187
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20(b))	65.332.050.000	66.561.660.000	(64.622.680.000)	(43.410.000)	67.227.620.000
	4.957.780.032.953	34.516.701.705.521	(31.317.610.606.550)	4.218.116.263	8.161.089.248.187
Số có khả năng trả nợ	4.957.780.032.953				8.161.089.248.187

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Các khoản vay được đảm bảo			
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, một bên liên quan	USD	1.366.643.484.671	1.224.380.942.780
Các khoản vay không được đảm bảo			
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	2.398.451.410.411	-
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC Việt Nam	VND	950.427.034.104	22.484.736.412
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	899.694.699.335	1.378.354.608.081
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Woori Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	617.544.457.880	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	498.769.230.200	-
Ngân hàng Citibank, N.A., Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	483.399.422.787	317.121.228.150
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	291.680.216.686	1.364.639.205.779
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	USD	268.808.055.678	-
Ngân hàng JPMorgan Chase, N.A., Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	USD	134.342.641.635	-
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	USD	77.771.609.445	-
Ngân hàng BNP Paribas, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	54.799.909.203	-
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên United Overseas Bank Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	51.529.456.152	135.467.261.751
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Satona, một bên liên quan	VND	-	150.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny, một bên liên quan	VND	-	300.000.000.000
		8.093.861.628.187	4.892.447.982.953

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Trong năm, các khoản vay trên chịu lãi suất năm từ 3,1% đến 5,5% (2018: 4,6% đến 5,0%) cho các khoản vay bằng VND và từ 2,7% đến 3,4% (2018: 2,7%) cho các khoản vay bằng USD.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, khoản vay từ bên liên quan được bảo đảm bằng nguồn thu phát sinh từ hoạt động bán vé máy bay trong tương lai với giá trị ước tính là 5.751 tỷ VND (1/1/2019: 4.997 tỷ VND).

(b) Vay và trái phiếu phát hành dài hạn	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Vay dài hạn (i)	3.129.100.142.217	637.563.724.577
Trái phiếu thường (ii)	600.000.000.000	-
	3.729.100.142.217	637.563.724.577
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(67.227.620.000)	(65.332.050.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	3.661.872.522.217	572.231.674.577

(i) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Woori Bank – Singapore Branch (*)	USD	2021	1.045.350.000.000	-
Industrial and Commercial Bank of China Limited – Hong Kong Branch (*)	USD	2021	1.045.350.000.000	-
KEB Hana Bank – Hong Kong Branch (*)	USD	2021	464.600.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội (**)	USD	2028	573.800.142.217	637.563.724.577
			3.129.100.142.217	637.563.724.577

(*) Khoản vay hợp vốn được cung cấp bởi 3 ngân hàng có tổng hạn mức cam kết là 110 triệu USD. Thời gian ân hạn của khoản vay này là 2 năm tính từ ngày giải ngân. Số dư nợ gốc vay được hoàn trả trong 4 lần trong năm 2021. Khoản vay hợp vốn này không được bảo đảm và chịu lãi suất năm là 3,29% trong năm.

(**) Số dư nợ gốc vay này được hoàn trả trong 17 kỳ 6 tháng, mỗi kỳ trả 1,4 triệu USD (tương đương 33 tỷ VND) và kỳ cuối cùng trả 1,5 triệu USD (tương đương 35 tỷ VND) vào ngày 13 tháng 6 năm 2028. Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 5,02% đến 5,59% trong năm.

Chi tiết tài sản bảo đảm cho khoản vay này như sau:	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tàu bay số hiệu A320 MSN7167, VNA675 (Thuyết minh 11)	734.165.754.457	781.624.125.287

(ii) Trái phiếu thường

Điều khoản và điều kiện của khoản trái phiếu phát hành dài hạn như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Nhà bảo lãnh phát hành	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh</i>					
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 12 tháng	VND	9%	2022	600.000.000.000	-

Trái phiếu phát hành không được bảo đảm và chịu lãi suất cố định là 9% trong năm đầu tiên kể từ ngày phát hành và lãi suất thả nổi trong những năm tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

21. Dự phòng phải trả

Biến động của các khoản dự phòng trong năm như sau:

	Dự phòng chi phí bảo dưỡng VND	Dự phòng hoàn trả tài sản thuế VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	10.251.477.067.489	803.223.508.716	11.054.700.576.205
Dự phòng lập trong năm	2.330.818.626.053	97.899.464.620	2.428.718.090.673
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu	177.927.395.238	51.564.354.670	229.491.749.908
Dự phòng sử dụng trong năm	(901.164.746.229)	-	(901.164.746.229)
Dự phòng xóa sổ trong năm	(98.612.713.914)	-	(98.612.713.914)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(25.060.510.148)	(3.834.280.113)	(28.894.790.261)
Số dư cuối năm	11.735.385.118.489	948.853.047.893	12.684.238.166.382
Ngắn hạn	2.006.489.399.369	18.501.911.457	2.024.991.310.826
Dài hạn	9.728.895.719.120	930.351.136.436	10.659.246.855.556
	11.735.385.118.489	948.853.047.893	12.684.238.166.382

22. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Dự phòng phải trả	2.536.847.633.276	2.210.940.115.241
Chi phí phải trả	38.065.045.146	43.733.453.444
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.574.912.678.422	2.254.673.568.685
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Chi phí trả trước dài hạn	(1.274.612.852.666)	(1.257.327.237.428)
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	(1.694.744.765.726)	(1.350.927.293.907)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	(21.206.963.480)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(2.969.357.618.392)	(2.629.461.494.815)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(394.444.939.970)	(374.787.926.130)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	4.513.432.840.000	245.949.492.805	-	23.916.098.372	5.809.062.955.579	1.773.131.355	10.594.134.518.111
Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối	902.680.500.000	-	-	-	(902.680.500.000)	-	-
Cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(1.985.909.236.000)	-	(1.985.909.236.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	5.335.036.357.250	54.119.905	5.335.090.477.155
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	-	95.187.477.316	-	-	95.187.477.316
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	5.416.113.340.000	245.949.492.805	-	119.103.575.688	8.255.509.576.829	1.827.251.260	14.038.503.236.582
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(2.347.121.362.620)	-	-	-	(2.347.121.362.620)
Cổ tức bằng tiền (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	(541.611.334.000)	-	(541.611.334.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	3.806.761.193.483	583.933.611	3.807.345.127.094
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	-	(54.283.836.995)	-	-	(54.283.836.995)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	5.416.113.340.000	245.949.492.805	(2.347.121.362.620)	64.819.738.693	11.520.659.436.312	2.411.184.871	14.902.831.830.061

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2019		1/1/2019	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt				
Cổ phiếu phổ thông	541.611.334	5.416.113.340.000	541.611.334	5.416.113.340.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	541.611.334	5.416.113.340.000	541.611.334	5.416.113.340.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	17.772.740	2.347.121.362.620	-	-
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	523.838.594	5.238.385.940.000	541.611.334	5.416.113.340.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2019		2018	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	541.611.334	5.416.113.340.000	451.343.284	4.513.432.840.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(17.772.740)	(177.727.400.000)	-	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	90.268.050	902.680.500.000
Số dư cuối năm	523.838.594	5.238.385.940.000	541.611.334	5.416.113.340.000

25. Cổ tức

Vào ngày 8 tháng 4 năm 2019, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt phân phối cổ tức bằng tiền là 542 tỷ VND (2018: phân phối cổ tức bằng tiền là 1.986 tỷ VND và cổ tức bằng cổ phiếu là 903 tỷ VND).

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**(a) Tài sản cho thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải thu cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Trong vòng 1 năm	853.514.225.496	1.964.902.315.523
Từ 2 đến 5 năm	2.989.932.273.234	2.322.518.414.799
Sau 5 năm	2.180.139.781.986	1.681.262.713.214
	6.023.586.280.716	5.968.683.443.536

(b) Tài sản thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Trong vòng 1 năm	7.176.796.331.855	6.623.172.447.382
Từ 2 đến 5 năm	26.635.211.517.786	24.306.776.163.118
Sau 5 năm	28.804.407.584.591	29.217.736.273.881
	62.616.415.434.232	60.147.684.884.381

(c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2019		1/1/2019	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	100.147.841	2.314.430.710.266	116.101.560	2.698.780.761.594
KRW	3.567.799.189	68.751.490.372	7.489.459.430	152.710.077.777
JPY	323.634.514	67.791.721.648	126.213.566	26.961.222.300

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng (i)	-	462.500.000.000
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng (ii)	3.300.794.666.256	3.324.500.929.909
	3.300.794.666.256	3.787.000.929.909

Ngoài các cam kết trên, Tập đoàn cũng có các thỏa thuận và hợp đồng cam kết sau:

Tập đoàn đã ký một thỏa thuận khung và các phụ lục liên quan với Airbus S.A.S để mua 186 tàu bay và với Boeing Company để mua tàu bay. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn đã nhận được 62 tàu bay, các tàu bay còn lại dự kiến sẽ tiếp tục được chuyển giao cho Tập đoàn đến năm 2026. Để trang bị cho các tàu bay này, Tập đoàn đã đặt mua 106 động cơ tàu bay từ CFM International S.A và 90 động cơ tàu bay từ United Technologies Corporation (Pratt & Whitney Division), bao gồm thỏa thuận cung cấp dịch vụ bảo dưỡng.

Theo các hợp đồng mua bán tàu bay, các cam kết của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 liên quan đến các khoản thanh toán trước khi giao các tàu bay còn lại (bao gồm động cơ tàu bay) là 2.837 triệu USD.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2017, Tập đoàn đã ký một thỏa thuận với Honeywell Aviation Services mua 98 thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ cho các tàu bay Airbus. Thỏa thuận này kéo dài đến năm 2022 và bao gồm dịch vụ bảo trì cho 12 năm.

(ii) Khoản cam kết này liên quan đến việc phát triển Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Kỹ thuật Hàng không tại Khu Công nghệ cao Sài Gòn, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 2357762445 ngày 30 tháng 12 năm 2016 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

27. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2019 VND	2018 VND
Vận chuyển hành khách		
Nội địa	10.752.979.798.311	12.827.108.085.916
Quốc tế bao gồm vận chuyển hành khách theo chuyến thường lệ	14.691.916.365.734	11.121.067.438.510
Doanh thu hoạt động phụ trợ	11.305.775.201.548	8.339.522.506.065
Cho thuê chuyến bay không thường lệ và cho thuê ướm tàu bay	460.526.968.412	665.058.419.753
	37.211.198.334.005	32.952.756.450.244
Doanh thu từ chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay	12.013.870.833.333	19.798.460.156.625
Doanh thu từ cho thuê khô tàu bay	760.279.315.508	437.357.960.486
Doanh thu khác	617.587.524.543	388.666.894.785
Tổng doanh thu	50.602.936.007.389	53.577.241.462.140

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	2019 VND	2018 VND
Chi phí khối khai thác bay	29.969.793.868.192	24.125.562.020.117
Giá vốn của chuyển quyền sở hữu tàu bay	8.181.387.074.057	16.850.469.379.635
Chi phí khối kỹ thuật	3.752.982.327.377	2.160.317.607.335
Chi phí khối dịch vụ và khai thác mặt đất	2.850.656.915.692	2.698.352.086.705
Chi phí dịch vụ vận chuyển hàng hóa	159.380.644.325	201.852.794.429
Chi phí khối an toàn, an ninh và đảm bảo chất lượng bay	39.936.425.775	35.102.906.117
Chi phí khác	26.003.442.864	13.765.215.161
	44.980.140.698.282	46.085.422.009.499

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	2019 VND	2018 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	550.933.281.288	221.386.370.627
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	175.254.975.576	85.891.072.283
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	43.926.035.073	-
Cổ tức	10.332.636.000	2.832.636.000
Lãi từ thanh lý các công ty con	-	16.271.500.000
Thu nhập tài chính khác	48.856.982	5.195.227.454
	780.495.784.919	331.576.806.364

30. Chi phí tài chính

	2019 VND	2018 VND
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của các khoản dự phòng	229.491.749.908	434.733.395.693
Chi phí lãi vay	351.417.652.590	257.505.446.656
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	380.500.000.000	174.500.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	63.258.014.929	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	51.320.437.305
	1.024.667.417.427	918.059.279.654

31. Chi phí bán hàng

	2019 VND	2018 VND
Chi phí hoa hồng bán hàng	485.917.726.459	350.027.556.686
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	375.665.475.855	243.537.206.113
Chi phí nhân viên	129.485.124.150	87.426.356.482
Chi phí khấu hao và phân bổ	384.117.565	707.978.027
Chi phí khác	12.069.522.029	31.230.746.847
	1.003.521.966.058	712.929.844.155

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên	206.947.070.334	114.851.498.365
Chi phí thuê văn phòng	44.232.097.001	26.900.048.305
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.621.530.826	2.415.845.699
Chi phí bảo hiểm	-	197.811.168
Chi phí khác	181.853.491.639	150.412.195.684
	435.654.189.800	294.777.399.221

33. Thu nhập khác

	2019 VND	2018 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	694.598.317.992	-
Thu nhập khác	26.784.067.435	7.856.232.457
	721.382.385.427	7.856.232.457

34. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhiên liệu	15.038.709.387.975	13.258.963.486.074
Chi phí mua tàu bay	8.181.387.074.057	16.850.469.379.635
Chi phí nhân viên và nhân công	4.780.622.485.492	3.251.843.675.445
Chi phí khấu hao và phân bổ	175.155.660.359	146.514.029.742
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.538.950.038.380	11.180.696.348.583
Chi phí khác	2.704.492.207.877	2.404.642.333.396

35. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2019 VND	2018 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	741.648.874.040	253.597.027.514
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	19.657.013.840	227.241.605.086
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	761.305.887.880	480.838.632.600

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.568.651.014.974	5.815.929.109.755
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	913.730.202.995	1.163.185.821.951
Ảnh hưởng của thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(186.721.720.480)	(571.740.639.087)
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.806.854.404	613.938.670
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	33.557.078.161	17.746.117.592
Thu nhập không chịu thuế	(2.066.527.200)	-
Ưu đãi thuế	-	(128.966.606.526)
	761.305.887.880	480.838.632.600

(c) Thuế suất áp dụng**(i) Các công ty thành lập tại Việt Nam**

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa công cộng, theo các luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các điều khoản trong luật thuế thu nhập hiện hành cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm bắt đầu từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2014) và giảm 50% thuế thu nhập cho 3 năm tiếp theo (2016, 2017 và 2018). Đối với các hoạt động khác, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

(ii) Các công ty thành lập tại British Virgin Islands

Vietjet Air IVB No. I Limited và Vietjet Air IVB No. II Limited

Thu nhập hoặc lợi nhuận tại British Virgin Islands không chịu thuế.

(iii) Công ty thành lập tại Singapore

Vietjet Air Singapore Pte. Ltd.

Vietjet Air Singapore Pte. Ltd. có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế.

(iv) Công ty thành lập tại Ireland

Vietjet Air Ireland No. 1 Limited

Vietjet Air Ireland No. 1 Limited có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 12,5% trên lợi nhuận tính thuế.

36. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được tính dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	3.806.761.193.483	5.335.036.357.250

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**Số cổ phiếu**

	2019	2018
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	541.611.334	451.343.284
Ảnh hưởng của cổ tức bằng cổ phiếu phát hành trong tháng 7 năm 2018	-	90.268.050
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ mua lại trong tháng 9 năm 2019	(5.940.477)	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	535.670.857	541.611.334

37. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Giá trị giao dịch

	2019 VND	2018 VND
Các cổ đông lớn		
Tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi	8.306.000.000.000	17.535.922.500.000
Vay	8.999.104.198.241	13.475.114.570.820
Khoản nhận thu chi hộ, dòng tiền thu thuần	1.300.000.000.000	-
Thu nhập lãi tiền gửi	59.359.990.462	156.014.812.926
Chi phí lãi vay	36.963.732.200	27.021.197.486
Dịch vụ đã cung cấp	10.465.030.490	15.198.053.711
Chi phí dịch vụ tư vấn	1.755.600.000	1.755.600.000
Các công ty liên kết		
Doanh thu từ cho thuê tàu bay	760.279.315.508	437.357.960.486
Chi phí thu và chi hộ, dòng tiền chi trả thuần	256.222.816.844	271.904.372.212
Thu nhập lãi	121.361.994.427	-
Phí quản lý và cấp phép thương hiệu	82.089.969.401	60.105.956.003
Doanh thu từ dịch vụ đặt chỗ	79.599.211.000	79.281.523.500
Chi phí vận chuyển hành khách theo chuyến	12.776.400.000	-
Thu nhập cổ tức	7.500.000.000	7.500.000.000
Các bên liên quan khác		
Bán tàu bay	-	1.189.413.958.333
Bán động cơ tàu bay	1.611.682.393.420	-
Chuyển quyền thương mại tàu bay	2.558.370.833.333	-
Dịch vụ đã cung cấp	400.217.008.891	525.273.972.960
Chi phí thuê tàu bay	844.925.138.187	247.119.461.282
Đặt cọc quỹ bảo dưỡng tàu bay	66.278.102.493	108.477.847.747
Chi phí chi hộ, dòng tiền chi trả thuần	52.619.917.986	35.570.220.230
Đặt cọc thuê văn phòng và trung tâm thương mại	623.500.000.000	-
Chi phí thuê văn phòng	22.176.853.495	-
Tạm ứng	-	443.625.000.000
Vay	-	150.000.000.000
Mua dịch vụ xây dựng	-	400.295.994.854
Thanh lý các công ty con	-	16.271.500.000
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát		
Thù lao và lương	42.721.583.529	30.932.611.019

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Các giao dịch đầu tư và tài chính phi tiền tệ

	2019 VND	2018 VND
Thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang chưa thu tiền	1.611.682.393.420	-
Cấn trừ phải trả mua tài sản cố định với phải thu ngắn hạn khác	779.144.510.850	773.685.995.810
Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận chưa phân phối	-	902.680.500.000

39. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Sự bùng phát của đại dịch do virus corona ("COVID-19") đã và đang tác động đến kinh tế thế giới, trong đó có ngành hàng không. Giá trị của giả định hoạt động liên tục cơ bản phụ thuộc vào khả năng Tập đoàn tạo ra đủ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không và tài chính thương mại tàu bay để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Ban lãnh đạo Công ty đã và đang chủ động triển khai hàng loạt các giải pháp quyết liệt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để ứng phó và giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Tập đoàn đã nhận được sự chia sẻ và hỗ trợ từ các ngân hàng, đối tác, các nhà cung cấp và triển khai nhiều giải pháp kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn trong việc tăng cường chất lượng dịch vụ Skyboss, mở rộng và phát triển dịch vụ kinh doanh vận chuyển hàng hóa, triển khai các giải pháp thương mại, tài chính tàu bay và thực hiện các biện pháp kiểm soát tối ưu chi phí hoạt động. Ban lãnh đạo Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ tạo ra đủ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không và tài chính thương mại tàu bay để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn trong thời gian đại dịch COVID-19 và trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Do đó, báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 tiếp tục được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Những điều kiện này, cùng với sự ảnh hưởng của các quy định hạn chế đi lại của các quốc gia và sự phục hồi của nhu cầu đi lại bằng đường hàng không giữa các quốc gia cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng quan trọng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

40. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ngày 30 tháng 4 năm 2020
Người lập:



Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành

CAM KẾT VỀ TÍNH CHÍNH XÁC VÀ TRUNG THỰC CỦA BCTN 2019

Báo cáo Thường niên năm 2019 của Vietjet không chỉ đáp ứng và tuân thủ theo Thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành mà còn được xây dựng dựa trên các chuẩn mực và thông lệ quốc tế liên quan đến ngành/ lĩnh vực hoạt động, các quy tắc về quản trị công ty và phát triển bền vững theo OECD, ACGS, VCGS và GRI, cũng như có tham chiếu đến các tiêu chí của bộ chỉ số VNSI.

Báo cáo tài chính của Vietjet đính kèm trong Báo cáo thường niên được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính (VAS). Báo cáo Tài chính của Vietjet được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam. Ý kiến kiểm toán "chấp nhận toàn phần" cho thấy báo cáo và số liệu tài chính được Vietjet công bố có mức độ đảm bảo cao.

Việc báo cáo thường niên đáp ứng và tuân thủ các chuẩn mực nêu trên thể hiện sự cam kết của Vietjet về tính trung thực, minh bạch và trách nhiệm giải trình với các bên liên quan về kết quả hoạt động trên các lĩnh vực trọng yếu.

